

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH
POBI 2018

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (VEPR)

**CHỈ SỐ
CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH
POBI 2018**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Khảo sát này là sản phẩm của dự án “Thúc đẩy công khai, minh bạch và sự tham gia của người dân vào quản lý ngân sách Nhà nước”, một hoạt động của Liên minh Minh bạch Ngân sách, do tổ chức Oxfam tại Việt Nam tài trợ. Cuốn sách này được viết dựa trên quan điểm của tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm của tổ chức Oxfam tại Việt Nam.



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

LIÊN MINH MINH BẠCH NGÂN SÁCH (BTAP) được thành lập năm 2014 với sự hỗ trợ từ tổ chức Oxfam Việt Nam. Mục tiêu của BTAP là tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực vì sự phát triển của đất nước.

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDI) là một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam thành lập năm 2005. CDI đóng góp cho tiến trình công khai minh bạch thông qua sự việc tạo điều kiện cho người dân và xã hội tham gia vào việc xây dựng và giám sát chính sách. CDI thực hiện các nghiên cứu, nâng cao năng lực, tham gia xây dựng chính sách. CDI hiện đang là tổ chức điều phối Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP).

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (VEPR) tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, được thành lập từ 2008 và hiện trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. VEPR thực hiện các nghiên cứu kinh tế và chính sách nhằm giúp nâng cao chất lượng ra quyết định của các cơ quan hoạch định chính sách, doanh nghiệp và các nhóm lợi ích, dựa trên sự thấu hiểu bản chất của những vận động kinh tế và quá trình điều hành chính sách vĩ mô ở Việt Nam.

LỜI CẢM ƠN

Chỉ số Công khai ngân sách tỉnh năm 2018 (POBI 2018) do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) thực hiện đã hoàn thành với sự chủ trì của Trung tâm Phát triển và Hội Nhập (CDI) và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR).

Trước tiên, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Liên minh Châu Âu, Bộ Ngoại giao Phần Lan đã hỗ trợ tài chính để khảo sát POBI 2017 và tổ chức Oxfam Việt Nam đã hỗ trợ tài chính cho BTAP để thực hiện khảo sát POBI 2018.

Chúng tôi chân thành ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính của các tỉnh, thành phố đã tham gia đóng góp ý kiến và phản hồi về khảo sát. Cảm ơn các tổ chức xã hội đã giúp cho nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ông Nguyễn Minh Tân, Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội, Bà Đinh Mai Anh, Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính vì những góp ý quý báu cho nhóm Nghiên cứu về phương pháp, công cụ và báo cáo khảo sát.

Chúng tôi rất vui khi nhận được sự chia sẻ của Bà Yenti Nurhidayat và Ông Eryyn Kaffah của Diễn đàn Minh bạch Ngân sách Indonesia (FITRA) về kinh nghiệm của họ trong việc xây dựng chỉ số công khai minh bạch ngân sách ở Indonesia. Năm 2019, VEPR và CDI ở Việt Nam kết hợp với FITRA và Indonesian Corruption Watch (ICW) ở Indonesia cùng khởi xướng Mạng lưới Minh bạch và Chống Tham nhũng Đông Nam Á (SEANTAC). Sự hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong mạng lưới này sẽ góp phần không nhỏ đến chất lượng của báo cáo kể từ nay về sau.

Nhóm nghiên cứu gồm có PGS.TS Nguyễn Đức Thành, PSG. TS Vũ Sỹ Cường, Nguyễn Đức Hiếu của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, TS. Ngô Minh Hương, ThS. Nguyễn Quang Thương của Trung tâm Phát triển và Hội nhập. Các thành viên hỗ trợ gồm: Lê Minh Hiền, Nguyễn Gia Linh, Phạm Hải Bình, Lê Út Tình, Võ An Phương, Lã Thị Thuỷ. Sự tận tâm, nhiệt tình và kiên nhẫn của họ góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện báo cáo này.

Những nỗ lực của các chuyên gia và cộng sự, cùng với sự hợp tác nhiệt thành của các bộ ngành, các tỉnh thành phố đã giúp chúng tôi hoàn thiện việc thực hiện khảo sát, phản hồi và báo cáo trong thời gian cho phép. Tuy nhiên, báo cáo sẽ không tránh khỏi được những hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị để nhóm tác giả có cơ hội được học hỏi và hoàn thiện hơn trong những công trình tiếp theo.

Hà Nội, ngày 12/06/2019

Đại diện nhóm

MỤC LỤC

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN.....	V
LỜI CẢM ƠN	VII
DANH MỤC BẢNG	XIII
DANH MỤC HÌNH	XVII
GIỚI THIỆU CHUNG	XIX

PHẦN I TÓM TẮT TỔNG QUAN

1. KẾT QUẢ XẾP HẠNG VỀ MINH BẠCH NGÂN SÁCH.....	2
2. VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	8
3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	9

PHẦN 2 KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2018

Chương I: XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

1. XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH 2018	14
2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH	18

Chương II: XẾP HẠNG VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO QUÁ TRÌNH CÔNG KHAI NGÂN SÁCH

Chương III: TÌNH HÌNH CÔNG KHAI CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH..... 23

1. DỰ THẢO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	26
2. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH.....	30
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH QUÝ 1/2018	34
4. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH QUÝ 2/2018	37
5. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH QUÝ 3/2018	40

6.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018.....	43
7.	BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH PHÊ CHUẨN	46
8.	BÁO CÁO NGÂN SÁCH CÔNG DÂN.....	50
9.	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG.....	50
10.	CÁC TÀI LIỆU KHÔNG CHẤM ĐIỂM POBI.....	51

PHẦN BA

KẾT QUẢ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH CỦA 63 TỈNH, THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC

1.	TỈNH AN GIANG.....	54
2.	TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	57
3.	TỈNH BẮC KẠN.....	61
4.	TỈNH BẮC GIANG	63
5.	TỈNH BẠC LIÊU	67
6.	TỈNH BẮC NINH	71
7.	TỈNH BẾN TRE.....	74
8.	TỈNH BÌNH ĐỊNH	77
9.	TỈNH BÌNH DƯƠNG.....	81
10.	TỈNH BÌNH PHƯỚC	85
11.	TỈNH BÌNH THUẬN	89
12.	TỈNH CÀ MAU	92
13.	THÀNH PHỐ CẦN THƠ	95
14.	TỈNH CAO BẰNG	98
15.	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	102
16.	TỈNH ĐẮK LẮK	107
17.	TỈNH ĐẮK NÔNG.....	111
18.	TỈNH ĐIỆN BIÊN.....	114
19.	TỈNH ĐỒNG NAI.....	117
20.	TỈNH ĐỒNG THÁP	121
21.	TỈNH GIA LAI	124
22.	TỈNH HÀ GIANG.....	128
23.	TỈNH HÀ NAM	132

24.	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	135
25.	TỈNH HÀ TĨNH.....	138
26.	TỈNH HẢI DƯƠNG	142
27.	TỈNH HẢI PHÒNG	145
28.	TỈNH HẬU GIANG.....	148
29.	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	151
30.	TỈNH HÒA BÌNH.....	155
31.	TỈNH HƯNG YÊN	158
32.	TỈNH KHÁNH HÒA	162
33.	TỈNH KIÊN GIANG.....	165
34.	TỈNH KON TUM	169
35.	TỈNH LAI CHÂU.....	172
36.	TỈNH LÂM ĐỒNG	175
37.	TỈNH LẠNG SƠN	178
38.	TỈNH LÀO CAI	181
39.	TỈNH LONG AN.....	185
40.	TỈNH NAM ĐỊNH.....	188
41.	TỈNH NGHỆ AN	191
42.	TỈNH NINH BÌNH	195
43.	TỈNH NINH THUẬN	199
44.	TỈNH PHÚ THỌ.....	202
45.	TỈNH PHÚ YÊN.....	205
46.	TỈNH QUẢNG BÌNH	208
47.	TỈNH QUẢNG NAM	212
48.	TỈNH QUẢNG NGÃI	217
49.	TỈNH QUẢNG NINH.....	220
50.	TỈNH QUẢNG TRỊ	224
51.	TỈNH SÓC TRĂNG.....	228
52.	TỈNH SƠN LA	232
53.	TỈNH TÂY NINH	235
54.	TỈNH THÁI BÌNH	239

55.	TỈNH THÁI NGUYÊN.....	242
56.	TỈNH THANH HÓA.....	246
57.	TỈNH THỪA THIÊN – HUẾ	249
58.	TỈNH TIỀN GIANG	254
59.	TỈNH TRÀ VINH	257
60.	TỈNH TUYỀN QUANG.....	260
61.	TỈNH VĨNH LONG	264
62.	TỈNH VĨNH PHÚC	267
63.	TỈNH YÊN BÁI	270
	PHỤ LỤC	275

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1:	Số lượng và tỷ lệ các tỉnh công khai các tài liệu ngân sách 2017-2018.....	3
Bảng 2:	Số tỉnh công khai kịp thời các tài liệu ngân sách 2017-2018.....	4
Bảng 3:	Số lượng và tỷ lệ các tỉnh công khai đầy đủ biểu mẫu của các tài liệu ngân sách 2017-2018	5
Bảng 4:	Xếp hạng công khai ngân sách tỉnh POBI 2018 theo 7 vùng địa lý	16
Bảng 5:	Kết quả công khai Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh.....	26
Bảng 6:	Kết quả công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định	30
Bảng 7:	Kết quả công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3	40
Bảng 8:	Kết quả công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm của tỉnh.....	43
Bảng 9:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh An Giang năm 2018	54
Bảng 10:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018	57
Bảng 11:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bắc Kạn năm 2018	61
Bảng 12:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bắc Giang.....	64
Bảng 13:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bạc Liêu	68
Bảng 14:	Kết quả chấm POBI 2018 của tỉnh Bắc Ninh	71
Bảng 15:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bến Tre.....	74
Bảng 16:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Định.....	77
Bảng 17:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Dương.....	81
Bảng 18:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Phước	85
Bảng 19:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Thuận.....	89
Bảng 20:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Cà Mau.....	92
Bảng 21:	Kết quả chấm POBI 2018 TP. Cần Thơ	96
Bảng 22:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Cao Bằng.....	99
Bảng 23:	Kết quả chấm POBI 2018 TP. Đà Nẵng	103

Bảng 24:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đắk Lắk	107
Bảng 25:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đắk Nông	111
Bảng 26:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Điện Biên	114
Bảng 28:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đồng Tháp	122
Bảng 27:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đồng Nai	118
Bảng 29:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Gia Lai	125
Bảng 30:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hà Giang	128
Bảng 31:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hà Nam	132
Bảng 32:	Kết quả chấm POBI 2018 TP. Hà Nội	136
Bảng 33:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hà Tĩnh	139
Bảng 34:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hải Dương	142
Bảng 35:	Kết quả chấm POBI 2018 TP. Hải Phòng	145
Bảng 36:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hậu Giang	148
Bảng 37:	Kết quả chấm POBI 2018 TP. Hồ Chí Minh	151
Bảng 38:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hòa Bình	156
Bảng 39:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hưng Yên	159
Bảng 40:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Khánh Hòa	162
Bảng 41:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Kiên Giang	166
Bảng 42:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Kon Tum	169
Bảng 44:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lâm Đồng	176
Bảng 45:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lạng Sơn	179
Bảng 46:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lào Cai	182
Bảng 47:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Long An	185
Bảng 48:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Nam Định	189
Bảng 49:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Nghệ An	192
Bảng 50:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Ninh Bình	196
Bảng 51:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Ninh Thuận	199
Bảng 52:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Phú Thọ	203
Bảng 53:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Phú Yên	206
Bảng 54:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Bình	209
Bảng 55:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Nam	213

Bảng 56:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Ngãi	218
Bảng 57:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Ninh.....	221
Bảng 58:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Trị	224
Bảng 59:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Sóc Trăng	229
Bảng 60:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Sơn La	232
Bảng 61:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Tây Ninh	235
Bảng 62:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thái Bình.....	239
Bảng 63:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thái Nguyên.....	242
Bảng 64:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thanh Hóa.....	246
Bảng 65:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thừa Thiên – Huế.....	249
Bảng 66:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Tiền Giang	254
Bảng 67:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Trà Vinh	258
Bảng 68:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Tuyên Quang	261
Bảng 69:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Vĩnh Long.....	264
Bảng 70:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Vĩnh Phúc.....	268
Bảng 71:	Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Yên Bái	271
Bảng 72:	Loại tài liệu ngân sách và thời gian công khai áp dụng với POBI 2018	279
Bảng 73:	Số lượng câu hỏi khảo sát trong POBI 2018	280
Bảng 74:	Tính điểm POBI xếp hạng mức độ công khai ngân sách tỉnh năm 2018	284

DANH MỤC HÌNH

Hình 1:	Định dạng của các tài liệu chấm điểm POBI 2018 được công bố.....	7
Hình 2:	Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2018.....	15
Hình 3:	Kết quả chấm POBI 2017 và POBI 2018 trung bình theo từng vùng.....	17
Hình 4:	Xếp hạng POBI 2018 của các tỉnh, thành phố theo mức độ công khai.....	18
Hình 5:	Tỉ lệ các tỉnh công bố, công bố đúng hạn và công bố đầy đủ bằng biểu (%).....	20
Hình 6:	Xếp hạng về sự tham gia của người dân, POBI 2018	22
Hình 7:	Xếp hạng 47 tỉnh công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh theo điểm POBI 2018	27
Hình 8:	Số tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND phân theo thời gian công bố tài liệu	28
Hình 9:	Số tỉnh công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu	28
Hình 10:	Xếp hạng 59 tỉnh có công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND phê duyệt theo điểm POBI 2018.....	31
Hình 11:	Số tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo thời gian công bố tài liệu	32
Hình 12:	Số tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu	33
Hình 13:	Xếp hạng 46 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 theo điểm POBI 2018.....	35
Hình 14:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu	36
Hình 15:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu	37
Hình 16:	Xếp hạng 53 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 theo điểm POBI 2018.....	38
Hình 17:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu	39

Hình 18:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu	40
Hình 19:	Xếp hạng 46 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 theo điểm POBI 2018	41
Hình 20:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu	42
Hình 21:	Số tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu	42
Hình 22:	Xếp hạng 35 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 theo điểm POBI 2018	44
Hình 23:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)	45
Hình 24:	Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)	45
Hình 25:	Xếp hạng 54 tỉnh có công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 theo điểm POBI 2018	47
Hình 26:	Số tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)	48
Hình 27:	Số tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu	49
Hình 28:	Xếp hạng điểm số các tỉnh về công khai tài liệu đầu tư công theo POBI 2018	51
Hình 29:	Số tỉnh công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2018	51
Hình 30:	Xếp hạng 25 tỉnh có công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2018	52

GIỚI THIỆU CHUNG

Việt Nam đang thực hiện các tiến bộ để cải cách tài chính công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Chính phủ. Tăng cường tính minh bạch và công khai về ngân sách là một trong những nội dung quan trọng của lần cải cách này.

Khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (với tên viết tắt tiếng Anh là POBI) là khảo sát đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh bắt đầu từ năm 2017 và năm 2018 tiếp tục được thực hiện. Chỉ số công khai ngân sách (POBI) là công cụ giúp các tỉnh, thành phố có thể tham chiếu và đo đạc mức độ công khai, minh bạch trong quản lý Ngân sách nhà nước (NSNN) và mức độ thực thi Luật NSNN năm 2015. POBI giúp tăng niềm tin của người dân và các đối tác phát triển đối với quản lý ngân sách tại địa phương thông qua các hình thức minh bạch, giải trình và sự tham gia về ngân sách. POBI là cũng là công cụ giúp cho Việt Nam thực hiện ngày càng tốt hơn nỗ lực cải cách hành chính và tài khóa, góp phần thực hiện cam kết với mục tiêu phát triển bền vững SDG 16 về minh bạch, giải trình có sự tham gia của người dân. Với POBI, chính quyền địa phương có thể theo dõi, đánh giá mức độ công khai minh bạch về ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản trị địa phương.

POBI là một sáng kiến quốc gia, được thực hiện độc lập bởi các tổ chức nghiên cứu và phi lợi nhuận. Khảo sát POBI 2018 được thực hiện chính bởi hai tổ chức thành viên Liên minh Minh bạch ngân sách (BTAP) là Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) với sự hỗ trợ của tổ chức Oxfam, trong khuôn khổ dự án “Thúc đẩy công khai, minh bạch và sự tham gia của người dân vào quản lý ngân sách Nhà nước”.

Bộ câu hỏi khảo sát POBI được thiết kế dựa trên các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các quy định về công khai minh bạch hiện hành của Việt Nam. Phương pháp đánh giá POBI được xây dựng dựa vào tham khảo phương pháp khảo sát về chỉ số công khai ngân sách quốc gia (OBI) của Tổ chức Đối tác ngân sách Quốc tế (IBP) và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực ngân sách (bao gồm các hướng dẫn của IMF, OECD, INTOSAI).

POBI 2018 là khảo sát dựa trên bằng chứng về công khai các tài liệu ngân sách địa phương của 63 tỉnh, thành phố Việt Nam. Nguồn minh chứng là các tài liệu ngân sách tỉnh được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh, thành phố.

POBI 2018 bao gồm hai trụ cột về quá trình công khai minh bạch và sự tham gia về ngân sách gồm: (i) trụ cột về minh bạch công khai ngân sách; (ii) trụ cột về sự tham gia. Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện khảo sát POBI có các yếu tố về sự tham gia.

Trụ cột thứ nhất, về công khai minh bạch ngân sách. Trụ cột này bao gồm các chỉ số về tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có và thuận tiện của 9 loại tài liệu ngân sách. Trụ cột này được tính là chỉ số công khai ngân sách POBI 2018. Trụ cột này gồm 65 câu hỏi có tính điểm. Điểm số POBI 2018 là điểm số của 65 câu hỏi này quy về thang điểm 100. Trong số 9 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2018 có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 và 2 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo thông lệ tốt của quốc tế. 7 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 gồm: (i) Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh; (ii) Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018; (v) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018; (vi) Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018; (vii) Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Hai loại tài liệu công khai theo thông lệ tốt quốc tế gồm: (i) Báo cáo ngân sách công dân và (ii) Kế hoạch Đầu tư công.

Có 3 tài liệu ngân sách không tính điểm trong trụ cột này gồm có: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019; (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018; (iii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018. Mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai. Tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

Trụ cột thứ hai, về sự tham gia của người dân trong quá trình ngân sách địa phương. Trụ cột này bao gồm tiêu chí về mức độ tham gia của người dân thông qua khảo sát mức độ UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quy trình ngân sách tại tỉnh và trách nhiệm phản hồi của các cơ quan này đối với các câu hỏi của công dân liên quan tới ngân sách nhà nước.

POBI 2018 cũng đưa vào chấm điểm các tài liệu liên quan đến giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và công khai ngân sách. Nội dung này được quy định tại Điều 16 – Luật NSNN 2015 và được hướng dẫn thi hành bởi Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 2015.

Trụ cột này gồm 6 câu hỏi có tính điểm trong đó 4 câu hỏi về mức độ chính quyền địa phương tạo điều kiện để người dân tham gia vào chu trình ngân sách thông qua cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính; 2 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở Tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của người dân.

Xếp hạng POBI 2018 về kết quả công khai minh bạch ngân sách của địa phương được thực hiện theo thang điểm với 4 mức. Mức A: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ. Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai Tương đối. Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai chưa đầy đủ. Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai ÍT (xem chi tiết trong Phụ lục 2).

Thời gian thực hiện khảo sát nhằm đảm bảo các thông tin công khai tại các tỉnh là sẵn có và được công khai theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Với khảo sát POBI 2018, thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai và cơ chế sự tham gia về ngân sách địa phương là 31/01/2019 trở về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả các tài liệu về ngân sách được đánh giá đều đã phải được công khai. Khảo sát POBI 2018 bắt đầu được tiến hành từ 1-28/2/2019. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các địa phương để phản hồi từ 1/3/2019 tới 15/5/2019.

PHẦN I

TÓM TẮT TỔNG QUAN

1. KẾT QUẢ XẾP HẠNG VỀ MINH BẠCH NGÂN SÁCH

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh đạt 51 điểm trên tổng số 100 điểm quy đổi xếp hạng, cao hơn so với chỉ số trung bình đối với POBI 2017 là 30.5 điểm. Điều này cho thấy mức độ công khai ngân sách nhà nước của 63 tỉnh/thành phố năm 2018 đã cải thiện hơn so với năm 2017. Năm 2018, có 6 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước và không còn tỉnh nào có điểm số POBI bằng 0, trong khi năm 2017 có 4 tỉnh có điểm số POBI bằng 0 và không có tỉnh nào công khai ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách tỉnh.

Chi tiết kết quả xếp hạng công khai ngân sách của các tỉnh như bảng dưới đây:

Năm	ĐẦY ĐỦ 75 - 100 điểm	TƯƠNG ĐỐI 50 - dưới 75 điểm	CHƯA ĐẦY ĐỦ 25 - dưới 50 điểm	ÍT 0 - dưới 24 điểm
2018	6/63 tỉnh	27/63 tỉnh	21/63 tỉnh	9/63 tỉnh
2017	0/63 tỉnh	12/63 tỉnh	26/63 tỉnh	25/63 tỉnh

Trong xếp hạng công khai ngân sách POBI 2018, có 6 tỉnh được xếp vào nhóm A - công khai ĐẦY ĐỦ: Vĩnh Long (88.98 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (85.91 điểm), Đà Nẵng (83.09 điểm), Vĩnh Phúc (82.05 điểm), Quảng Nam (76.68 điểm) và Hậu Giang (76.66 điểm). Có 27 tỉnh công khai Tương đối, 21 tỉnh công khai chưa đầy đủ và 9 tỉnh ÍT công khai.

POBI 2018 cũng cho thấy sự khác biệt giữa mức độ công khai ngân sách tỉnh của các vùng. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng có điểm xếp hạng POBI trung bình cao nhất, lần lượt là 60.9 và 59.16 điểm, tiếp theo đó là vùng Đông Nam Bộ (54.37 điểm) và Đồng bằng sông Hồng (50.55 điểm). Vùng Bắc Trung Bộ có số điểm trung bình thấp nhất trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 40.33 điểm, tiếp đó là Trung du và miền núi Bắc bộ (42.9 điểm) và khu vực Tây Nguyên với 46.3 điểm (xem Hình 3).

- Cao Bằng đứng đầu trong vùng Trung du và miền núi Bắc bộ với 74.6 điểm;

- Vĩnh Phúc đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Hồng với 82.05 điểm;
- Quảng Trị đứng đầu khu vực Bắc Trung bộ với 67.43 điểm;
- Đà Nẵng đứng đầu khu vực Duyên hải Nam Trung bộ với 83.09 điểm;
- Kon Tum đứng đầu khu vực Tây Nguyên với 61.29 điểm;
- Bà Rịa - Vũng Tàu đứng đầu khu vực Đông Nam bộ với 85.91 điểm;
- Vĩnh Long đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cũng là đứng đầu cả nước với 88.98 điểm.

Mức độ công khai Minh bạch ngân sách trong khảo sát POBI 2018 được xây dựng thông qua 4 tiêu chí chính là tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có và thuận tiện của 7 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và 2 tài liệu công khai theo thông lệ tốt của quốc tế. Kết quả khảo sát POBI 2018 theo 4 tiêu chí được tóm tắt như dưới đây:

Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách

Kết quả POBI 2018 cho thấy, các tỉnh công khai tương đối đầy đủ các tài liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

Bảng 1: Số lượng và tỷ lệ các tỉnh công khai các tài liệu ngân sách 2017-2018

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018
Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh	27 (42.9%)	47 (74.6%)
Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định	51 (81%)	59 (93.7%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1	Không áp dụng	46 (73.0%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2	Không áp dụng	53 (84.1%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3	28 (44.4%)	46 (73.0%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm	25 (39.8%)	35 (55.6%)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh	49 (77.7%)	54 (85.7%)
Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân	Không áp dụng	1 (1.6%)
Kế hoạch đầu tư công	Không áp dụng	46 (73.0%)

(Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018)

Bảng 1 cho thấy mức độ sẵn có của các tài liệu ngân sách của POBI 2018 đã được cải thiện so với POBI 2017. Số lượng các tài liệu ngân sách được các tỉnh công khai năm 2018 tăng so với năm 2017. Dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh là tài liệu có sự thay đổi lớn

nhất giữa POBI 2017 và POBI 2018. Năm 2018, có 46 tỉnh (73%) công khai Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh so với 27 tỉnh (42.9%). Điều này cho thấy các tỉnh đã có trách nhiệm hơn trong việc công khai dự thảo dự toán ngân sách nhà nước để người dân có thể tham gia vào quá trình thảo luận và quyết định dự toán ngân sách của tỉnh.

Tính kịp thời của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2018 xác định tính kịp thời của các tài liệu ngân sách dựa trên thời gian đăng tải các tài liệu này trên cổng thông tin điện tử của HĐND, UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Kết quả POBI 2018 cho thấy các tỉnh chưa công khai kịp thời các tài liệu ngân sách theo quy định mặc dù đã có cải thiện hơn so với POBI 2017. Chi tiết về tính kịp thời của các tài liệu ngân sách được công khai được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2: Số tỉnh công khai kịp thời các tài liệu ngân sách 2017-2018

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018
Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh	9 (14.3%)	29 (46%)
Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định	35 (55.6%)	39 (61.9%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1	Không áp dụng	19 (30.2%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2	Không áp dụng	27 (42.9%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3	11 (17.5%)	23 (36.5%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm	21 (33.3%)	15 (23.8%)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh	30 (47.6%)	31 (49.2%)
Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân	Không áp dụng	Không áp dụng
Kế hoạch đầu tư công	Không áp dụng	Không áp dụng

(Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018)

Một điểm đáng lưu ý là kết quả POBI 2018 có 47 tỉnh (74.6%) công khai dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, nhưng chỉ có 29 tỉnh (46%) công khai kịp thời (trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi tài liệu này cho đại biểu HĐND tỉnh), 7 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 11 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Như vậy, mục tiêu công khai dự thảo dự toán ngân sách nhà nước để người dân tham gia ý kiến chưa đạt được.

Tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2018 xác định tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách được công khai dựa trên hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Để được coi là đầy đủ thì các tài liệu ngân sách phải đảm bảo: (i) đầy đủ các biểu mẫu và (ii) đầy đủ nội dung của một số bảng biểu như quy định của Thông tư 343 và nguyên tắc thống nhất trong tính toán và nguyên tắc có thể so sánh được giữa các năm đã được quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Luật Thống kê 2015.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy các tài liệu ngân sách đã được công khai đầy đủ hơn so với khảo sát POBI 2017, tuy nhiên vẫn chưa được coi là đầy đủ theo đúng như quy định. Có 10/63 tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu đính kèm Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, 16/63 tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu đính kèm dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 của 25/63 tỉnh có đầy đủ 3 biểu mẫu. Chi tiết xem Bảng 3.

Bảng 3: Số lượng và tỷ lệ các tỉnh công khai đầy đủ biểu mẫu của các tài liệu ngân sách 2017-2018

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018
Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu mẫu	2 (3.2%)	10 (15.9%)
Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định công khai đầy đủ 13 biểu mẫu	10 (15.9%)	16 (25.4%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 có đầy đủ 3 biểu mẫu	Không áp dụng	37 (58.7%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 có đầy đủ 3 biểu mẫu	Không áp dụng	41 (65.1%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 có đầy đủ 3 biểu mẫu	22 (34.9%)	41 (65.1%)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm có đầy đủ 3 biểu mẫu	11 (17.5%)	25 (39.7%)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh có đầy đủ 7 biểu mẫu	Không áp dụng	38 (60.3%)

(Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018)

Tổng hợp chung cả 3 yếu tố về tính sẵn có, tính đầy đủ, kịp thời theo các tài liệu bắt buộc phải công bố và có tính điểm trong POBI 2018 cho thấy:

- Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND là một trong những tài liệu được cải thiện rõ rệt về mức độ công khai so với năm POBI 2017. Về thời điểm công khai Dự thảo dự toán ngân sách năm 2018 trình HĐND, chỉ có 29 tỉnh công khai đúng thời gian quy định, 7 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 11 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 27.0% số tỉnh (tương đương 16/63 tỉnh) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

- Giống như khảo sát POBI 2017, tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt là tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất, với 59 tỉnh, thành phố công khai. Trong đó có 39 tỉnh công bố công khai đúng hạn, 12 công khai muộn, 8 tỉnh công khai rất muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai. Chỉ có 4/63 tỉnh thành không công khai hoặc công khai nội bộ.

- Các Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1, 2, 3 và cả năm 2018 là các loại tài liệu có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức trung bình (lần lượt có 46, 53, 46 và 35 tỉnh công khai). Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 19/46 tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 đúng thời hạn và 15/34 tỉnh công khai tài liệu Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 công bố đúng thời hạn quy định.

- Chỉ có 9 tỉnh không công khai Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017. Đối với những tỉnh đã công bố, có 31 tỉnh (tương đương 49.2% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố tài liệu này đúng thời hạn quy định của Thông tư 343, 10 tỉnh (15.8%) công khai chậm, 13 tỉnh (20.6%) công khai quá muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố.

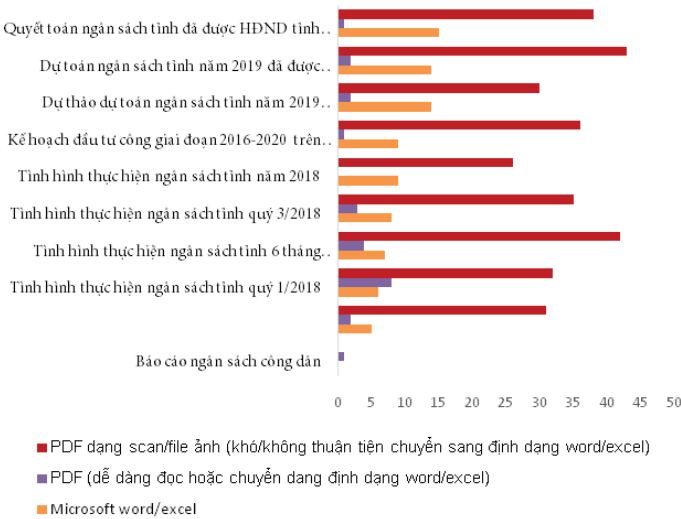
Tính thuận tiện của việc tiếp cận tài liệu ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy trên website của Sở Tài chính của hầu hết các tỉnh đều có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong số 63 tỉnh thành, có 62/63 tỉnh đã có thư mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh.

Đối với các tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách, có 47 tỉnh phân chia cụ thể thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật. Có 5 tỉnh phân chia nội dung trong thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung (bao gồm Bắc Giang, Bình Phước, Hải Phòng, Lai Châu và Nam Định). Có 8 tỉnh không phân chia cụ thể thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm nhưng vẫn có tài liệu (bao gồm Cần Thơ, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Kiên Giang, Tiền Giang, Trà Vinh và Tuyên Quang). Hai tỉnh Đồng Nai và Sơn La để nội dung rỗng trong thư mục riêng về công khai ngân sách.

Đối với các tài liệu đã được công bố, tính thuận tiện thể hiện bằng định dạng công bố của tài liệu vẫn còn chưa cao. Trong số toàn bộ các tài liệu chấm điểm được nhóm nghiên cứu thu thập, 73.9% tài liệu được công bố bằng định dạng tập tin PDF dạng scan hoặc ảnh chụp, không chuyển hóa được thành định dạng Microsoft Word hoặc Excel. 5.7% số tài liệu được công bố bằng định dạng PDF nhưng vẫn có thể chấm điểm được công khai dưới dạng Microsoft Word/Excel, thuận tiện cho việc sử dụng (Hình 1).

Hình 1: Định dạng của các tài liệu chấm điểm POBI 2018 được công bố



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Trong số các loại tài liệu có tính điểm, Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 là tài liệu được nhiều tỉnh công bố dưới dạng

Microsoft Word/Excel nhất (15/63 tỉnh thành phố, tương đương với 23.8% số tỉnh), tiếp theo đó là các tài liệu về Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh và Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Các tài liệu ngân sách khuyến khích công bố và không tính điểm

Có 3 tài liệu ngân sách không tính điểm trong trụ cột này gồm có: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019; (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018 và (iii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018.

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2018 là 400 điểm Bắc Ninh là tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với 87.5 điểm quy đổi. Một số tỉnh có thứ hạng tốt trong việc công khai các tài liệu khuyến khích như Thanh Hóa, Đắk Nông, Hải Dương và Kom Tum (đều được 75/100 điểm quy đổi).

Trong các tài liệu không tính điểm POBI, loại tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh với 27% số tỉnh công bố.

Chỉ có 3 tỉnh (Bình Định, Gia Lai và Hà Nam) công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2016, 2017. Theo Luật Kiểm toán nhà nước thì các đơn vị bị kiểm toán (tỉnh) không có trách nhiệm công khai báo cáo kiểm toán và báo cáo tình hình thực hiện kết luận của kiểm toán, tuy nhiên theo thông lệ tốt của quốc tế thì các tỉnh cần phải công khai tài liệu này.

2. VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

Kết quả khảo sát POBI 2018 về mức độ tham gia của người dân cho thấy nhìn chung các tỉnh ít tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình công khai minh bạch ngân sách. Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là 34.35 điểm. Tỉnh Bắc Ninh đạt điểm số cao

nhất với 66.6 điểm. Các tỉnh Bắc Giang, Bến Tre, Bình Phước, Đồng Tháp, Kiên Giang, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên và Thái Bình là các tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (16.6 điểm).

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Đây là năm thứ hai thực hiện khảo sát mức độ công khai ngân sách của các tỉnh dựa trên quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật tiếp cận thông tin và thông lệ tốt của quốc tế. So với kết quả POBI 2017, kết quả POBI 2018 cho thấy có sự tiến bộ về công khai các tài liệu ngân sách ở các địa phương. Điểm POBI trung bình tăng từ 30.5 điểm năm 2017 lên 51 điểm năm 2018. Có 6 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ trong năm 2018 trong khi năm 2017 không có tỉnh nào đạt mức độ này. Các tỉnh, thành phố hoàn toàn có khả năng tiếp tục cải thiện được mức độ công khai ngân sách nếu chủ động thực hiện công khai đúng thời hạn và đầy đủ theo quy định. Một số các điểm kết luận khuyến nghị chính từ kết quả POBI 2018 như sau:

3.1. Về tính sẵn có

Kết quả POBI 2018 cho thấy có 62/63 tỉnh đã có chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh thành phố hoặc Sở Tài chính tỉnh thành phố. Tuy nhiên, có nhiều tỉnh thành phố lại chưa đăng, hoặc không cập nhật các tài liệu ngân sách trong chuyên mục này mà lại đăng tại các chuyên mục khác của cổng thông tin điện tử hoặc trang liên kết. Do vậy sẽ rất khó khăn để có thể tiếp cận được các tài liệu ngân sách này.

Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân, tài liệu về kế hoạch đầu tư công không bắt buộc phải công khai theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 nhưng cũng có tỉnh đã thực hiện công khai. Điều này là dấu hiệu tích cực của các tỉnh về chủ động công khai hơn nữa và thúc đẩy sự tham gia của người dân thông qua tiếp cận tài liệu ngân sách.

Khuyến nghị:

Để người dân có thể dễ dàng tiếp cận được các tài liệu ngân sách được công khai, công thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh cần công khai đầy đủ các tài liệu ngân sách theo quy định trong chuyên mục công khai ngân sách.

3.2. Về tính kịp thời

Kết quả POBI 2018 cho thấy còn nhiều tỉnh công khai các tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định. Bên cạnh đó, còn có một số tỉnh không công bố ngày đăng các tài liệu ngân sách trên công thông tin điện tử nên không xác định được các tài liệu này có được công khai theo đúng quy định hay không.

Khuyến nghị:

Để người dân được biết và để có thể minh chứng cho việc công khai kịp thời, các tài liệu công khai cần phải được kèm theo quyết định công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền. Các tài liệu ngân sách nhà nước cần phải công khai đúng thời gian quy định với đầy đủ các thông tin về Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu, các bảng biểu phụ lục kèm theo. Việc công khai cần bổ sung các thông tin về thời điểm công bố tài liệu.

3.3. Về tính đầy đủ

Quy định trong Thông tư 343/2016/TT-BTC có số bảng biểu và nội dung chi tiết cụ thể của các thông tin ngân sách cần công khai. Kết quả POBI 2018 cho thấy dù nhiều tỉnh công khai nhưng công khai còn thiếu về số lượng bảng biểu theo quy định và trong các bảng biểu còn thiếu nội dung theo hướng dẫn của Thông tư. Dự toán ngân sách trình HĐND tỉnh và Dự toán được HĐND tỉnh quyết định không đầy đủ 13 biểu mẫu, các biểu mẫu thường thiếu nội dung chi tiết theo hướng dẫn của Thông tư 343. Kết quả phản hồi của các tỉnh cho thấy, do một số bảng biểu chưa có thông tin, và không có phát sinh dự toán trong năm nên các tỉnh đã không đưa vào trong các bảng biểu.

Khuyến nghị:

Các tỉnh cần sử dụng đúng bảng biểu và yêu cầu nội dung trong các biểu để công khai. Việc công khai các thông tin phải đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC, bao gồm các thông tin về Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu và đầy đủ phụ lục bảng biểu kèm theo.

Các tỉnh có thể phản hồi các khó khăn của tỉnh khi xây dựng và công khai 13 biểu mẫu của Dự toán ngân sách trình HĐND tỉnh và Dự toán được HĐND tỉnh quyết định về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính tổng hợp và có kế hoạch chỉnh sửa lại Thông tư 343 nếu cần thiết.

3. 4. Về tính thuận tiện

Các tỉnh chủ yếu công khai các tài liệu dưới dạng scan hoặc định dạng ảnh các tài liệu ngân sách với đầy đủ con dấu và chữ kí. Điều này đã làm giảm tính thuận tiện của người sử dụng khi họ sẽ phải mất nhiều thời gian cho việc tái sử dụng các số liệu này.

Khuyến nghị:

Các tỉnh cần công khai bổ sung tài liệu định dạng word/excel cho các tài liệu ngân sách được công khai theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018.

3.5. Về sự tham gia

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy các tỉnh còn ít tạo cơ hội cho người dân tham gia vào quản lý ngân sách tại địa phương. Có 63/63 công thông tin điện tử của các tỉnh đều có thư mục hỏi đáp và email liên hệ. Tuy nhiên, mức độ phản hồi của Sở Tài chính các tỉnh đối với người dân rất thấp. Có 3/63 tỉnh có phản hồi câu hỏi của nhóm nghiên cứu qua mục hỏi đáp, 6/63 tỉnh trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của nhóm nghiên cứu qua email.

Khuyến nghị:

Các tỉnh cần chủ động trong việc phản hồi các câu hỏi của người dân về ngân sách. Xây dựng và công bố quy chế nội bộ về quy trình cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

Ngoài chuyên mục hỏi đáp và email thì các Sở Tài chính tỉnh có thể sử dụng mạng xã hội như Facebook để tăng cường tương tác, trao đổi giữa người dân và Sở Tài chính/UBND tỉnh.

PHẦN 2
KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH
TỈNH POBI 2018

Chương I

XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Chương này sẽ trình bày tổng hợp kết quả khảo sát POBI 2018 theo xếp hạng từ số điểm đạt được của các tỉnh. Các xếp hạng theo nhóm xếp hạng, theo vùng địa lý, theo tỉnh. Nội dung này sẽ cung cấp bức tranh chung về thực trạng công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam trong năm 2018.

1. XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH 2018

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh đạt 51 điểm trên tổng số 100 điểm quy đổi xếp hạng cao hơn với điểm trung bình xếp hạng của POBI 2017 là 30.5 điểm. Điều này cho thấy mức độ tiến bộ chung của các tỉnh về công khai minh bạch ngân sách.

Nhóm A – công khai ĐẦY ĐỦ, nhóm những tỉnh có mức điểm cao nhất từ 75 – 100 điểm, có 6 tỉnh: Vĩnh Long (88.98 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (85.91 điểm), Đà Nẵng (83.09 điểm), Vĩnh Phúc (82.05 điểm), Quảng Nam (76.68 điểm) và Hậu Giang (76.66 điểm).

Nhóm B – công khai Tương đối, bao gồm 27 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 50 – dưới 75 điểm. Đứng đầu nhóm này là các tỉnh như Trà Vinh (74.88 điểm), Cao Bằng (74.60 điểm), An Giang (73.86 điểm), Hải Dương (73.85 điểm) và Tây Ninh (70.02 điểm).

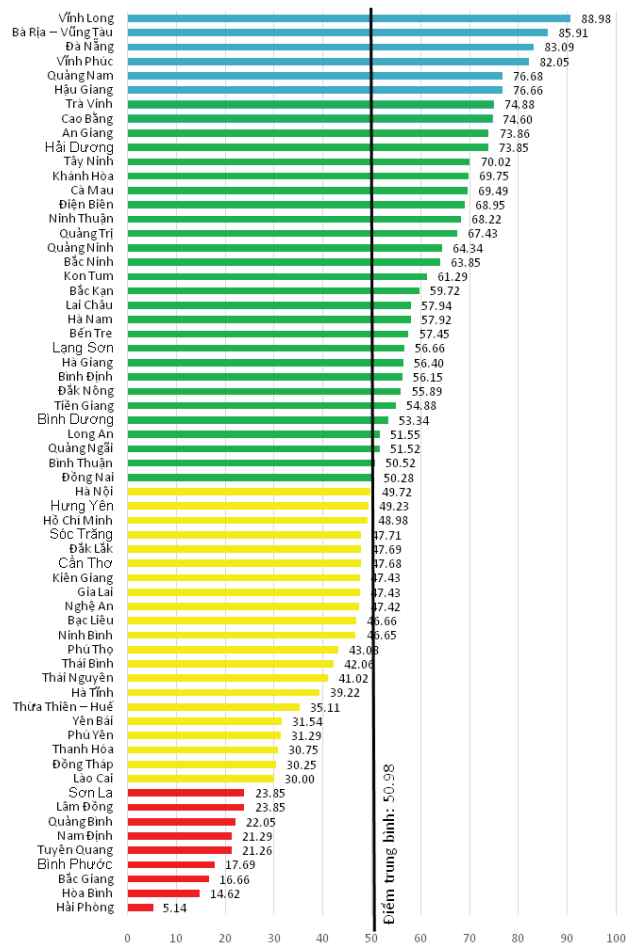
Nhóm C - công khai Chưa đầy đủ, bao gồm 21 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 25 – dưới 50 điểm. Đứng đầu nhóm này là các tỉnh như Hà Nội (49.72 điểm), Hưng Yên (49.23 điểm),

Phần I: Tóm tắt tổng quan

TP. Hồ Chí Minh (48.98 điểm), Sóc Trăng (47.71 điểm), Đắk Lắk (47.69 điểm), và Cần Thơ (47.68 điểm).

Nhóm cuối cùng là nhóm D - Ít công khai, gồm 9 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 0 – dưới 25 điểm, bao gồm: Sơn La và Lâm Đồng (đồng hạng với 23.85 điểm), Quảng Bình (22.05 điểm), Nam Định (21.29 điểm), Tuyên Quang (21.26 điểm), Bình Phước (17.69 điểm), Bắc Giang (16.66 điểm), Hòa Bình (14.62 điểm) và Hải Phòng (5.14 điểm).

Hình 2: Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Bảng 4: Xếp hạng công khai ngân sách tỉnh POBI 2018 theo 7 vùng địa lý

	Trung du và miền núi Bắc bộ		ĐBSH		Bắc Trung bộ		Duyên hải Nam trung bộ					
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm				
1	Cao Bằng	74.60	Vĩnh Phúc	82.05	Quảng Trị	67.43	Đà Nẵng	83.09				
2	Điện Biên	68.95	Hải Dương	73.85	Nghệ An	47.42	Quảng Nam	76.68				
3	Bắc Kạn	59.72	Quảng Ninh	64.34	Hà Tĩnh	39.22	Khánh Hòa	69.75				
4	Lai Châu	57.94	Bắc Ninh	63.85	Thừa Thiên – Huế	35.11	Ninh Thuận	68.22				
5	Lạng Sơn	56.66	Hà Nam	57.92	Thanh Hóa	30.75	Bình Định	56.15				
6	Hà Giang	56.40	Hà Nội	49.72	Quảng Bình	22.05	Quảng Ngãi	51.52				
7	Phú Thọ	43.08	Hưng Yên	49.23			Bình Thuận	50.52				
8	Thái Nguyên	41.02	Ninh Bình	46.65			Phú Yên	31.29				
9	Yên Bái	31.54	Thái Bình	42.06								
10	Lào Cai	30.00	Nam Định	21.29								
11	Sơn La	23.85	Hải Phòng	5.14								
12	Tuyên Quang	21.26										
13	Bắc Giang	16.66										
14	Hòa Bình	14.62										
	Tây Nguyên		Đông Nam Bộ		ĐBSCL							
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm						
1	Kon Tum	61.29	Bà Rịa – Vũng Tàu	85.91	Vĩnh Long	88.98						
2	Đắk Nông	55.89	Tây Ninh	70.02	Hậu Giang	76.66						
3	Đắk Lắk	47.69	Bình Dương	53.34	Trà Vinh	74.88						
4	Gia Lai	47.43	Đồng Nai	50.28	An Giang	73.86						
5	Lâm Đồng	23.85	TP. Hồ Chí Minh	48.98	Cà Mau	69.49						
6			Bình Phước	17.69	Bến Tre	57.45						
7			Long An	51.55								
8			Sóc Trăng	47.71								
9			Cần Thơ	47.68								
10			Kiên Giang	47.43								
11			Bạc Liêu	46.66								
12			Đồng Tháp	30.25								
13			Tiền Giang	54.88								

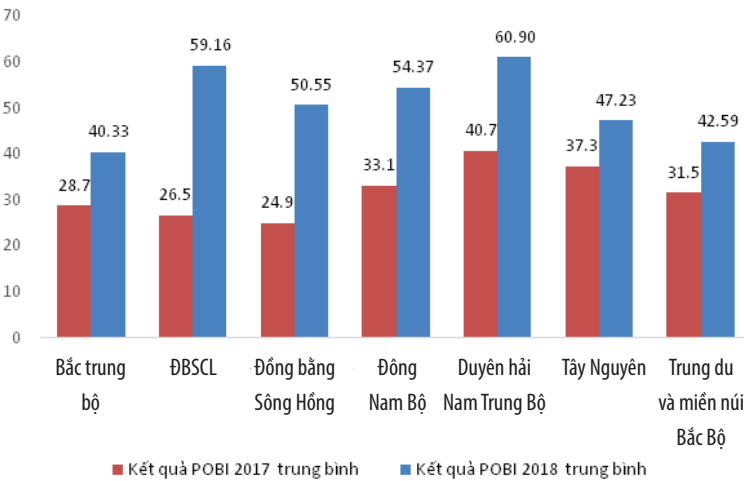
(Nguồn:Kết quả chấm POBI 2018)

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Xếp theo 7 vùng địa lý trên cả nước, Cao Bằng (74.60 điểm), Vĩnh Phúc (82.05 điểm), Quảng Trị (67.43 điểm), Đà Nẵng (83.09 điểm), Kon Tum (61.29 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (85.91 điểm) và Vĩnh Long (88.98 điểm) là các tỉnh có số điểm POBI đứng đầu mỗi vùng.

Đồng Bằng Sông Cửu Long là vùng có điểm POBI trung bình cao nhất cả nước, đạt 58.72 điểm, cao hơn mức trung bình của cả nước (50.07 điểm). Trong khi đó khu vực được kỳ vọng là có số điểm POBI cao là vùng Đồng bằng sông Hồng lại có số điểm trung bình thấp thứ 4 trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 50.16 điểm.

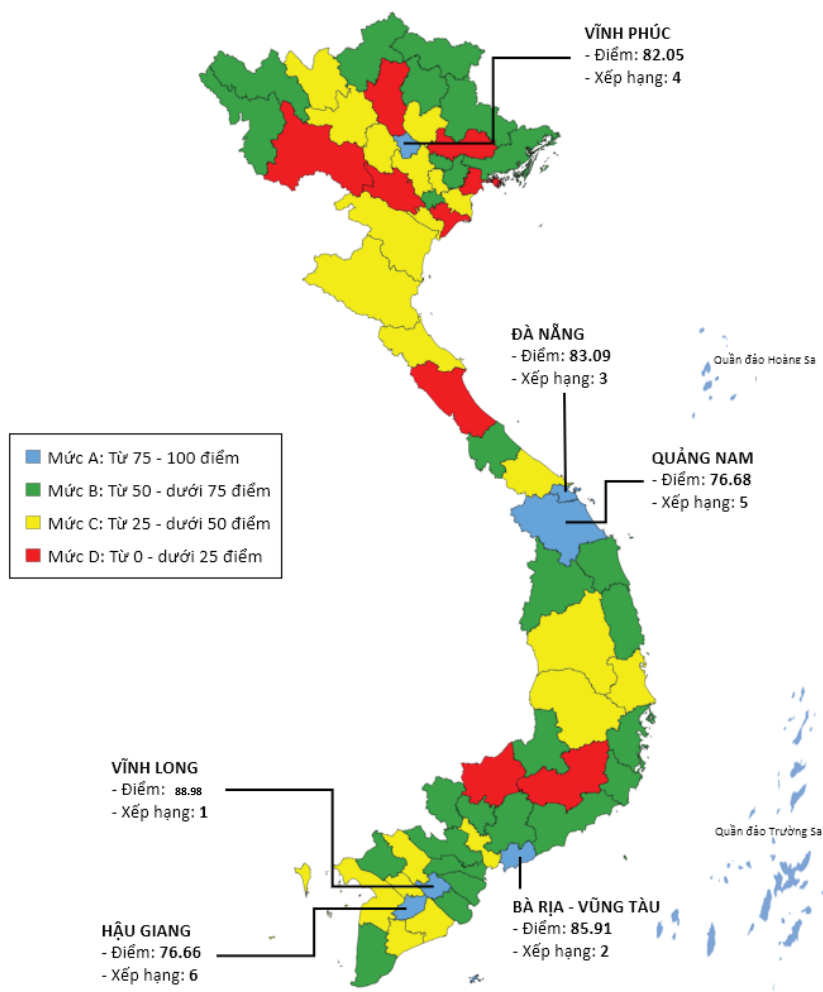
Hình 3: Kết quả chấm POBI 2017 và POBI 2018 trung bình theo từng vùng



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2017 và POBI 2018)

Kết quả khảo sát cho thấy Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND phê duyệt là loại tài liệu được các địa phương công khai nhiều nhất, với 93% số tỉnh (tương đương 59/63 tỉnh thành) công khai loại tài liệu này. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND phê duyệt cũng là loại tài liệu được các tỉnh công bố đúng hạn nhiều nhất (61.9% số tỉnh). Xếp thứ hai trong danh sách các loại tài liệu được công khai và công khai đúng hạn nhiều nhất là tài liệu về báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 (tỉ lệ công bố và công bố đúng hạn lần lượt là 85.57% và 49.2%).

Hình 4: Xếp hạng POBI 2018 của các tỉnh, thành phố theo mức độ công khai



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2018 cho thấy có sự tiến bộ của các tỉnh về công khai minh bạch ngân sách. Điểm POBI trung bình của 63 tỉnh thành phố trên cả nước theo thang điểm 100 là 51 điểm, cao hơn nhiều so với mức điểm trung bình của POBI 2017 là 30,5 điểm. Tuy nhiên số tỉnh đạt mức Đầy đủ và tương đối mới chỉ có 33/63 tỉnh (chiếm 52.4%).

(i) Về tính sẵn có của các tài liệu ngân sách

Được hiểu là các tài liệu phải được công bố trên cổng thông tin điện tử của HĐND, UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC và mọi người dân có thể tìm kiếm và tải về để đọc và xem. Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy:

- Trong số 9 tài liệu chấm điểm POBI 2018, hai loại tài liệu ngân sách được các tỉnh công khai nhiều nhất đó là Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt (59/63 tỉnh) và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 (54/63 tỉnh).

- Nhiều địa phương thực hiện rất tốt việc công khai thông tin tài liệu ngân sách các năm trước nhưng lại chưa thực hiện việc công khai thông tin ngân sách năm 2019.

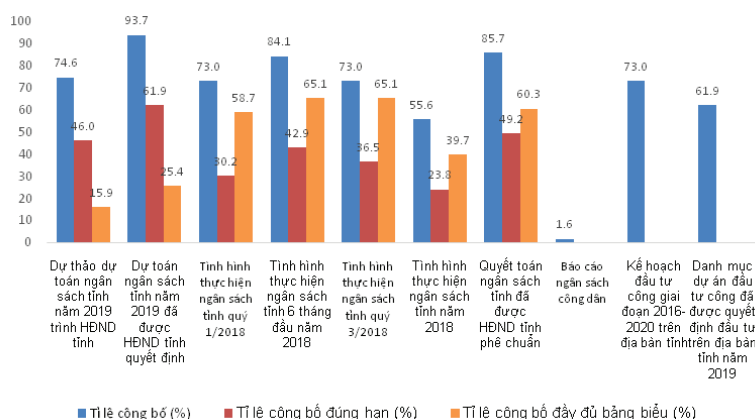
- Một số website của Sở Tài chính các tỉnh mặc dù rất đầy đủ các mục về công khai Dự toán, Quyết toán ngân sách, được sắp xếp một cách khoa học nhưng khi truy cập vào thì lại không có bất kì tài liệu nào được công khai. Các thông tin chủ yếu được tìm thấy trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính.

(ii) Về tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách

Tính đầy đủ của tài liệu ngân sách được hiểu là các tỉnh với điều kiện có công bố, và công bố đúng hạn, và công bố đầy đủ thông tin (bao gồm nội dung và biểu mẫu như quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể là Luật Ngân sách nhà nước 2015 và hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC).

Kết quả khảo sát POPI 2018 cho thấy nhiều tỉnh vẫn thực hiện việc công khai các tài liệu ngân sách theo mẫu cũ nên các biểu mẫu thường thiếu một số nội dung cơ bản như các Biểu số 33 trong tài liệu Dự thảo dự toán và Biểu số 46 trong tài liệu Dự toán ngân sách về Cân đối ngân sách địa phương. Biểu số 35 trong tài liệu Dự thảo dự toán và Biểu số 48 trong tài liệu Dự toán ngân sách và biểu số 63 trong tài liệu Quyết toán ngân sách về nội dung Dự toán thu NSNN.

Hình 5: Tỷ lệ các tỉnh công bố, công bố đúng hạn và công bố đầy đủ bảng biểu (%)



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

(iii) Về tính kịp thời của các tài liệu ngân sách

Tính kịp thời được hiểu là khi UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính công bố đúng thời điểm như quy định và việc công khai các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên thời gian đăng tải tài liệu trên các website.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy hai loại tài liệu được công bố đúng thời hạn quy định nhiều nhất vẫn là tài liệu về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định (61.9% các tỉnh công bố đúng thời hạn) và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 (49.2% các tỉnh công bố đúng thời hạn).

Tuy nhiên, nhiều website không hiển thị nội dung thông tin ngày đăng tải nên không thể kiểm chứng được chính xác thời gian đăng tải có đúng so với quy định hay không. Do vậy, trong khảo sát POBI 2018, nhóm nghiên cứu đã thống nhất chọn phương án “c” đối với các câu hỏi về thời điểm công khai đối với các tỉnh không xác định được chính xác thời điểm công bố thông tin.

Chương II

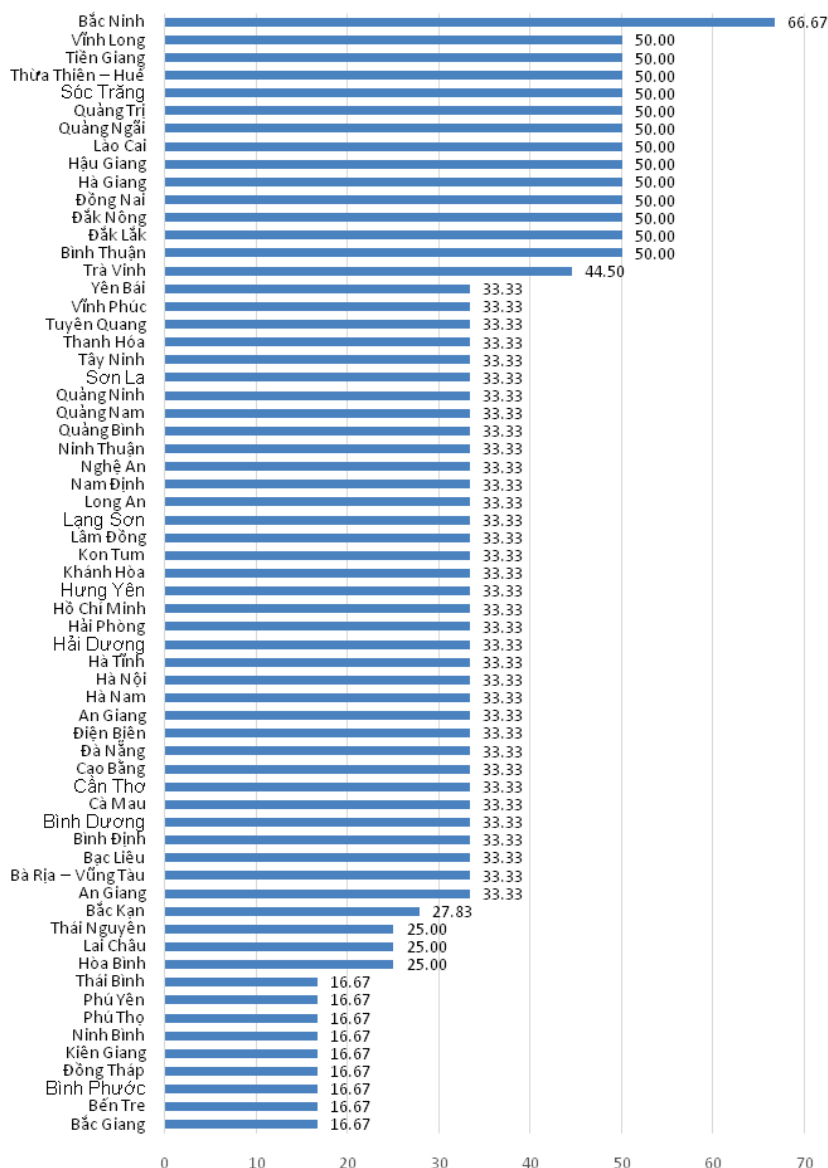
XẾP HẠNG VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO QUÁ TRÌNH CÔNG KHAI NGÂN SÁCH

Lần đầu tiên, khảo sát POBI 2018 đưa tiêu chí về sự tham gia của người dân trong chu trình ngân sách địa phương để khảo sát. Các nội dung đánh giá bao gồm việc Sở Tài chính các tỉnh có phương thức giao tiếp, trao đổi với người dân trên cổng thông tin điện tử về vấn đề ngân sách, bao gồm việc phản hồi lại các ý kiến đóng góp của người dân.

Kết quả khảo sát POBI 2018 về mức độ tham gia của người dân cho thấy nhìn chung các tỉnh còn ít tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình công khai minh bạch ngân sách. Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là 34.61 điểm. Tỉnh Bắc Ninh đạt điểm số cao nhất với 66.66 điểm. Các tỉnh Bắc Giang, Bến Tre, Bình Phước, Đồng Tháp, Kiên Giang, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên và Thái Bình là các tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (16.67 điểm).

Có rất ít tỉnh phản hồi các câu hỏi của nhóm nghiên cứu gửi qua thư mục hỏi đáp và gửi qua email liên hệ. Cụ thể hơn, chỉ có 3 trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua thư mục hỏi đáp, bao gồm Bắc Ninh, Bình Thuận, Lào Cai. Chỉ có 6 trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua email liên hệ, bao gồm: Bắc Kạn, Quảng Ngãi, Hậu Giang, Lào Cai, Trà Vinh và Vĩnh Long. Trong số các phản hồi nhóm nghiên cứu nhận được từ email liên hệ, có 4 phản hồi được nhận trong vòng 15 ngày gửi và 2 phản hồi được nhận trong vòng kể từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 30 kể từ ngày gửi. Tất cả các phản hồi nhận được từ thư mục hỏi đáp đều được ghi nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi.

Hình 6: Xếp hạng về sự tham gia của người dân, POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Chương III

TÌNH HÌNH CÔNG KHAI CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH

Chương này trình bày kết quả tình hình công khai theo các tài liệu ngân sách theo khảo sát POBI 2018. Nội dung của chương này cho biết mức độ sẵn có, tính kịp thời và tính đầy đủ của từng loại tài liệu ngân sách phải công bố bao gồm:

1. Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh
2. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định
3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018
4. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018
5. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018
6. Báo cáo Tình hình thực hi ngân sách tỉnh năm 2018
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn
8. Báo cáo ngân sách công dân
9. Đầu tư công

Tính sẵn có của các loại tài liệu trên được đánh giá dựa trên khả năng tiếp cận công khai qua website của các đơn vị liên quan thuộc tỉnh. Tính kịp thời được xem xét dựa trên quy định về thời hạn công khai các tài liệu trong Luật NSNN 2015 và các văn bản hướng dẫn. Tính đầy đủ được chấm điểm dựa trên việc xem xét nội dung từng loại tài liệu được

tỉnh công khai có phù hợp với quy định trong bảng biểu hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC hay không. Tính thuận tiện được xác định dựa trên định dạng tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ.

Mặc dù Thông tư 343/2016-TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 13/2/2017 và việc triển khai các hoạt động tập huấn, hướng dẫn của Bộ Tài chính cho các địa phương cũng đã được hoàn thành vào cuối tháng 6/2017 nhưng tình hình áp dụng thực tế tại các địa phương còn chậm trễ. Tuy nhiên, so với kết quả chấm POBI 2017, kết quả POBI 2018 cho thấy có sự tiến bộ về công khai các tài liệu ngân sách ở các địa phương. Kết quả xếp hạng về chỉ số công khai ngân sách tỉnh năm 2018 cho thấy có 6 tỉnh được xếp vào nhóm A, nhóm những tỉnh có mức điểm chấm POBI cao nhất từ 75 – 100 điểm và 27 tỉnh thuộc nhóm B. Điều này cho thấy chỉ có 52.4% số tỉnh đứng trên xếp hạng trung bình - Tương đối công khai minh bạch.

Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND là một trong những tài liệu được cải thiện rõ rệt về mức độ công khai so với năm 2017. Về thời điểm công khai chỉ có 29 tỉnh công khai đúng thời gian quy định, 7 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 11 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 27.0% số tỉnh (tương đương 16/63 tỉnh) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

Tương tự như POBI 2017, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt là tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất, với 59 tỉnh, thành phố công khai. Trong đó có 39 tỉnh công khai đúng hạn, 12 công khai muộn, 8 tỉnh công khai rất muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai. Chỉ có 4/63 tỉnh thành không công khai hoặc công khai nội bộ.

Các báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1,2,3 và cả năm 2018 là các loại tài liệu có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức trung bình

(lần lượt có 46, 53, 46 và 35 tỉnh công khai). Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 19/46 tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 đúng thời hạn và 15/34 tỉnh công bố tài liệu Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 đúng thời hạn quy định.

Chỉ có 9 tỉnh không công khai Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017. Đối với những tỉnh đã công bố, có 31 tỉnh (tương đương 49.2% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố tài liệu này đúng thời hạn quy định của Thông tư 343, 10 tỉnh (15.8%) công khai chậm, 13 tỉnh (20.6%) công khai quá muộn hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố.

POBI 2018 cũng đưa vào các chấm điểm các tài liệu liên quan đến việc giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và công khai ngân sách. Nội dung này được quy định tại Điều 16 – Luật NSNN 2015 và được hướng dẫn thi hành bởi Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 2015.

Đối với 3 tài liệu khuyến khích công khai, mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai. Tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

Hiện nay các tài liệu ngân sách chủ yếu được tìm thấy trên website của Sở Tài chính. Trong thời gian tới, các thông tin cần phải được công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo đúng quy định của Luật NSNN 2015. Quá trình công khai cần bổ sung đầy đủ các thông tin về thời điểm công bố tài liệu để người dân được biết. Các tài liệu công khai cần phải được kèm theo quyết định công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền. Đây đều là các thông tin quan trọng, giúp xác định được tính kịp thời của việc công bố thông tin.

1. DỰ THẢO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 TRÌNH HÒI ĐỘNG NHÂN DÂN TỈNH

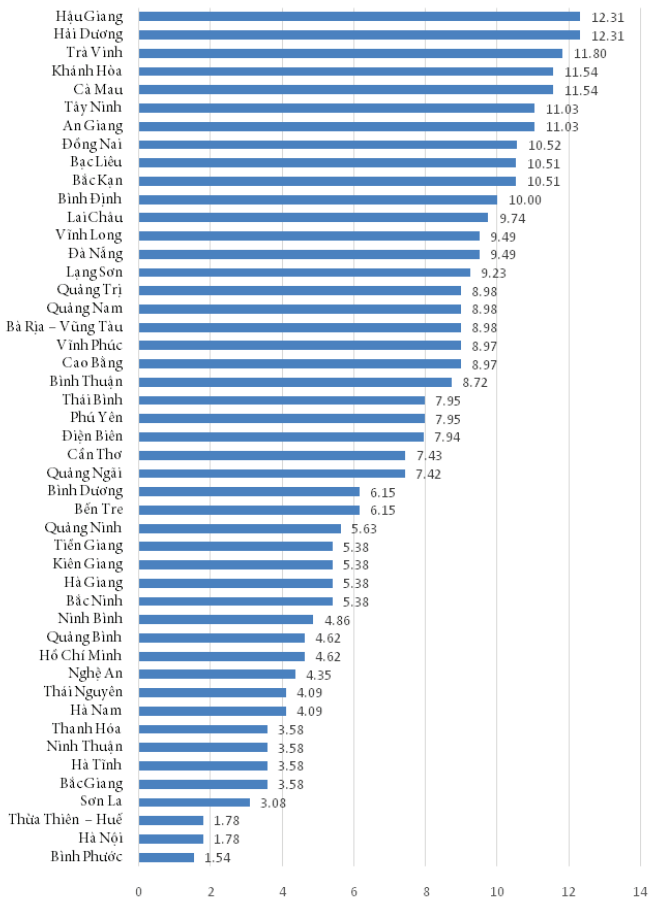
Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy mức độ công khai dự thảo dự toán ngân sách năm trình HĐND tỉnh đã được cải thiện hơn so với năm 2017. Số tỉnh công khai tài liệu này tăng từ 27 tỉnh (42.9%) năm 2017 lên 47 tỉnh (74.6%). Tuy nhiên tính kịp thời và tính đầy đủ của tài liệu này không được cải thiện nhiều so với năm 2017. Số tỉnh công bố đúng hạn tăng từ 9 tỉnh (14.3%) lên 29 tỉnh (46%), số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu của dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh tăng từ 2 tỉnh (3.2%) lên 10 tỉnh (15.9%).

Bảng 5: Kết quả công khai Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	27 (42.9%)	47 (74.6%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	9 (14.3%)	29 (46.0%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu	2 (3.2%)	10 (15.9%)

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND năm 2019 là 12.28 điểm trong tổng số 100 điểm quy đổi POBI 2018. Hải Dương và Hậu Giang là hai tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng về công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND với 12.31 điểm, đạt điểm tối đa cho tài liệu này. Xếp thứ ba là Trà Vinh với 11.8 điểm (bằng 95.2%) và tiếp đó là tỉnh Khánh Hòa và Cà Mau với 11.54 điểm (bằng 92.8%). Mặc dù là tỉnh xếp đầu trong danh sách về tổng điểm POBI 2018 nhưng tỉnh Vĩnh Long chỉ xếp thứ 15 trong danh sách các tỉnh công bố tốt về tài liệu Dự thảo dự toán với 9.49 điểm (bằng 73.8%). Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không công bố tài liệu này.

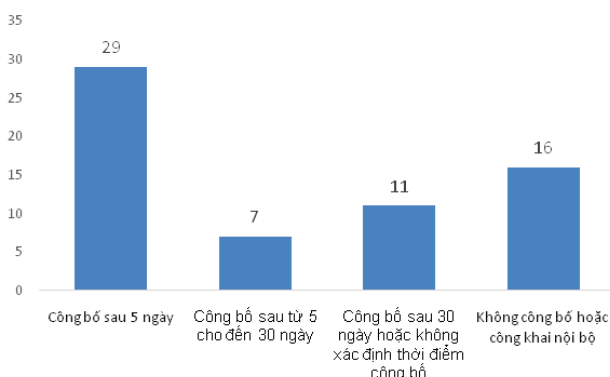
Hình 7: Xếp hạng 47 tỉnh công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh theo điểm POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về thời điểm công khai Dự thảo dự toán ngân sách năm 2019 trình HĐND, chỉ có 46.03% số tỉnh công khai đúng thời gian quy định là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 cho đại biểu HĐND tỉnh. Có 11.1% số tỉnh công bố sau 05 ngày và trong khoảng 30 ngày và cũng có 17.5% số tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 25.3% số tỉnh (tương đương 16/63 tỉnh) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

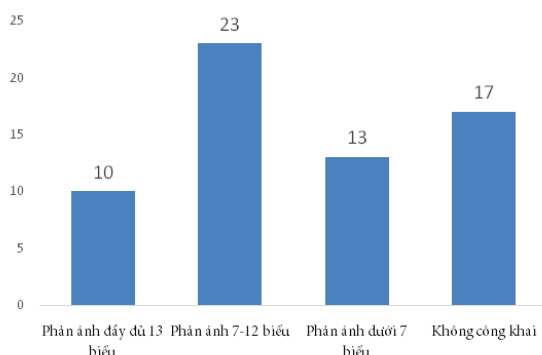
Hình 8: Số tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND phân theo thời gian công bố tài liệu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Trong số 46 tỉnh công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh thì chỉ có 10 tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 15.87% trong tổng số 63 tỉnh thành), 23 tỉnh phản ánh 7 đến 12 biểu (chiếm tỉ lệ 36.5% trong tổng số 63 tỉnh thành) và 13 tỉnh phản ánh dưới 7 biểu (chiếm tỉ lệ 20.6% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 17 tỉnh (chiếm tỉ lệ 57.1% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc công khai nhưng chỉ có Nghị quyết của HĐND và không có phụ lục bảng biểu kèm theo.

Hình 9: Số tỉnh công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Theo quy định tại Thông tư 343, tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phải được công khai kèm theo đầy đủ phụ lục 13 bảng biểu bao gồm các biểu từ biểu số 33 đến biểu số 45. Trong khảo sát POBI 2018, nhóm nghiên cứu tiến hành việc chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu số 33 – biểu về Cân đối ngân sách, biểu số 35 – biểu về Dự toán thu NSNN và biểu số 39 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy đối với biểu số 33, chỉ có 39.7% trong tổng số 63 tỉnh là phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 19% số tỉnh có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 14.3% không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định và 26.9% các tỉnh còn lại không phản ánh biểu số 33 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 33 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D – Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ – Tổng mức vay của NSDP.

Đối với biểu số 35, chỉ có 12.7% (tương đương 8 tỉnh) phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế. 17.5% các tỉnh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo sắc thuế, 39.7% các tỉnh phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục thu theo quy định cấu thành dưới hai phần ba của toàn bộ khoản thu. Và chỉ có 3.1% các tỉnh không phản ánh nguồn thu cụ thể nào trong nguồn thu nội địa.

Đối với biểu số 39, chỉ có 30.1% (tương đương 19 tỉnh) là có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định. 1.6% các tỉnh chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 9 đến 11 khoản chi và 41.3% các tỉnh chỉ phản ánh dưới 5 khoản chi theo yêu cầu về biểu mẫu đính kèm trong thông tư 343.

2. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH

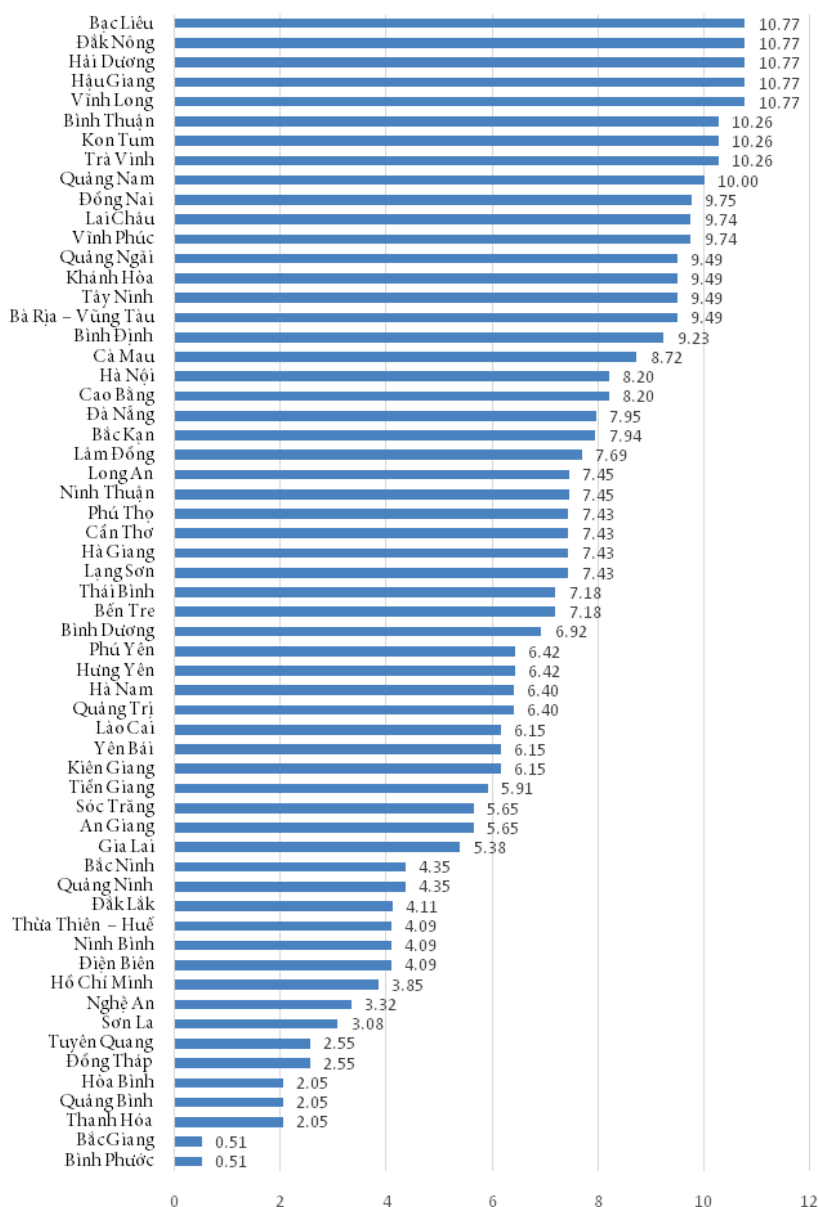
Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy Dự toán ngân sách được HĐND tỉnh quyết định là tài liệu được công khai nhiều nhất trong số 9 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai. Có 59 tỉnh (93.6%) tỉnh công khai tài liệu này, tăng thêm 8 tỉnh so với khảo sát POBI 2017. Số tỉnh công bố đúng hạn tăng từ 35 tỉnh (55.6%) năm 2017 lên 39 tỉnh (61.9%), số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu của dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh tăng từ 10 tỉnh (15.9%) lên 16 tỉnh (25.4%).

Bảng 6: Kết quả công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	51 (80.9%)	59 (93.7%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	35 (55.6%)	39 (61.9%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu	10 (15.9%)	16 (25.4%)

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được phê duyệt là 10.77 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 5 tỉnh thực hiện việc công khai rất tốt tài liệu này là Hải Dương, Đắk Nông, Vĩnh Long, Bạc Liêu và Hậu Giang, đều đạt điểm số tối đa cho phần này là 10.77 điểm. Một số tỉnh công khai nhưng đạt điểm rất thấp như tỉnh Bắc Giang và Bình Phước (0.51 điểm), tỉnh Quảng Bình, Thanh Hóa và Hòa Bình (2.05 điểm). Các tỉnh này chỉ có tài liệu Nghị quyết phê duyệt và không kèm theo phụ lục bảng biểu. Có 4 tỉnh không công khai tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm: Hà Tĩnh, Nam Định, Thái Nguyên và Hải Phòng.

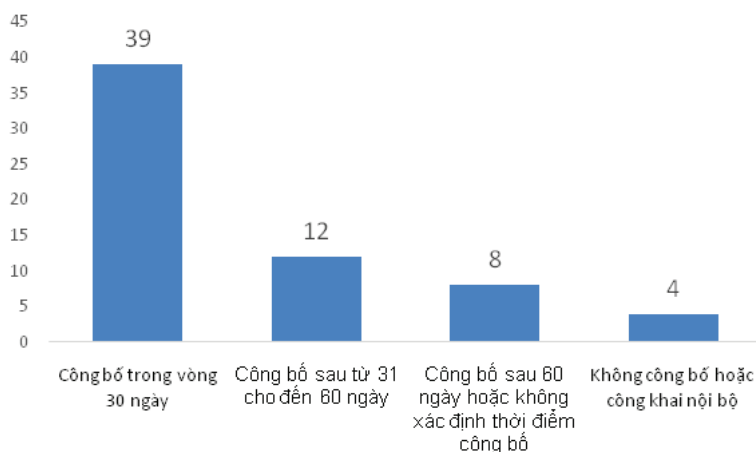
Hình 10: Xếp hạng 59 tỉnh có công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND phê duyệt theo điểm POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND phê duyệt là loại tài liệu mà có tỉ lệ các tỉnh công khai đúng thời hạn quy định nhiều nhất với 61.9% số tỉnh (tương đương 39/63 tỉnh thành) công khai trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh. Có 19% số tỉnh (tương đương 12/63 tỉnh thành) công khai từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, 12.7% số tỉnh (tương đương 8/63 tỉnh thành) không xác định được chính xác thời điểm công khai và 6.3% số tỉnh (tương đương 4/63 tỉnh thành) không công khai hoặc công khai nội bộ.

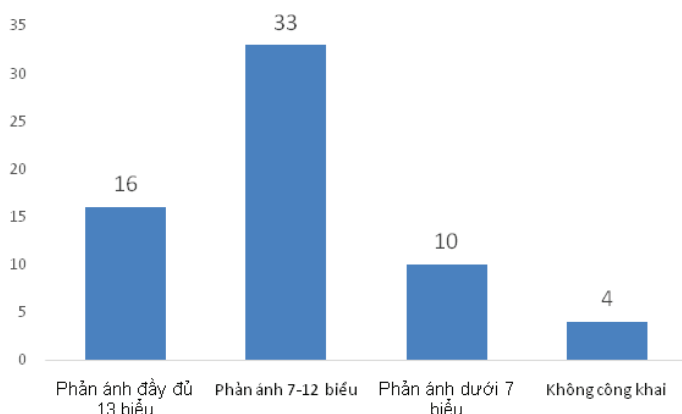
Hình 11: Số tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo thời gian công bố tài liệu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Trong số 59 tỉnh công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được phê duyệt, chỉ có 16 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 13 biểu theo quy định của thông tư 343, chiếm tỉ lệ 25.3% trong tổng số 63 tỉnh thành, 33 tỉnh (tương đương 52.3% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh từ 7 đến 12 biểu, 10 tỉnh (tương đương 15.9% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh dưới 7 biểu và 4 tỉnh (tương đương 6.3% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc chỉ có Nghị quyết của HĐND và không kèm theo phụ lục bảng biểu.

Hình 12: Số tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 13 biểu mẫu kèm theo (từ biểu số 46 đến biểu số 58). Trong khảo sát POBI 2018, nhóm nghiên cứu tiến hành việc chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu số 46 – biểu về Cân đối ngân sách địa phương, biểu số 48 – biểu về Dự toán thu NSNN và biểu số 52 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Đối với biểu số 46 – Biểu cân đối ngân sách địa phương, có 63.4% trong tổng số 63 tỉnh là phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 14.3% số tỉnh có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 15.9% số tỉnh không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định và 6.3% các tỉnh còn lại không phản ánh biểu số 46 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 46 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D – Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ – Tổng mức vay của NSDP.

Đối với Biểu số 48 – Biểu Dự toán thu NSNN, 26.9% (tương đương 17 tỉnh) phản ánh đầy đủ các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu

nội địa bao gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 25.4% (tương đương 16 tỉnh) phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa và không chi tiết theo loại thuế. 41.3% (tương đương 26 tỉnh) phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục thu theo quy định cấu thành dưới hai phần ba của toàn bộ khoản thu. Các tỉnh còn lại (4 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

Đối với biểu số 52 – Biểu Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức theo lĩnh vực, 47.6% (tương đương 30 tỉnh) phản ánh dự toán cụ thể cho 12 lĩnh vực chi đầu tư. 3.2% (tương đương 2 tỉnh) phản ánh cụ thể dự toán cho 9 đến 11 lĩnh vực chi đầu tư. Có 1 tỉnh chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 5 đến 8 lĩnh vực chi đầu tư. 41.3% (tương đương 26 tỉnh) chỉ phản ánh cụ thể dự toán dưới 5 lĩnh vực chi đầu tư. Các tỉnh còn lại (4 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH QUÝ 1/2018

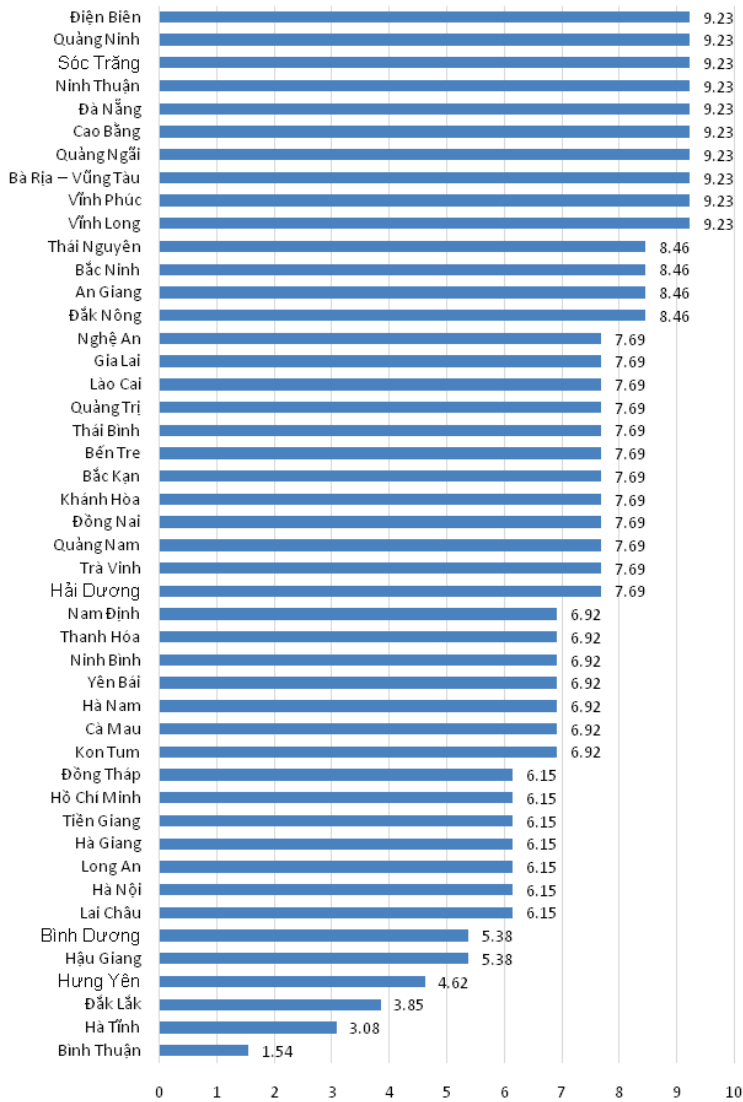
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể hơn 46/63 tỉnh (tương đương 73%) công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 là 9.23 điểm. Kết quả chấm POBI 2018 cho thấy có 11 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Khánh Hòa, Điện Biên, Cao Bằng, Đà Nẵng, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Trà Vinh và Vĩnh Long. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 17 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này.

Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 19 tỉnh (tương đương 30.2% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 1 năm 2018. Có 10 tỉnh (tương đương 15.9% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 17 tỉnh (tương đương 26.9% trong tổng số

63 tỉnh thành) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 17/63 tỉnh (tương đương 26.9%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

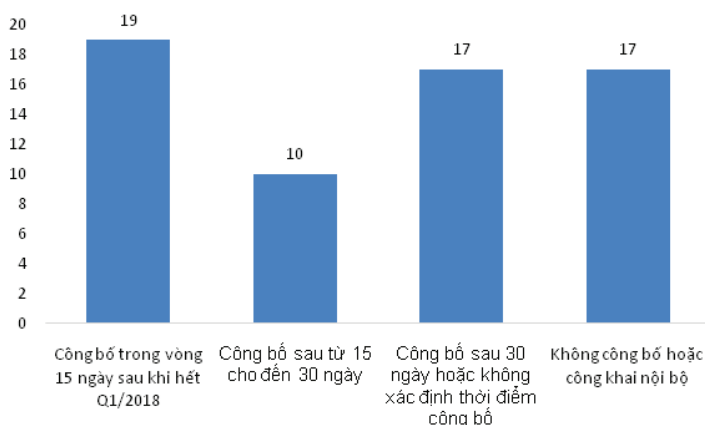
Hình 13: Xếp hạng 46 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 theo điểm POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Có tới 37/46 tỉnh công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2018 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 58.7% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 7 tỉnh (tương đương 11.1% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và chỉ có 2 tỉnh (tương đương 3.2% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc không phản ánh bất kì biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Hình 14: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu

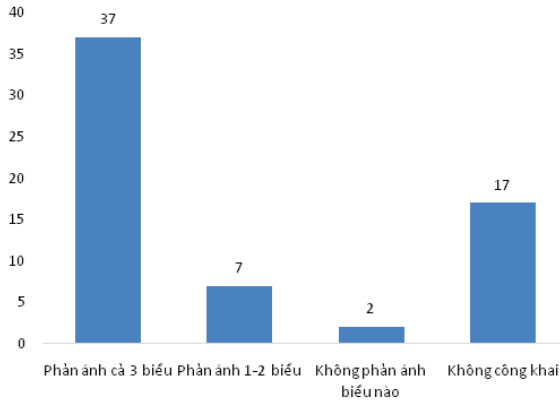


(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Các biểu bắt buộc phải công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, Biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59.

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy 47.6% số tỉnh (tương đương 30 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Biểu số 59. Chỉ có 3 tỉnh (tương đương 4.8% tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 13 tỉnh (tương đương 20.6%) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Hình 15: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



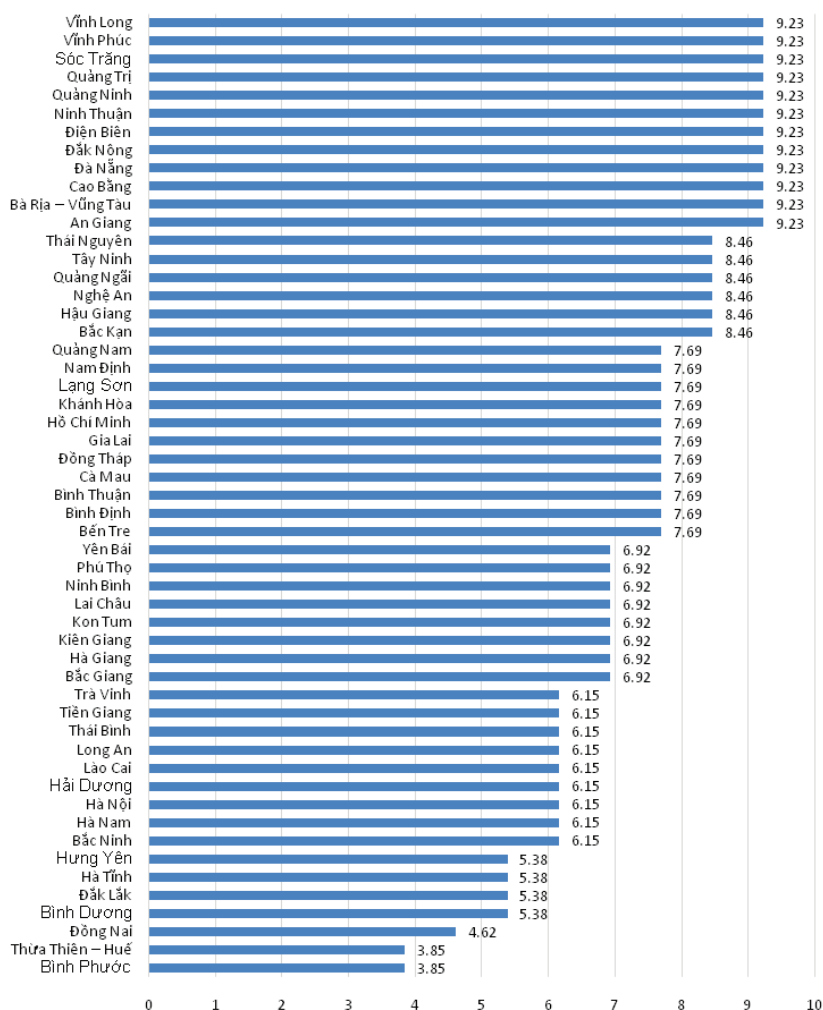
Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

4. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH QUÝ 2/2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2018 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể hơn 53/63 tỉnh (tương đương 84.1%) công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2018 là 9.23 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 11 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Bà Rịa - Vũng Tàu, Điện Biên, Cao Bằng, Đà Nẵng, Quảng Trị, An Giang, Đắk Nông, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh và Vĩnh Long. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 10 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này.

Hình 16: Xếp hạng 53 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 theo điểm POBI 2018

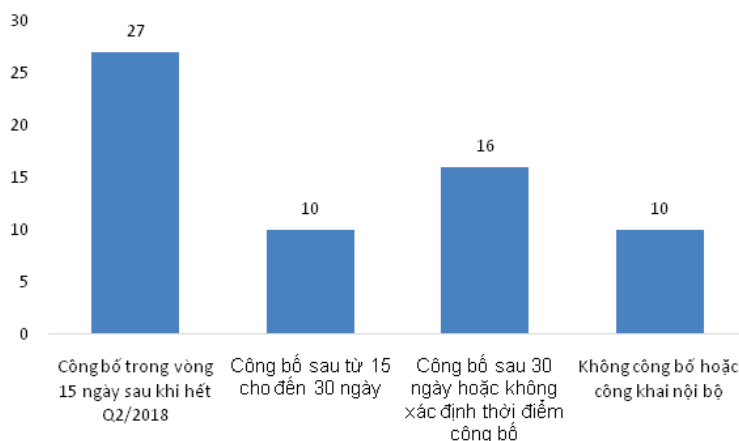


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 27/63 tỉnh (tương đương 42.85% số tỉnh) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 2 năm 2018. Có 10/63 tỉnh (tương đương 15.8% tỉnh thành) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 16/63 tỉnh (tương đương 25.4% tỉnh thành) công bố

sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 10/63 tỉnh (tương đương 15.8%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

Hình 17: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu

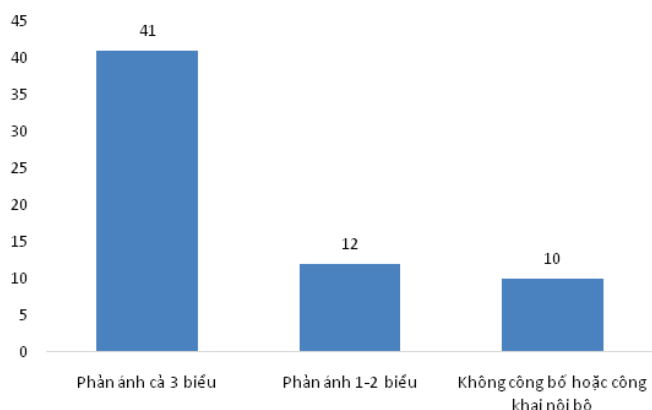


Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Có tới 41/53 tỉnh công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2018 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 65% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 12 tỉnh (tương đương 19% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh 1 hoặc 2 biểu.

Các biểu bắt buộc phải công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm Biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, Biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và Biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của Biểu số 59. Theo đó, 30 tỉnh (tương đương 47.6% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 4 tỉnh (tương đương 6.3% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 18 tỉnh (tương đương 28.6% số tỉnh) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Hình 18: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

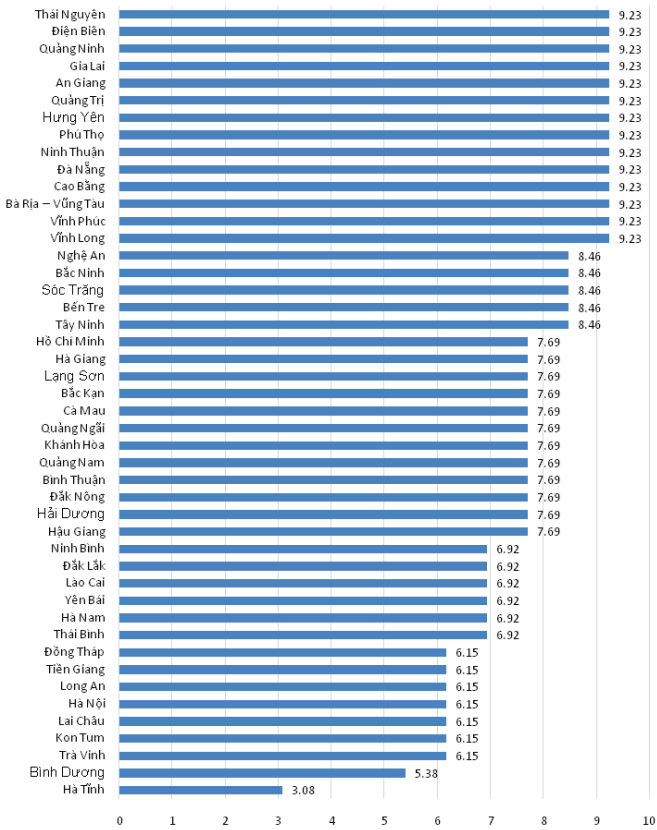
5. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH QUÝ 3/2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2018 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể hơn 46/63 tỉnh (tương đương 73%) công khai loại tài liệu này, tăng thêm 18 tỉnh so với khảo sát POBI 2017. Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu của Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3 của các tỉnh cũng tăng từ 22 tỉnh năm 2017 lên 41 tỉnh trong POBI 2018.

Bảng 7: Kết quả công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	28 (44.4%)	46 (73%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	11 (17.5%)	23 (36.5%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	22 (34.9%)	41 (65.1%)

Hình 19: Xếp hạng 46 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 theo điểm POBI 2018



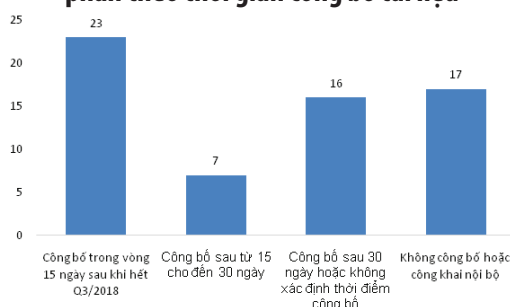
(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2018 là 9.23 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 14 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cao Bằng, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Phú Thọ, Hưng Yên, Quảng Trị, An Giang, Gia Lai, Quảng Ninh, Điện Biên và Thái Nguyên. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 17 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này.

Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 23/63 tỉnh (tương đương 36.5% số tỉnh) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 3 năm 2018. Có 7/63 tỉnh (tương

đương 11.1%) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 16 tỉnh (tương đương 25.4%) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 17/63 tỉnh (tương đương 26.9%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này.

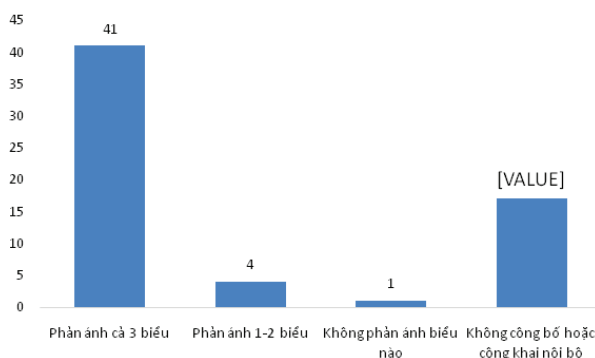
Hình 20: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 phân theo thời gian công bố tài liệu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Có tới 41/46 tỉnh công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2017 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 65%). Có 4 tỉnh (tương đương 6.3%) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và chỉ có 1 tỉnh (tương đương 1.6%) không công khai hoặc không phản ánh bất kì biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Hình 21: Số tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Các biểu bắt buộc phải công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm Biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, Biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và Biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của Biểu số 59. Theo đó, có 31/63 tỉnh (tương đương 49.2%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 5 tỉnh (tương đương 7.9%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 10 tỉnh (tương đương 15.9%) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

6. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 là loại tài liệu bắt buộc phải công khai có tỉ lệ các tỉnh công khai thấp trong số các tài liệu tính điểm POBI. Chỉ có 35/63 tỉnh thành (tương đương 55.6%) công khai loại tài liệu này. Đặc biệt số tỉnh công bố đúng hạn giảm từ 21 tỉnh (33.3%) trong khảo sát POBI 2017 xuống còn 15 tỉnh (23.8%) năm 2018.

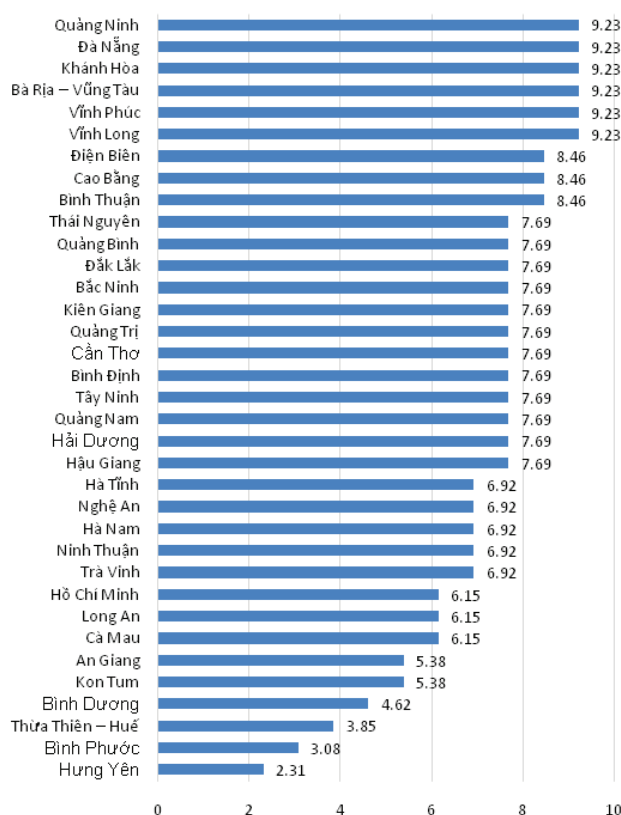
Bảng 8: Kết quả công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm của tỉnh

Nội dung	POBI 2017	POBI 2018
Số tỉnh công bố	25 (39.8%)	35 (55.6%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	21 (33.3%)	15 (23.8%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	11 (17.5%)	25 (39.7%)

Tổng điểm quy đổi cho báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách năm 2018 của tỉnh là 9.23 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2018 cho thấy có 6 tỉnh thực hiện công khai rất tốt thông tin này là Khánh Hòa, Đà Nẵng, Cần Thơ, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long và Quảng Ngãi, đều đạt tối đa 9.23 điểm. Một số tỉnh công khai nhưng thông tin khá sơ sài, không đầy đủ các bảng biểu theo quy định như Hưng Yên (chỉ đạt 2.31 điểm) hay Bình Phước (chỉ đạt 3.08 điểm). 28 tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không thực hiện việc công khai thông tin này.

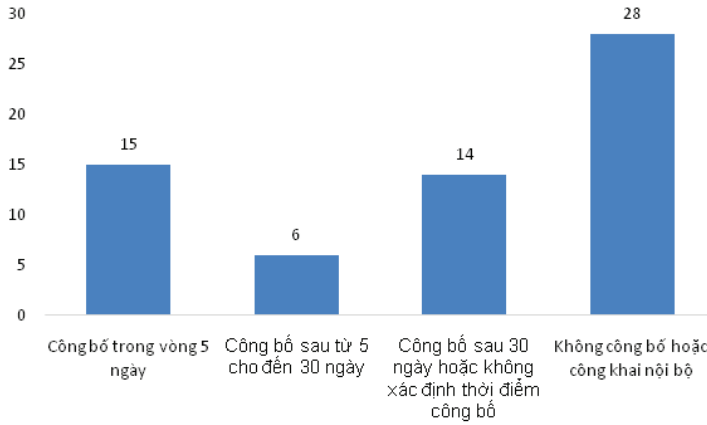
Có 15/34 tỉnh công khai tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 công bố đúng thời hạn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (chiếm tỉ lệ 22.2% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 6/63 tỉnh (tương đương 9.5%) công khai sau 5 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày UBND tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 14/63 tỉnh (tương đương 22.2%) công khai sau 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc không rõ ngày công khai. 28 tỉnh còn lại không công khai tài liệu này.

Hình 22: Xếp hạng 35 tỉnh có công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 theo điểm POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

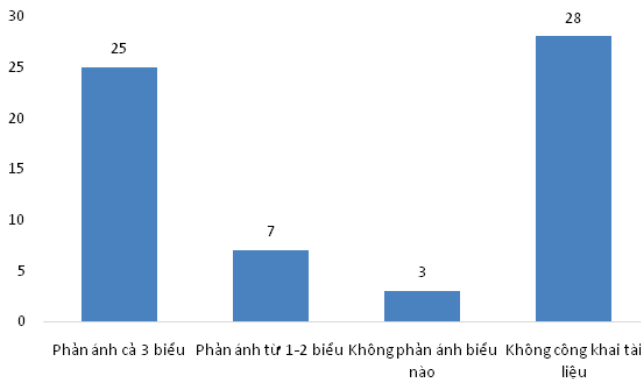
Hình 23: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Trong số 35 tỉnh công khai tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, có 25/63 tỉnh (tương đương 39.7%) phản ánh đầy đủ cả ba biểu theo quy định của Thông tư 343, Có 7/63 tỉnh phản ánh một hoặc hai biểu (tương đương 11.1%) và có 3/63 tỉnh (tương đương 4.8%) không phản ánh bằng biểu nào theo quy định.

Hình 24: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

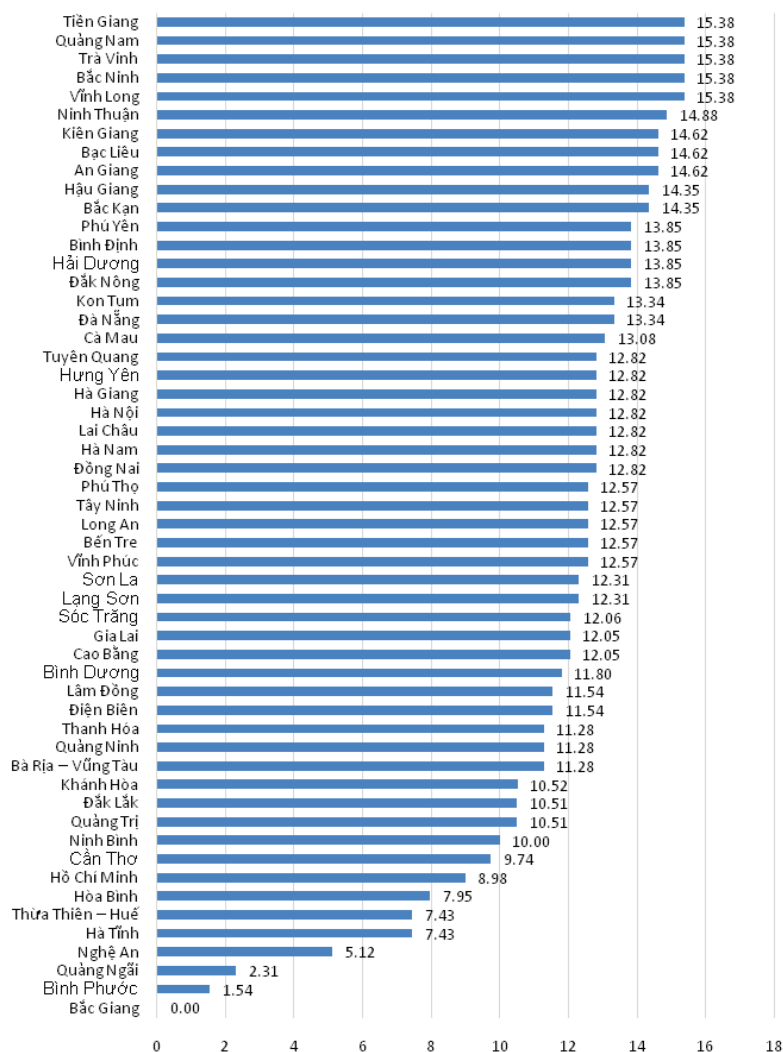
Các biểu bắt buộc phải công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách năm 2018 của tỉnh bao gồm Biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương năm, Biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN năm và Biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm. Khảo sát POBI 2018 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của Biểu số 59 – Biểu về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017. Theo đó, 19 tỉnh (tương đương 29.2% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 3 tỉnh (tương đương 4.8%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 13 tỉnh (tương đương 20.6%) không phản ánh đầy đủ 8 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại (28 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

7. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH PHÊ CHUẨN

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 là tài liệu ngân sách có số lượng các tỉnh công khai nhiều thứ hai, chỉ sau Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018. Kết quả khảo sát cho thấy có 54/63 tỉnh thành (tương đương 85.7%) công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 là 15.38 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2017 cho thấy có 5 tỉnh đạt điểm tối đa, bao gồm: Bắc Ninh, Đắk Nông, Quảng Ninh, Tiền Giang và Trà Vinh. Một số tỉnh có số điểm tương đối cao như Đà Nẵng, Ninh Thuận và Vĩnh Long (đều đạt 15.2 điểm); An Giang, Kiên Giang và Bạc Liêu (đều đạt 14.9 điểm). Hai tỉnh Bắc Giang và Bình Phước tuy có thực hiện việc công khai nhưng không đính kèm bất cứ bảng biểu nào. Một số tỉnh mặc dù có thực hiện việc công khai nhưng không đầy đủ như Hà Tĩnh (chỉ đạt 6.7), Thừa Thiên – Huế (8.5 điểm) và Hòa Bình (9 điểm). Có 9 tỉnh không thực hiện việc công khai tài liệu này bao gồm: Đồng Tháp, Quảng Bình, Bình Thuận, Thái Bình, Lào Cai, Nam Định, Thái Nguyên, Yên Bái và Hải Phòng.

Hình 25: Xếp hạng 54 tỉnh có công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 theo điểm POBI 2018

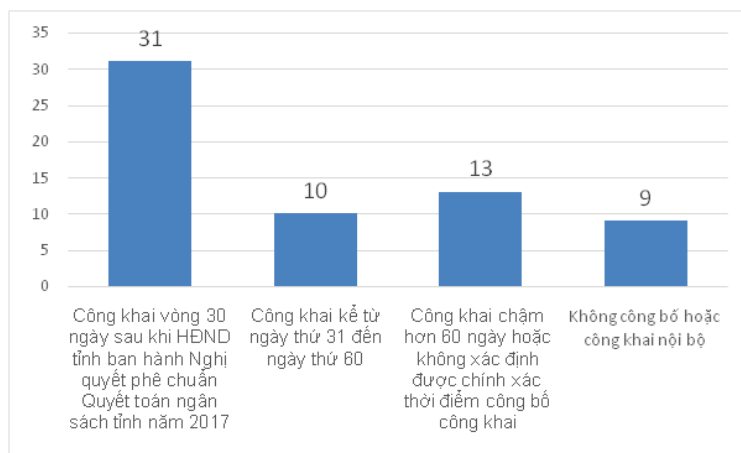


(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 cũng là loại tài liệu có tỉ lệ các tỉnh công bố đúng thời hạn tương đối cao. Có 31/63 tỉnh (tương đương 49.2%) công bố tài liệu này trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Có 10/63 tỉnh (tương

đương 15.9%) công khai kể từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, 13 tỉnh (tương đương 19%) công khai chậm hơn 60 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai và 9 tỉnh (tương đương 17.5%) không công khai loại tài liệu này hoặc chỉ công khai nội bộ.

Hình 26: Số tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)

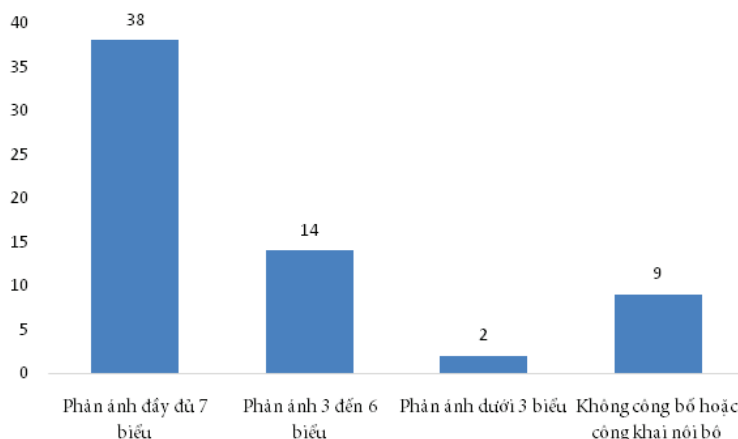


(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Trong số 54/63 tỉnh công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017, có 38/63 tỉnh (tương đương 60.3%) phản ánh đầy đủ 07 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343, có 14 tỉnh phản ánh từ 03 đến 05 biểu (tương đương 22.2%) và chỉ có 2 tỉnh (tương đương 3.2%) phản ánh dưới 03 biểu.

Tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 07 bảng biểu, từ biểu số 62 đến biểu số 68. Khảo sát POBI 2017 tiến hành chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung của các bảng Biểu số 62 – Biểu về cân đối ngân sách địa phương năm 2016, biểu số 63 – Biểu về Quyết toán thu NSNN năm 2016 và biểu số 65 – Biểu về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2016.

Hình 27: Số tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Đối với Biểu số 62 – Biểu Cân đối ngân sách địa phương năm 2016, 35/63 tỉnh (tương đương 55.6%) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 6 tỉnh (tương đương 9.5%) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ, 13 tỉnh (tương đương 20.6%) không phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn theo quy định. 9 tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Đối với Biểu số 63 – Biểu Quyết toán thu NSNN năm 2017, có 22/63 tỉnh (tương đương 34.9%) phản ánh cụ thể các nguồn thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 8/63 tỉnh (tương đương 12.6%) phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và không chi tiết theo từng loại thuế. Có 20/63 tỉnh (tương đương 31.7%) phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể song ít hơn 18 mục nhỏ theo quy định và ít nhất 1 mục lớn. Chỉ có 4 tỉnh (tương đương 6.3%) không phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể. 9 tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

Đối với Biểu số 65 – Biểu Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2016, 46/63 tỉnh (tương đương 73%) phản ánh đầy đủ 3 mục lớn và các mục nhỏ. Có 3 tỉnh (tương đương 4.8%) phản ánh

đầy đủ 3 mục lớn, nhưng không chi tiết các mục nhỏ. Có 5 tỉnh (tương đương 7.9%) có phản ánh nhưng không đầy đủ theo quy định. Có 9 tỉnh không công khai loại tài liệu này.

8. BÁO CÁO NGÂN SÁCH CÔNG DÂN

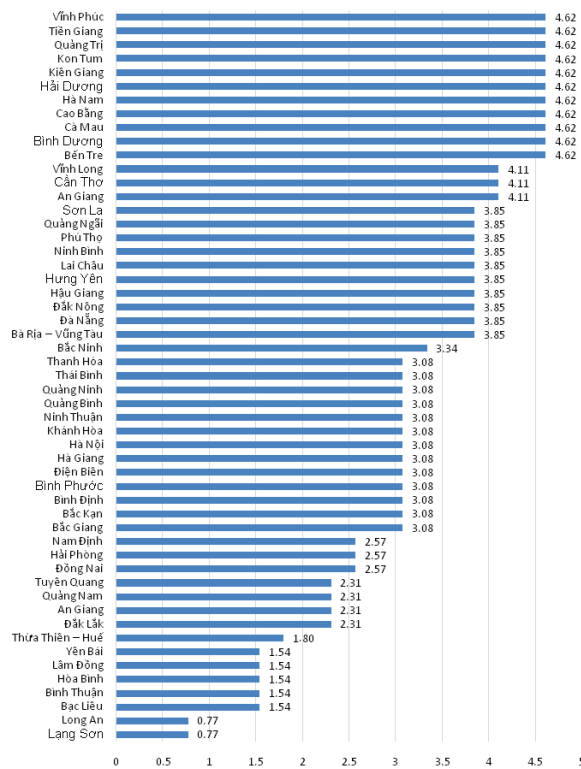
Báo cáo ngân sách công dân là tài liệu chấm điểm POBI 2018 có số lượng các tỉnh công khai thấp nhất. Chỉ duy nhất thành phố Đà Nẵng công bố báo cáo này vào ngày 11/12/2018, phù hợp với thông lệ tốt của quốc tế khi Báo cáo ngân sách công dân của Đà Nẵng được công khai cùng thời điểm với Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 được HĐND tỉnh Quyết định. Báo cáo ngân sách công dân tỉnh Đà Nẵng được công bố bằng định dạng PDF và có thể dễ dàng chuyển đổi qua định dạng word hoặc excel.

9. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 là tài liệu được đưa vào chấm điểm lần đầu tiên trong POBI 2018. Mức độ công khai tài liệu này của các tỉnh là ở mức tương đối đầy đủ với 46/63 tỉnh thành (tương đương 73% số tỉnh thành trên cả nước) công bố loại tài liệu này. Trong số đó, có 26 tỉnh (tương đương 41.2%) công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 20 tỉnh (tương đương 19.05%) tỉnh công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh.

Ngoài ra, POBI 2018 cũng chấm điểm về việc công khai Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2019. Có 39/63 tỉnh (tương đương 61.9%) công bố tài liệu này. Trong số đó có, có 27 tỉnh (tương đương 42.9%) công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 20 tỉnh (tương đương 19.05%) công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh.

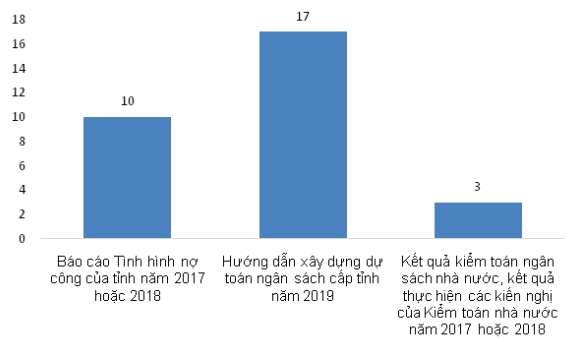
Hình 28: Xếp hạng điểm số các tỉnh về công khai tài liệu đầu tư công theo POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

10. CÁC TÀI LIỆU KHÔNG CHẤM ĐIỂM POBI

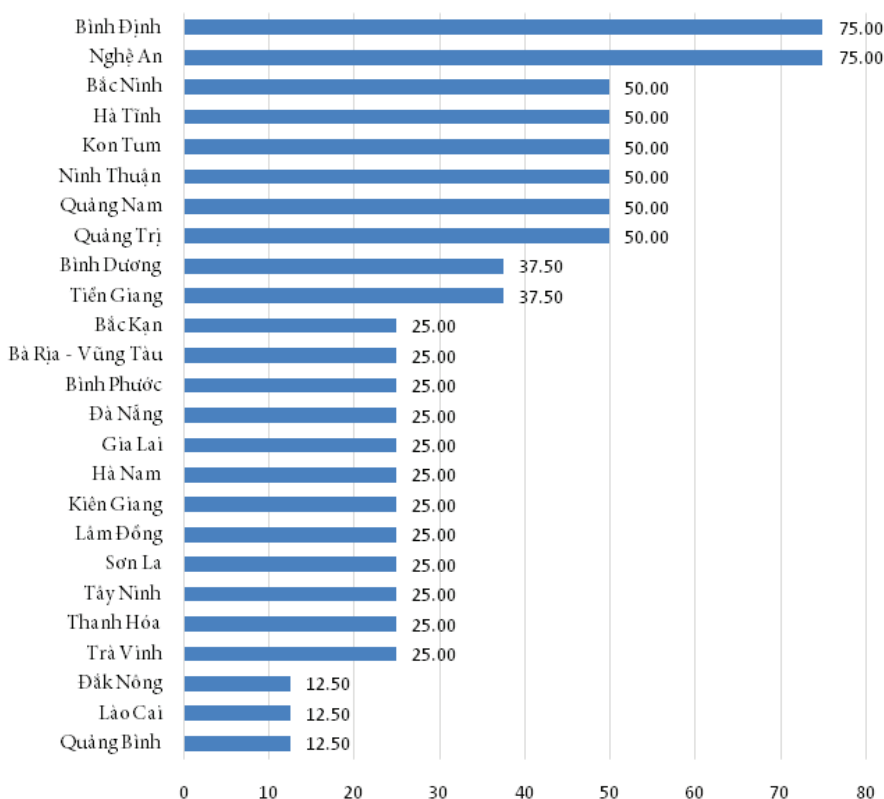
Hình 29: Số tỉnh công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2018



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Đối với các tài liệu không tính điểm POBI, loại tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh với 27% số tỉnh công bố. Chỉ có 3 tỉnh (Bình Định, Gia Lai và Hà Nam) công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2016 hoặc năm 2017.

Hình 30: Xếp hạng 25 tỉnh có công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2018



(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2014 là 400 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi. Bắc Ninh là tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với 87.5 điểm. Một số tỉnh có thứ hạng tốt trong việc công khai các tài liệu khuyến khích như Thanh Hóa, Đắk Nông, Hải Dương và Kon Tum (đều được 75 điểm).

PHẦN BA
KẾT QUẢ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH CỦA 63
TỈNH, THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC

1. TỈNH AN GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH AN GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 9	8/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 73.86	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	3 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh An Giang đã công bố Tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của An Giang đạt 4801 điểm, tương đương với 73.86 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 9 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 4 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 9: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh An Giang năm 2018

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4801	73.86
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	400	6.15
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4401	67.71
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	717	11.03
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	367	5.65
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	550	8.46
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	350	5.38
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	950	14.62
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	267	4.11
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang:

Trên website của Sở Tài chính tỉnh An Giang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

Trong số các tài liệu được công bố, có 2/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng; 6/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh An Giang công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND dân tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, đầu tư công. Trong đó:

Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phản ánh thiếu Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Ngoài ra, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 và Biểu số 40 Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 được gộp thành một biểu (Biểu số 6 đính kèm báo cáo).

Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh thiếu Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh An Giang ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh An Giang có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh An Giang có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh An Giang cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của Sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh An Giang tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh An Giang và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

2. TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 2	8/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 85.91	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã công bố đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 5584 điểm, tương đương 85.91 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 2 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 33 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 10: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	5584	85.91
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	1000	15.38
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4584	70.52
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND	584	8.98
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	617	9.49
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	600	9.23
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	733	11.28
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 7/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng 1/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo

tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có 11/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu là: Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong số các Biểu được công bố đi kèm với báo cáo, Biểu số 35 phản ánh đủ 18 mục thu, nhưng mục 14 (Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) không chi tiết theo sắc thuế.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* có 12/13 biểu theo quy định của Thông tư 343 (Thiếu Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019). Trong số các biểu được công bố đi kèm với báo cáo, Biểu số 48 phản ánh đủ 18 mục thu, nhưng mục 14 thu từ hoạt động xổ số kiến thiết không chi tiết theo sắc thuế.

- Các báo cáo: *Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* đều có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017* có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 có phản ánh 17 mục theo yêu cầu trong Thông tư 343. Tỉnh chỉ công khai khoản thu từ DNNN (không phân loại DNNN do Trung ương hay địa phương quản lý). Mục thu từ hoạt động xổ số kiến thiết không được phân loại chi tiết theo sắc thuế.

- Tỉnh công khai Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2017 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Báo cáo về Tình hình nợ công cũng được công khai trên website của UBND tỉnh.

Công khai các tài liệu khác

Có 2/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh không công khai chi tiết các thông tin về: (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc); và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

3. TỈNH BẮC KẠN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẮC KẠN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 20	7/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 51
ĐIỂM XẾP HẠNG 59.72	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 27.83
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bắc Kạn đã công bố Tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bắc Kạn đạt 3882 điểm, tương đương 59.72 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 20 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 3 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 11: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bắc Kạn năm 2018

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3882	59.72
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	0	0.00
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3882	59.72
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	683	10.51
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	516	7.94
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	550	8.46
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	933	14.35
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	167	27.83

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn không có thư mục riêng về công khai ngân sách.
- Toàn bộ 7/7 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bắc Kạn công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, Đầu tư công. Cụ thể hơn:

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ công bố 9 trong số 13 biểu so với yêu cầu trong Thông tư 343, là các Biểu số 46, 47, 48, 49, 52, 53, 55, 56, 57. Trong đó, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 thiếu mục nhỏ số 17 và 18; Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 thiếu 3 mục nhỏ số 13, 17 và 18 so với biểu mẫu đính kèm trong Thông tư 343; Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 của tỉnh chỉ phản ánh 16/18 mục nhỏ, thiếu mục nhỏ số 18 và mục thu từ doanh nghiệp nhà nước không phân rõ là doanh nghiệp do trung ương hay địa phương quản lý như trong Thông tư 343.

- Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn không có thư mục riêng về công khai ngân sách. Các tài liệu chấm điểm POBI được tìm thấy trong thư mục Dự toán - Quyết toán. Ngoài ra, trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn chỉ có kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, mà không có kế hoạch/danh mục các công trình đầu tư công năm 2019 không có.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bắc Kạn ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bắc Kạn có đạt 167 điểm, tương đương 27.83 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 51 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Cạn không có phần thư mục hỏi đáp. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

4. TỈNH BẮC GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẮC GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 61	6/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 16.66	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẮC GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
ít	1 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bắc Giang đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bắc Giang đạt 1083 điểm, tương đương với 16.66 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 61 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 40 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 12: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bắc Giang

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1083	16.66
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	167	2.57
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	916	14.09
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	233	3.58
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	33	0.51
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung.
- Toàn bộ 6/6 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bắc Giang công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình H tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn, Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Mục công khai ngân sách được để ở trong mục thống kê tài chính, không thuận tiện cho việc tra cứu. Các thông tin cập nhật đã cũ, chỉ có từ năm 2017 trở về trước. Thư mục tìm kiếm không hoạt động. Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh không có liên kết tới website của hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, trong website của HĐND thì có đầy đủ các thông tin về ngân sách. Tài liệu nghị quyết chỉ có quyết nghị chứ không có tài liệu kèm theo.

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh chỉ phản ánh 6/13 Biểu. Trong đó: Biểu 03 tương đương Biểu mẫu

33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu 04 tương đương Biểu mẫu 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu 05 tương đương Biểu mẫu 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu 06 tương đương Biểu mẫu 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu 08 tương đương Biểu mẫu 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu 09 tương đương Biểu mẫu 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 chỉ phản ánh 14/18 mục nhỏ, thiếu các mục số 9, 11, 13 và 17 so với Biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* cũng chỉ phản ánh 6/13 biểu. Trong đó: Biểu 01 tương đương Biểu mẫu 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu 02 tương đương biểu mẫu 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu 03 tương đương Biểu mẫu 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu 04 tương đương biểu mẫu 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu 06 tương đương Biểu mẫu 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu 07 tương đương Biểu mẫu 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019. Trong đó: Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 cũng chỉ phản ánh 14/18 mục nhỏ tương tự như Biểu 35 của tài liệu dự thảo.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* có được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, tuy nhiên không rõ ngày đăng và cũng không có bảng biểu đính kèm. Vì thế, tỉnh Bắc Giang không được chấm điểm nào cho mục tài liệu này.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bắc Giang ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bắc Giang có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang không có phần thư mục hỏi đáp. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

5. TỈNH BẠC LIÊU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẠC LIÊU NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG	4/9	XẾP HẠNG
43	Tài liệu khảo sát được công bố	16

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẠC LIÊU NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
ĐIỂM XẾP HẠNG 46.66	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bạc Liêu đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bạc Liêu đạt 3033 điểm, tương đương 46.66 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 43 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 17 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 13: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bạc Liêu

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3033	46.66
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	600	9.23
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2433	37.43
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	683	10.51
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	700	10.77
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	950	14.62
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	100	1.54
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bạc Liêu:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 4/4 tài liệu được tỉnh công bố đều ở dạng Microsoft word/ excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bạc Liêu công khai 4/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công.

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh có đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong số đó, Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019 có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 không phản ánh đầy đủ 18 mục thu như biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

- Đối với các tài liệu được công bố khác: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn cũng đã phản ánh đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bạc Liêu ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bạc Liêu đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

6. TỈNH BẮC NINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẮC NINH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 18	8/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 1
ĐIỂM XẾP HẠNG 63.85	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 66.67
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	3 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bắc Ninh đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bắc Ninh đạt 4150 điểm, tương đương 63.85 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 18 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 2 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 14: Kết quả chấm POBI 2018 của tỉnh Bắc Ninh

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4150	63.85
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.62
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3850	59.23
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	350	5.38
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	283	4.35
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	550	8.46
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	550	8.46
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	1000	15.38
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	100	1.54
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	400	66.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh:

- Trên website của của Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được tỉnh công bố, có 1/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng và 7/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bắc Ninh công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 chỉ phản ánh 7 đến 12 biểu theo quy định của Thông tư 34.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

- *Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định thiếu Biểu số 51, 52, 54, 57, 58 theo quy định của Thông tư 343.*
- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh quý 1 và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng năm 2018 đều thể hiện đủ 3 Biểu số 59, 60 và 61 theo quy định của Thông tư 343.*
- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 không sử dụng các biểu theo quy định của Thông tư 343.*
- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn thể hiện đủ các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343.*

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về; (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bắc Ninh tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bắc Ninh đạt 400 điểm, tương đương 66.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 1 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

7. TỈNH BẾN TRE

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BẾN TRE NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 23	7/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 57.45	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	3 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bến Tre đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bến Tre đạt 3734 điểm, tương đương 57.45 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 23 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 5 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 15: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bến Tre

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3734	57.45
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3534	54.37

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	400	6.15
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	467	7.18
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	550	8.46
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	817	12.57
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bến Tre:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bến Tre có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 7/7 tài liệu được tỉnh công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bến Tre công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo

dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* phản ánh thiếu các Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019 và Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* phản ánh thiếu các Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong số các biểu được công khai, Biểu số 48 thiếu một số chi tiết trong từng loại thuế so với biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bến Tre ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bến Tre có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bến Tre có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bến Tre không có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

8. TỈNH BÌNH ĐỊNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 26	6/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 56.15	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 5 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Định đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bình Định đạt 3650 điểm, tương đương 56.15 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 26 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 20 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 16: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Định

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3650	56.15
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.62

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3350	51.54
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	650	10.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	600	9.23
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	900	13.85
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Định có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel và 5/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bình Định công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công.

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* được đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định* không có thời gian công khai. Báo cáo có đủ 13 biểu từ Biểu số 46 đến Biểu số 58 theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 57 không đề cập rõ ngân sách chi cho cấp huyện

- Tại thời điểm khảo sát POBI 2018, *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3/2018 và Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh* gặp lỗi 404 và không thể truy cập được trên trang web của tỉnh.

- Báo cáo ngân sách công dân hay Báo cáo dự toán năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định không được công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Công khai các tài liệu khác

Có 3/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Tuy nhiên, Báo cáo tình hình nợ công năm 2018 của tỉnh được đặt trong mục Báo cáo nợ công nhưng nhóm nghiên cứu không tải về được.

Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng có phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về: (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Định ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bình Định có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Định có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Định cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Bình Định tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Bình Định và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

9. TỈNH BÌNH DƯƠNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 29	8/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 53.34	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 7 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Dương đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bình Dương đạt 3467 điểm, tương đương 53.34 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 29 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 21 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 17: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Dương

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3467	53.34
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3267	50.26
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	400	6.15

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	450	6.92
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	350	5.38
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	350	5.38
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	350	5.38
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	300	4.62
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	767	11.80
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Dương:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 8/8 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bình Dương công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện

ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có 10/13 Biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu bị thiếu bao gồm: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong số các biểu được công bố đi kèm, Biểu số 33 phản ánh Đủ 5 mục lớn, nhưng mục II không nêu chi tiết khoản chi các chương trình mục tiêu và khoản thu bổ sung từ ngân sách Trung ương. Biểu số 35 thiếu khoản thu từ quỹ đất hoa lợi công sản, không chi tiết khoản thuế BVMT, phí lệ phí, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* có đính kèm 11/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu bị thiếu là: Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- Các báo cáo: *Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* đều có đầy đủ 3 Biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 59 phản ánh đủ 4 mục lớn, nhưng mục A.I thiếu khoản thu từ dầu thô.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* được công bố là “Báo cáo 277/BC-UBND tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2018 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019”, tuy nhiên không có bảng biểu đính kèm.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017* có đủ 6 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 phản ánh đủ 18 mục, nhưng không chi tiết về phí, lệ phí.

- *Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020* được công bố trong Quyết định số 3649/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

công trung hạn 2016-2020. Danh mục đầu tư công năm 2019 được công bố trong Quyết định số 3531/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Dương ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bình Dương đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

10. TỈNH BÌNH PHƯỚC

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 60	6/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 17.69	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
ÍT	0 tài liệu công bố chậm, 5 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Phước đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bình Phước đạt 1150 điểm, tương đương 17.69 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 60 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 6 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 18: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Phước

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1150	17.69
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	267	4.11
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	883	13.58
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	100	1.54
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	33	0.51
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	250	3.85
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	200	3.08
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	100	1.54
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/6 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng. và 5/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bình Phước công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh được công khai, tuy nhiên không có bảng biểu đính kèm.

- *Báo cáo dự toán ngân sách ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* không sử dụng biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343. Tỉnh chỉ công khai 3/13 biểu (tương ứng biểu 1,2,3 tỉnh sử dụng), bao gồm: Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019 và Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019. Trong đó, Biểu số 48 (tương ứng biểu 1 tỉnh sử dụng) chỉ phản ánh 17 mục thu, thiếu khoản tiền cho thuê và tiến bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và không chi tiết khoản thu từ xổ số kiến thiết, khoản thu từ phí và lệ phí.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng năm 2018* không sử dụng biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343. Trong số các biểu tỉnh công khai, chỉ phản ánh 2/3 biểu (tương ứng Biểu 1, 2 tỉnh sử dụng), bao gồm: Biểu số 60 về Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm 2018, Biểu số 61 về Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) năm 2018.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* có trong Báo cáo số 258a/BC_UBND ngày 20/11/2018 của Bình Phước, cùng với Dự thảo dự toán năm 2019 trình HĐND, tuy nhiên không có bảng biểu đính kèm.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017* có trong Nghị quyết 09/NQ-HĐND về việc phê chuẩn tổng quyết toán NSNN tỉnh Bình Phước năm 2017, tuy nhiên không có bảng biểu đính kèm.

- *Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020* có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 nguồn NS địa phương.

- *Danh mục đầu tư công năm 2019* có trong Nghị quyết số 11/NQ-HĐND thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc

2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Phước ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bình Phước có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước không có email để người dân yêu cầu clien hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp đến Sở Tài chính tỉnh Bình Phước và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

11. BÌNH THUẬN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 32	7/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 50.52	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Thuận đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Bình Thuận đạt 3284 điểm, tương đương 50.52 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 32 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 5 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 19: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Bình Thuận

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3284	50.52
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.62
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2984	45.91
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	567	8.72
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	667	10.26
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	100	1.54
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	550	8.46
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	100	1.54
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng và 6/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Bình Thuận công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phản ánh thiếu Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* phản ánh thiếu các biểu sau, theo Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai là Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Bình Thuận tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Bình Thuận đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận và nhận được câu trả lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 31/01/2019 (8 ngày kể từ khi gửi).

Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

12. TỈNH CÀ MAU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH CÀ MAU NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 13	8/9 Tài liệu khảo sát được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 4517	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	3 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Cà Mau đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Cà Mau đạt 4517 điểm, tương đương 69.49 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 13 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 19 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 20: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Cà Mau

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4517	69.49
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.07
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4317	66.42
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	750	11.54

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	567	8.72
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	400	6.15
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	850	13.08
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 8/8 tài liệu đều được tỉnh công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Cà Mau công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình

thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* ghi nhằm Biểu số 35 (Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019) thành Biểu số 34, Biểu 44 (Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019) ghép vào Biểu số 36 (Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019) theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo dự toán ngân sách 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* có phản ánh đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 56 (Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019) và Biểu số 57 (Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019) được gộp vào làm một.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Cà Mau ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Cà Mau có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi email liên hệ và câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Cà Mau và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

13. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TP.CẦN THƠ NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 39	5/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 47.68	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Cần Thơ đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Cần Thơ đạt 3099 điểm, tương đương 47.68 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 39 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 25 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 21: Kết quả chấm POBI 2018 TP. Cần Thơ

Mục	Điểm POBI	Điểm OBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4517	69.49
<i>Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai</i>	733	11.28
<i>Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu</i>	2366	36.40
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2019 trình HĐND thành phố	483	7.43
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	483	7.43
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND thành phố phê chuẩn	633	9.74
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	267	4.11
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ:

- Trên website của Sở Tài chính thành phố Cần Thơ có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.

- Tất cả 5/5 tài liệu đều được thành phố công bố ở định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Thành phố Cần Thơ công khai 5/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách Tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách Tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có phản ánh 12/13 biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* có phản ánh 12/13 biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Cần Thơ ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. TP. Cần Thơ đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Cần Thơ có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Cần Thơ cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính TP. Cần Thơ tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính TP. Cần Thơ và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

14. TỈNH CAO BẰNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH CAO BẰNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 8	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 74.60	5 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Cao Bằng đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Cao Bằng đạt 4849 điểm, tương đương 74.60 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 8 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 2 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 22: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Cao Bằng

Mục	Điểm POBI	Điểm OBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4849	74.60
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.62
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4549	69.98
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	583	8.97
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	533	8.20
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	550	8.46
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	783	12.05
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Trong số các tài liệu được tỉnh công bố, có 1/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 7/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Cao Bằng công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong đó, Biểu số 33 thiếu các mục A.III/IV/V và B.I.6 so với biểu mẫu yêu cầu trong Thông tư 343. Biểu số 35 thiếu mục I.18 so với biểu mẫu yêu cầu trong Thông tư 343.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định được đăng tải bằng định dạng pdf scan và khó đọc. Báo cáo có đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019. Trong đó, Biểu số 46 thiếu mục A. III/IV/V, B.I.6 và Biểu số 48 thiếu mục 18 so với yêu cầu trong Thông tư 343.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có đính kèm đầy đủ các biểu theo yêu cầu của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 thiếu mục 17, 18 (thừa mục 11 và 16) và Biểu số 65 thiếu B.I.1. (3 đến 10), B.II (3 đến 10) thừa mục D.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là tài liệu: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Cao Bằng ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Cao Bằng đạt 200 điểm,

tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

15. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TP. ĐÀ NẴNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 3	9/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 83.09	7 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Đà Nẵng đã công bố đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Đà Nẵng đạt 5401 điểm, tương đương 83.09 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 3 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 9 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 23: Kết quả chấm POBI 2018 TP. Đà Nẵng

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	5401	83.09
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	650	10.00
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4751	73.09
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	617	9.49
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	517	7.95
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	600	9.23
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	867	13.34
8. Báo cáo ngân sách công dân	100	1.54
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng:

- Trên website của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Trong số các tài liệu được công bố, có 4/9 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, 1/9 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc có thể chuyển sang định dạng word/excel và 5/9 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Thành phố Đà Nẵng đã công khai đầy đủ 9/9 loại tài liệu bắt buộc. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2019 trình HĐND thành phố* chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 35 có đủ 18 mục nhỏ cấu thành khoản thu nội địa, nhưng thiếu chi tiết sắc thuế cho khoản “thu từ xổ số kiến thiết”.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách thành phố năm 2019 đã được HĐND quyết định* chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách

cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong đó, Biểu số 48 có đủ 18 mục thu nhỏ cấu thành khoản thu nội địa, nhưng thiếu chi tiết sắc thuế cho khoản “thu từ xổ số kiến thiết”.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2017 đã được HĐND thành phố phê chuẩn* có đủ 07 biểu từ Biểu số 62 đến Biểu số 68 theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 đủ 18 mục cấu thành khoản thu nội địa, nhưng thiếu chi tiết theo sắc thuế của các khoản thu.

- *Báo cáo ngân sách công dân của thành phố Đà Nẵng* phản ánh Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2019 trình HĐND.

- *Danh mục dự án đầu tư công* đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2019 đi kèm với Báo cáo dự toán ngân sách thành phố năm 2019 đã được HĐND thành phố quyết định.

- *Báo cáo tình hình nợ công năm 2017* được công khai ngày 23/01/2019 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính thành phố.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh.

Các tài liệu không được công khai bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về: (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Đà Nẵng ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. TP. Đà Nẵng có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi trên tổng số 600 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Đà Nẵng có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính TP. Đà Nẵng tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính TP. Đà Nẵng và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

16. TỈNH ĐẮK LẮK

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 38	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 47.69	5 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đắk Lắk đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Đắk Lắk đạt 3100 điểm, tương đương 47.69 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 38 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 9 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 24: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đắk Lắk

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3100	47.69
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	450	6.92
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2650	40.77
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	267	4.11
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	250	3.85

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	350	5.38
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	450	6.92
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	683	10.51
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	150	2.31
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc có thể chuyển sang định dạng word/excel và 4/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Đắk Lắk công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực

hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Tron

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* phản ánh thiếu các biểu sau so với quy định của Thông tư 343: Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- Các báo cáo: *Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* đều phản ánh thiếu Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm).

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* phản ánh thiếu các Biểu số 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2017 và Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2017. Trong số các biểu đã được công khai, Biểu số 63 chỉ phản ánh 15 trên tổng số 18 khoản thu trong biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp

tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đắk Lắk tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Đắk Lắk đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi trên tổng số 600 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk phản thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

17. TỈNH ĐẮK NÔNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 27	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 55.89	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đắk Nông đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Đắk Nông đạt 3633 điểm, tương đương 55.89 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 27 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 10 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 25: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đắk Nông

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3633	55.89
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	133	2.04
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3500	53.85
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	700	10.77
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	550	8.46

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	900	13.85
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.
- Toàn bộ 7/7 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Đắk Nông công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định có thể hiện đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 có đủ các biểu 59, 60, 61 theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, Biểu số 59 trong báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 không phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn theo biểu mẫu đính kèm trong Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đắk Nông tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Đắk Nông đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi trên tổng số 600 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tuy nhiên không nhận

được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

18. TỈNH ĐIỆN BIÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 14	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 68.95	7 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Điện Biên đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Điện Biên đạt 4482 điểm, tương đương 68.95 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 14 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 1 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 26: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Điện Biên

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4482	68.95
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	400	6.15
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4082	62.80

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	516	7.94
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	266	4.09
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	550	8.46
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	750	11.54
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 6/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Điện Biên công khai **8/9** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công.

- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh không sử dụng các mẫu biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định không sử dụng các mẫu biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng năm 2018 đều đính kèm đủ 3 Biểu số 59, 60 và 61 theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 của tỉnh không sử dụng các mẫu biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn thiếu Biểu số 62 Cân đối ngân sách địa phương năm 2017 và Biểu số 63 Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Điện Biên ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Điện Biên đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Điện Biên và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

19. TỈNH ĐỒNG NAI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 33	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 50.28	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đồng Nai đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Đồng Nai đạt 3268 điểm, tương đương 50.28 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 33 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 11 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 27: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đồng Nai

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3268	50.28
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	150	2.31
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3118	47.97
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	684	10.52
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	634	9.75
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	300	4.62
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	167	2.57
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai có thư mục riêng về công khai ngân sách. Tuy nhiên thư mục này rỗng, không có nội dung.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc có thể chuyển sang định dạng word/excel, và 5/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Đồng Nai công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có đi kèm đầy đủ 13/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 35 phản ánh đủ 18 mục, nhưng không chi tiết các khoản thu từ thuế BVMT, Phí lệ phí, Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định có đi kèm đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó Biểu số 52 thiếu khoản chi đảm bảo xã hội. Biểu số 48 phản ánh đủ 18 mục, nhưng không chi tiết khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.
- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018* có đi kèm đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong khi đó, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 chỉ phản ánh 1 hoặc 2 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 có đi kèm đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 thiếu mục thu DNNN do trung ương hoặc địa phương quản lý. Ngoài ra, Biểu số 63 không công khai chi tiết các khoản thu từ thuế bảo vệ môi trường, thu từ xổ số kiến thiết, thu từ phí và lệ phí.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được công bố trong Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tuy nhiên không đính kèm danh mục đầu tư.

- Danh mục đầu tư công năm 2019 được công bố trong Nghị quyết số 142/NQ-HĐND về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 và kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đồng Nai tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Đồng Nai đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, nhưng không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

20. TỈNH ĐỒNG THÁP

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 53	4/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 30.25	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đồng Tháp đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Đồng Tháp đạt 1966 điểm, tương đương 30.25 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 53 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 30 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 28: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Đồng Tháp

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1966	30.25
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	500	7.69
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1466	22.55
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	166	2.55
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	400	6.15
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/4 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 2/4 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc có thể chuyển sang định dạng word/excel.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Đồng Tháp công khai 4/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018. Trong đó:

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* được công bố thiếu các biểu sau: Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Đồng Tháp ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Đồng Tháp đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp không có phần thư mục hỏi đáp. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

21. TỈNH GIA LAI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH GIA LAI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 40	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 47.43	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Gia Lai đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Gia Lai đạt 3083 điểm, tương đương 47.43 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 40 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 6 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 29: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Gia Lai

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3083	47.43
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2883	44.35
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	350	5.38
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	783	12.05
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	150	2.31
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 6/6 tài liệu đều được tỉnh công bố ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Gia Lai công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau, theo Thông tư 343: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau, theo Thông tư 343: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Có 3/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán nhà nước năm 2019, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng có phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Gia Lai ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Gia Lai đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Gia Lai và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

22. TỈNH HÀ GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HÀ GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 25	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 56.40	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hà Giang đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hà Giang đạt 3666 điểm, tương đương 56.40 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 25 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 16 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 30: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hà Giang

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3666	56.40
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	450	6.92
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3216	49.48
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	350	5.38
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	483	7.43
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	400	6.15

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 5/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc có thể chuyển sang định dạng word/excel, và 2/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hà Giang công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình

hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND* tỉnh có đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 33 thiếu mục A.II, IV và mục V. Biểu số 35 thiếu các mục số 9 và 17 và 18 so với biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 343.

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* có đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho

từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019. Trong đó Biểu số 46 thiếu mục A. III, IV, V và Biểu số 48 thiếu các mục số 9, 17, và 18 so với biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* có đính kèm đầy đủ các biểu, trong đó Biểu số 63 thiếu mục A.2.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy Tỉnh Hà Giang tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hà Giang đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân. Trên cổng thông tin điện tử của tỉnh có công khai quy chế cung cấp thông tin từ năm 2016.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Hà Giang và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

23. TỈNH HÀ NAM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HÀ NAM NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 22	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 57.92	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	3 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hà Nam đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hà Nam đạt 3765 điểm, tương đương 57.92 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 22 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 36 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 31: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hà Nam

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3765	5792
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.07
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3565	54.85
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	266	4.09

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	416	6.40
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	450	6.92
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	450	6.92
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 8/8 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hà Nam công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện

ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh* quyết định thiếu Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019 theo quy định của Thông tư 343.

- Các báo cáo: *Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* đều có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh* phê chuẩn năm 2017 có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng có phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hà Nam ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hà Nam có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Hà Nam và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

24. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TP. HÀ NỘI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 34	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 49.72	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 6 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Hà Nội đã công bố TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hà Nội đạt 3232 điểm, tương

đương 49.72 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 34 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 3 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 32: Kết quả chấm POBI 2018 TP. Hà Nội

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3232	49.72
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	350	5.38
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2882	44.34
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	116	1.78
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	533	8.20
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	400	6.15
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử thành phố Hà Nội:

- Trên website của Sở Tài chính thành phố Hà Nội có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Trong số các tài liệu được công bố, có 3/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel, và 5/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Thành phố Hà Nội công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công.

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* phản ánh 2 trong số 3 biểu chi tiết về ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* có đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Các báo cáo: *Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018* đều có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* không được công khai.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017* có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả

kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Hà Nội ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. TP. Hà Nội có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Hà Nội có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Hà Nội cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính TP. Hà Nội tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính TP. Hà Nội và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

25. TỈNH HÀ TĨNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 48	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 39.22	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hà Tĩnh đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hà Tĩnh đạt 2549 điểm, tương đương 39.22 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 48 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 18 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 33: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hà Tĩnh

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2549	39.22
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	633	9.74
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1916	29.48
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	233	3.58
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0.00
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	200	3.08
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	350	5.38
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	200	3.08
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	450	6.92
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	483	7.43
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 4/6 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 2/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc có thể chuyển sang định dạng word/excel.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hà Tĩnh công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có phản ánh các biểu sau theo quy định trong Thông tư 343: Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 35 phản ánh thiếu các mục số 1-4, 9, 13, 17 so với biểu mẫu đi kèm với Thông tư 343.
- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* có đầy đủ 7 biểu được yêu cầu trong Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 thiếu các mục số 1-4 và 18, Biểu số 65 thiếu mục C (Chuyển sang năm sau) so với biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 2/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về: (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hà Tĩnh ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hà Tĩnh có đạt 200, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính Tỉnh Hà Tĩnh có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

26. TỈNH HẢI DƯƠNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 10	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 73.85	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 5 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hải Dương đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hải Dương đạt 4800 điểm, tương đương 73.85 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 10 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 7 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 34: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hải Dương

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4800	73.85
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4600	70.77
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	800	12.31
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	700	10.77
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	900	13.85
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 8/8 tài liệu đều được tỉnh công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hải Dương công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh có đi kèm đầy đủ 13/13 biểu theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định có đi kèm đầy đủ 13/13 biểu theo quy định của Thông tư 343.
- Các báo cáo: Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 đều có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 59 thiếu mục D – Bội thu NSĐP (Chi trả nợ gốc), tuy nhiên mục này đã được đưa vào trong mục C - Bội thu ngân sách.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có đi kèm đầy đủ 7/7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hải Dương ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hải Dương có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân

của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Hải Dương và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

27. TỈNH HẢI PHÒNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TP. HẢI PHÒNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 63	1/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 5.14	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ÍT	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Hải Phòng đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hải Phòng đạt 334 điểm, tương đương 5.14 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 63 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 5 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 35: Kết quả chấm POBI 2018 TP. Hải Phòng

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	334	5.14
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	167	2.57
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	167	2.57
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0.00
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	167	2.57
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng:

- Trên website của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung.
- Tài liệu duy nhất được công bố (*Danh mục đầu tư công*) được công bố ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Thành phố Hải Phòng chỉ công khai 1/9 loại tài liệu bắt buộc, là *Danh mục đầu tư công*. Các tài liệu không thực hiện công khai bao gồm: *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh*, *Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định*, *Báo cáo tình hình thực hiện*

NSNN tỉnh Quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có được công khai trên cổng thông tin điện tử vào ngày 01/02/2018, tuy nhiên muộn so với thời gian quy định (31/01/2018).

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Hải Phòng ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. TP. Hải Phòng có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Hải Phòng có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Hải Phòng cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính TP. Hải Phòng tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính TP. Hải Phòng và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

28. TỈNH HẬU GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HẬU GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 6	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 76.66	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hậu Giang đã công bố đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hậu Giang đạt 4983 điểm, tương đương 76.66 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 6 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 54 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 36: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hậu Giang

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4983	76.66
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	400	6.15
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4583	70.51
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	800	12.31
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	700	10.77
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	350	5.38
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	550	8.46
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	933	14.35
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng và 6/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hậu Giang công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 phản ánh thiếu Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương quý, theo quy định về các biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017* có phản ánh đầy đủ 7 biểu theo yêu cầu của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 chỉ phản ánh 17 mục so với biểu mẫu đính kèm Thông tư 343 (thiếu mục thu nội địa).

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hậu Giang tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hậu Giang đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính Tỉnh Hậu Giang có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang và nhận được câu trả lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 28/01/2019 (1 ngày kể từ khi gửi).

29. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 36	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 48.98	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	5 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Hồ Chí Minh đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hồ Chí Minh đạt 3184 điểm, tương đương 48.98 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 36 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 31 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 37: Kết quả chấm POBI 2018 TP. Hồ Chí Minh

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3184	48.98
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	250	3.84
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2934	45.14
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2019 trình HĐND tỉnh	300	4.62
2. Báo cáo dự toán ngân sách thành phố năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	250	3.85
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 1/2018	400	6.15
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 3/2018	500	7.69

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	400	6.15
7. Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố đã được HĐND thành phố phê chuẩn	584	8.98
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh:

- Trên website của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel, và 6/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Thành phố Hồ Chí Minh công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- *Báo cáo dự thảo dự toán NSNN năm 2019 trình HĐND thành phố* có phản ánh biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019. Trong đó, Biểu số 33 thiếu các mục A-II, A-III, B-II, B-III so với biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343. Biểu số 35 thiếu các khoản thu từ Thuế sử dụng đất NN, Thu khác NS, Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu viện trợ, so với biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* có phản ánh biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 46 phản ánh thiếu mục A-III (Thu từ quỹ dự trữ tài chính), A-IV (Thu kết dư) và không phản ánh chi tiết các mục: A-II Thu bổ sung từ trung ương (Không có bổ sung cân đối), mục B-II (Chi các chương trình mục tiêu) và D (Trả nợ gốc). Biểu số 48 thiếu các mục: Thuế SD đất NN, Thu cấp quyền khai thác KS, Thu khác từ NS, Thu viện trợ.

Biểu số 48 không chi tiết các khoản: Thu thuế BVMT, Thu phí lệ phí, Thu từ Sổ sổ kiến thiết, Thu từ xuất nhập khẩu.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018* thiếu Biểu số 61 về Ước thực hiện chi ngân sách địa phương Quý 1/2018. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 thiếu Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018. Biểu số 59 trong các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh của cả 3 Quý đều phản ánh đủ 4 mục lớn, nhưng mục A không đúng theo mẫu quy định trong Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* thiếu Biểu số 65 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2017. Trong các biểu được công khai, Biểu số 62 (về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017) thiếu các mục BI6 và D2 so với biểu mẫu trong Thông tư 343. Biểu số 68 (về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2017) không có số liệu 2 chương trình mục tiêu quốc gia so với biểu mẫu trong Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy TP. Hồ Chí Minh ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. TP. Hồ Chí Minh đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

30. TỈNH HÒA BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 62	3/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 52
ĐIỂM XẾP HẠNG 14.62	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 25.00
ÍT	1 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hòa Bình đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hòa Bình đạt 950 điểm, tương đương 14.62 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 62 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 12 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 38: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hòa Bình

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	950	14.62
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	750	11.54
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	133	2.05
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	517	7.95
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	100	1.54
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	150	25.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Cả 2/2 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hòa Bình chỉ công khai 2/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh 8/13 biểu. Các biểu bị thiếu bao gồm: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 46 chỉ phản ánh hai trên năm mục lớn là tổng thu và tổng chi. Biểu số 48 chỉ phản ánh 17/18 mục nhỏ, thiếu mục về thu từ thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017 chỉ phản ánh 5/7 biểu đó là các biểu: Biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017, Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2017, Biểu số 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2017, Biểu số 65 Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2017, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện năm 2017. Trong đó, Biểu số 63 chỉ phản ánh 15/18 mục nhỏ, thiếu các mục số 9, 13 và 18 so với biểu mẫu trong Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm

2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hòa Bình ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hòa Bình đạt 150 điểm, tương đương 25.00 điểm quy đổi trên tổng số 600 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 52 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình có phần thư mục hỏi đáp nhưng không sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình có email để người dân yêu cầu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 31/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

31. TỈNH HƯNG YÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 35	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 49.23	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hưng Yên đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Hưng Yên đạt 3200 điểm, tương đương 49.23 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 35 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 20 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 39: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Hưng Yên

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3200	49.23
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.61
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2900	44.62
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	417	6.42
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	300	4.62
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	350	5.38
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	150	2.31
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 6/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Hưng Yên công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018.

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* không được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.
- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019 và Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019.
- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng* công khai đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

- Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 đều không công khai biểu mẫu nào theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017 có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Hưng Yên ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Hưng Yên có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính

tỉnh Hưng Yên và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

32. TỈNH KHÁNH HÒA

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 12	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 69.75	7 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Khánh Hòa đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Khánh Hòa đạt 4534 điểm, tương đương 69.75 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 12 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 10 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 40: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Khánh Hòa

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4534	69.75
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	183	2.81
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4,351	66.94
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	750	11.54
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	617	9.49

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	600	9.23
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	684	10.52
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.
- Trong số các tài liệu được công bố có 1/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel), và 7/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Khánh Hòa công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo

tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh có phản ánh 12/13 biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019.

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh 12/13 biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có phản ánh 6/7 biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2017.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Khánh Hòa ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Khánh Hòa đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

33. TỈNH KIÊN GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 40	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 47.43	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Kiên Giang đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Kiên Giang đạt 3083 điểm, tương đương 47.43 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 40 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 5 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 41: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Kiên Giang

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3083	47.43
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	133	2.05
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2950	45.38
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	250	3.85
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	400	6.15
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	950	14.62
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả tính POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.

- Tất cả 6/6 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Kiên Giang công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có bao gồm thuyết minh nhưng phần thuyết minh tương đối sơ sài. Theo quy định trong Thông tư 343, Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phản ánh thiếu các biểu sau: Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Cụ thể hơn, Biểu số 35 Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 được công bố trong mục III, Biểu số 39 Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 được công bố trong mục VII.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* phản ánh thiếu các Biểu 52 Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 và Biểu số 58 Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019 theo Thông tư 343. Ngoài ra, báo cáo không thống kê chi tiết các nội dung đầu tư. Trong số các biểu đã được công khai, Biểu số 48 chỉ có 16 mục ở phụ lục III. Biểu số 57 - phụ lục XI không kê đủ thông tin.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018* có các mục cân đối, thu, chi nhưng không vẽ thành biểu. Ngoài ra, báo cáo nợ công cũng công khai trong Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018.

- *Báo cáo Quyết toán NSNN 2017*: Biểu Quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) trong thiếu một số mục nhỏ trong NSDP hưởng theo phân cấp.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về; (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Kiên Giang ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Kiên Giang có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang không có phần thư mục hỏi đáp. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang tuy nhiên không nhận

được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

34. TỈNH KON TUM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH KON TUM NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 19	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 61.29	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Kon Tum đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Kon Tum đạt 3984 điểm, tương đương 61.29 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 19 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 18 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 42: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Kon Tum

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3984	61.29
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	500	7.69
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3,484	53.60
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	667	10.26

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	350	5.38
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	867	13.34
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 5/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Kon Tum công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực

hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định có đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 không phản ánh chi tiết khoản thu từ xổ số kiến thiết, theo biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.*

- *Các báo cáo: Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 đều phản ánh thiếu Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm), theo quy định của Thông tư 343.*

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Kon Tum ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Kon Tum đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin

điện tử của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Kon Tum và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

35. TỈNH LAI CHÂU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 21	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 52
ĐIỂM XẾP HẠNG 57.94	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 25.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lai Châu đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Lai Châu đạt 3766 điểm, tương đương 57.94 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 21 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 24 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 43: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lai Châu

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3766	57.94
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	167	2.57

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3599	55.37
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	633	9.74
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	633	9.74
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	400	6.15
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	150	25.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung.
- Tất cả 7/7 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Lai Châu công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Biểu số 35 của *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* và Biểu số 48 của *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* đều chỉ phản ánh 14/18 mục nhỏ, đều thiếu các mục nhỏ số 9, 10, 13 và 18.
- Biểu số 63 đính kèm *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* năm 2017 chỉ phản ánh 16/18 mục nhỏ, thiếu mục số 9 và mục số 18 so với biểu mẫu đính kèm Thông tư 343.
- Tài liệu về *danh mục dự án đầu tư công năm 2019* trên địa bàn tỉnh nằm ở Biểu số 58 của tài liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Cụ thể hơn, Trên cổng thông tin điện tử của tỉnh chỉ công bố tài liệu hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2018, nhưng không có tài liệu hướng dẫn xây dựng dự toán cho năm 2019. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lai Châu ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Lai Châu có đạt

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

150 điểm, tương đương 25.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 52 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu có phần thư mục hỏi đáp nhưng không sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Lai Châu và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

36. TỈNH LÂM ĐỒNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 55	3/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 23.85	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ÍT	2 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lâm Đồng đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Lâm Đồng đạt 1550 điểm, tương đương 23.85 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 55 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 13 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 44: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lâm Đồng

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1550	23.85
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1350	20.77
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	500	7.69
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	750	11.54
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	100	1.54
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Tất cả 3/3 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Lâm Đồng chỉ công khai 3/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* có phản ánh các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019 (biểu 15 trong báo cáo), Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019 (biểu 30 trong báo cáo), Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 (biểu 16 trong báo cáo), Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019 (biểu 33 trong báo cáo), Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019 (biểu 34 trong báo cáo), Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019 (biểu 35 trong báo cáo), Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019 (biểu 37 trong báo cáo), Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019 (biểu 39 trong báo cáo), Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019 (biểu 42 trong báo cáo). Trong đó, Biểu số 48 không phản ánh rõ khoản thu từ xổ số kiến thiết như biểu mẫu đính kèm trong Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân

sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lâm Đồng ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Lâm Đồng có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

37. TỈNH LẠNG SƠN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 24	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 56.66	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 5 tài liệu không rõ ngày công khai	

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lạng Sơn đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Lạng Sơn đạt 3683 điểm, tương đương 56.66 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 24 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, **giảm 14 hạng** so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 45: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lạng Sơn

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3683	56.66
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	750	11.54
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2933	45.12
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	600	9.23
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	483	7.43
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	800	12.31
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	50	0.77
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 5/6 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 1/6 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Lạng Sơn công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018* được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh ngày 17/04/2018, tuy nhiên, một phiên bản đầy đủ hơn được công bố trên trang website của UBND tỉnh vào ngày 03/05/2018.
- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có đính kèm đầy đủ 13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 39 chỉ có cột tổng mà không có chi tiết các lĩnh vực, Biểu số 46 thiếu A.III, IV, V và Biểu số 48 thiếu 9, 18 so với biểu mẫu yêu cầu trong Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả của khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lạng Sơn ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Lạng Sơn có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 15 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

38. TỈNH LÀO CAI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LÀO CAI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 54	4/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 30.00	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lào Cai đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Lào Cai đạt 1950 điểm, tương đương 30.00 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 54 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 30 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 46: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Lào Cai

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1950	30.00
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1750	26.92
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	400	6.15
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	450	6.92
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 4/4 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Lào Cai chỉ công khai 4/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* có đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Các biểu còn thiếu so với yêu cầu của Thông tư 343 là: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ

phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong các biểu được công bố, Biểu số 48 thiếu mục 18 so với biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343. Các báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý một, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 đều thiếu mục C và D trong Biểu số 59.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Lào Cai tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Lào Cai đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai và nhận được câu trả

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 28/01/2019 (5 ngày kể từ khi gửi). Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp đến Sở Tài chính tỉnh Lào Cai và nhận được câu trả lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 28/01/2019 (1 ngày kể từ khi gửi).

39. TỈNH LONG AN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LONG AN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 30	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 51.55	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 4 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Long An đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Long An đạt 3351 điểm, tương đương 51.55 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 30 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 9 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 47: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Long An

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3351	51.55
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	400	6.15
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2951	45.40
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	484	7.45

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	400	6.15
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	400	6.15
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	817	12.57
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	50	0.77
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Long An:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Long An có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 5/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Long An công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện

ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo dự toán ngân sách ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* có đi kèm 9/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu bị thiếu bao gồm: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong đó, Biểu số 48 tương ứng Biểu 35 tỉnh công khai. Mục 14 Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết không chi tiết theo sắc thuế; Mục III Thu từ XNK không chi tiết.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* đều có đủ 3 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2018* có đủ 3 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343, tuy nhiên bảng biểu tỉnh công khai không theo đúng số biểu quy định.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017* có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 62 có đủ 6 mục lớn, nhưng mục A thiếu khoản thu từ quỹ dự trữ tài chính. Biểu 63 có đủ 18 mục thu nhưng không chi tiết khoản thu từ thuế BVMT, thu từ xổ số kiến thiết.

- *Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2019* được công khai trong Nghị quyết 07/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp

tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Long An ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Long An có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Long An có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Long An cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Long An tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Long An và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

40. TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 58	3/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
ĐIỂM XẾP HẠNG 21.29	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
Ít	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Nam Định đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Nam Định đạt 1384 điểm, tương đương 21.29 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 58 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 18 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 48: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Nam Định

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1384	21.29
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	267	4.11
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1117	17.18
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0.00
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	167	2.57
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Nam Định có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/3 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 2/3 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Nam Định công khai 3/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1/2018 và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm* đều có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 59 thiếu mục C – Bội chi NSDP.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Nam Định ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Nam Định có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Nam Định có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Nam Định cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Nam Định tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Nam Định và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

41. TỈNH NGHỆ AN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NGHỆ AN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 42	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NGHỆ AN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
ĐIỂM XẾP HẠNG 47.42	5 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Nghệ An đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Nghệ An đạt 3082 điểm, tương đương 47.42 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 42 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 5 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 49: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Nghệ An

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3082	47.42
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2882	44.34
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	283	4.35
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	216	3.32
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	550	8.46
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	550	8.46

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	450	6.92
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	333	5.12
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 6/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Nghệ An công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343:

Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019. Trong đó, Biểu số 33 thiếu mục Đ, Biểu số 35 thiếu các mục số 9 và 13 so với biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 343.

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019. Trong đó Biểu số 46 thiếu mục Đ (Tổng mức vay của NSDP) và Biểu số thiếu các mục 9- Thuế sử dụng đất nông nghiệp; 13- Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và 18- Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước.

- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018* đều công bố đầy đủ các biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 2/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về (i); Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các

khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Nghệ An ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Nghệ An có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 31/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Nghệ An và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

42. TỈNH NINH BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NINH BÌNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 44	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 46.65	5 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Ninh Bình đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính

công khai, minh bạch của Ninh Bình đạt 3032 điểm, tương đương 46.65 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 44 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 16 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 50: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Ninh Bình

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3032	46.65
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2832	43.57
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	316	4.86
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	266	4.09
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	450	6.92
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	650	10.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Tất cả 7/7 tài liệu được tỉnh công bố đều ở định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Ninh Bình công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- *Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1 năm 2018 không thể hiện các biểu theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng đầu* đều thiếu Biểu

59 theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 không được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* thiếu Biểu 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2017 theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Ninh Bình ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Ninh Bình có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình không có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019,

nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp đến Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

43. TỈNH NINH THUẬN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NINH THUẬN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 15	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 68.22	7 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Ninh Thuận đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Ninh Thuận đạt 4434 điểm, tương đương 68.22 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 16 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 4 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 51: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Ninh Thuận

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4434	68.22
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.62
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4134	63.60
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	233	3.58
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	484	7.45

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	450	6.92
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	967	14.88
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 7/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Ninh Thuận công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo

tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* chỉ phản ánh các biểu sau: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau, theo Thông tư 343. Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* có phản ánh đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 thiếu các mục số 14, 17, 18 so với biểu mẫu được đính kèm theo Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 2/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chỉ tiết các thông tin về (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Ninh Thuận ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Ninh Thuận có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

44. TỈNH PHÚ THỌ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 45	5/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 43.08	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Phú Thọ đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Phú Thọ đạt 2800 điểm, tương đương 43.08

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

điểm quy đổi, xếp hạng thứ 45 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 6 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 52: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Phú Thọ

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2800	43.08
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2600	40.00
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	483	7.43
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	817	12.57
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Tất cả 5/5 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Phú Thọ công khai 5/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định thiếu Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019 và Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong số các biểu đã được công bố, Biểu số 48 chỉ phản ánh 16/18 mục nhỏ, thiếu mục số 9 và mục số 13 so với yêu cầu của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 chỉ có biểu thu và biểu chi, không có biểu cân đối Biểu số 59.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017 thiếu Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2017.

- Danh mục dự án đầu tư công nằm tại Biểu số 58 của Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Phú Thọ ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Phú Thọ đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ không có phần thư mục hỏi đáp. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Website của HĐND tỉnh rất sơ sài, mục nghị quyết mới chỉ cập nhật đến tháng 7. Thông tin về phân bổ vốn đầu tư công 2019 có trên trang công báo tỉnh, nhưng khi click vào thì không có nội dung tài liệu được đăng tải (chỉ có tiêu đề). Chưa có nghị quyết của kì họp mới nhất (tháng 12/2018).

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

45. TỈNH PHÚ YÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH PHÚ YÊN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 51	3/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 31.29	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH PHÚ YÊN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Phú Yên đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Phú Yên đạt 2034 điểm, tương đương 31.29 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 51 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 8 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 53: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Phú Yên

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2034	31.29
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.07
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1834	28.22
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	517	7.95
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	417	6.42
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	900	13.85

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Yên:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 3/3 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Phú Yên chỉ công khai 3/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có phản ánh 12/13 biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019.
- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* có phản ánh 12/13 Biểu mẫu theo yêu cầu của Thông tư 343, thiếu Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp

tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Phú Yên ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Phú Yên có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên không có phần thư mục hỏi đáp. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Phú Yên và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

46. TỈNH QUẢNG BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 57	4/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 22.05	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ÍT	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Bình đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Quảng Bình đạt 1433 điểm, tương đương 22.05 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 57 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 24 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 54: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Bình

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1433	22.05
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	300	4.62
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1133	17.43
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	300	4.62
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	133	2.05
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/4 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 3/4 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Quảng Bình chỉ công khai 4/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* không được làm theo mẫu biểu như quy định của Thông tư 343. Thay vào đó, báo cáo được đính kèm với 5 phụ lục (01, 02, 03, 04b, 04a), cụ thể: Phụ lục 01 gần tương ứng Biểu số 35, 36 và 37 của Thông tư 343, Phụ lục 02 gần tương ứng Biểu số 36 và 37 của Thông tư 343, Phụ lục 03 gần tương ứng Biểu số 38 và 40 của Thông tư 343. Trong đó, phụ lục 01 phản ánh các khoản thu cấu thành khoản thu nội địa như trong Biểu số 35 của Thông tư 343. Tuy nhiên, phụ lục 01 chỉ cung cấp 16 khoản thu cấu thành thu nội địa và thiếu chi tiết sắc thuế cho các khoản thu. Không có phụ lục nào phản ánh nội dung “chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019” của Biểu số 39 trong Thông tư 343. Phụ lục 03 giống Biểu số 40 ở chỗ NS chi cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức là phần dự toán chi thường xuyên. Các cơ quan, tổ chức này được sắp xếp theo 10 sự nghiệp/lĩnh vực như của Biểu số 40 của Thông tư 343 (giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa thông tin, phát

thanh truyền hình,...). Phụ lục 03 có thêm phần “chi cho quốc phòng, an ninh”; thiếu phần “chi cho thể dục thể thao”. Phụ lục 03 giống Biểu số 38 ở chỗ có đề cập dự toán chi NS theo các mục của Biểu số 38 của Thông tư 343 (chi trả nợ lãi, chi dự phòng NS, chi dự trữ tài chính, chi tạo nguồn điều chỉnh lương, chi đầu tư phát triển). Tuy nhiên, mục chi đầu tư phát triển không đề cập chi cụ thể cho cơ quan, tổ chức nào.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* nằm trong mục “Tổng hợp dự toán” thay vì mục “Dự toán được HĐND phê duyệt”. Báo cáo này trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và HĐND đều được đặt là “Dự thảo dự toán NSNN năm 2018”. Báo cáo chỉ có thể được tải về từ cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh Quảng Bình. Báo cáo được đính kèm với 5 phụ lục (phụ lục 01, 02, 03, 04b, 04a), cụ thể: Phụ lục 01 gần tương ứng với Biểu số 48, 49 và 50 của Thông tư 343, Phụ lục 02 gần tương ứng với Biểu số 49 và 50 của Thông tư 343, Phụ lục 03 gần tương ứng với Biểu số 51, 52 và 53 của Thông tư 343. Trong đó, phụ lục 01 phản ánh các khoản thu cấu thành khoản thu nội địa như trong Biểu số 48 của Thông tư 343. Tuy nhiên, phụ lục 01 chỉ cung cấp 16 khoản thu cấu thành khoản thu nội địa (thiếu khoản “thuế sử dụng đất nông nghiệp” và khoản “tiền cho thuê đất, thuê mặt nước”) và thiếu chi tiết sắc thuế cho các khoản thu.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018* không có các biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu số 01A và Biểu số 02 của báo cáo phản ánh nội dung gần giống Biểu số 59, 60 và Biểu số 61 theo yêu cầu của Thông tư 343.

- *Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* không được trình bày theo mẫu biểu như quy định của Thông tư 343. Báo cáo tình hình thực hiện có phản ánh nội dung của Biểu số 60: Ước thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2018 và Biểu số 61: Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2018.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài

liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Bình ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Quảng Bình có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

47. TỈNH QUẢNG NAM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 5	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 76.68	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Nam đã công bố ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Quảng Nam đạt 4984 điểm, tương đương 76.68 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 5 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 20 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 55: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Nam

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4984	76.68
<i>Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai</i>	600	9.23
<i>Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu</i>	4384	67.45
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	584	8.98
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	650	10.00
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	500	7.69
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	1000	15.38
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
9. Đầu tư công	150	2.31
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 4/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 4/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Quảng Nam công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh 2019 trình HĐND tỉnh bao gồm các biểu sau đây theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự

toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 35 thiếu chi tiết theo sắc thuế cho khoản “thu từ sổ xố kiến thiết”. Biểu số 39 và Biểu số 40 được gộp thành 1 biểu, tuy nhiên, nội dung biểu này lại chỉ phản ánh Biểu số 40 của Thông tư 343: Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019. Biểu số 44 có nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo tổng số và mức chi cho ngân sách tỉnh, nhưng không đề cập chi tiết cơ quan, hay tổ chức nào ở ngân sách cấp tỉnh sẽ sử dụng khoản chi này.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND quyết định* đính kèm các biểu sau theo Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 53 không đề cập cụ thể mục chi hoạt động

kinh tế (giao thông, nông-lâm-ngư nghiệp); mục chi cho Thể dục thể thao, Văn hóa thông tin, và Phát thanh truyền hình được ghép thành một. Biểu số 57 có mục chi cho ngân sách cấp tỉnh và huyện nhưng không có nội dung chi tiết về việc cơ quan nào cấp tỉnh và cơ quan nào cấp huyện sử dụng khoản chi này.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND huyện phê chuẩn* có đủ 07 biểu từ Biểu số 62 đến Biểu số 68 theo Thông tư 343. Trong báo cáo này, Biểu số 66 thiếu tiêu đề.

Công khai các tài liệu khác

Có 2/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Hướng dẫn xây dựng Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh không được đặt trong mục Văn bản hướng dẫn của Công khai ngân sách, mà được đặt trong mục Chi tiết tin. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chi tiết các thông tin về (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Nam ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Quảng Nam có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam có phân thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

48. TỈNH QUẢNG NGÃI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 31	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 51.52	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Ngãi đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Quảng Ngãi đạt 3349 điểm, tương đương 51.52 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 31 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 20 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 56: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Ngãi

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3349	51.52
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.07
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3149	48.45
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	482	7.42
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	617	9.49
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	550	8.46
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	500	7.69
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	150	2.31
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Cả 8/8 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Quảng Ngãi công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh*: Biểu số 35/CK-NSNN của dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh và Biểu số 48/CK-NSNN của dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh quyết định có đầy đủ 18 mục thu, nhưng thiếu chi tiết cho nguồn thu từ xổ số kiến thiết.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* được đính kèm đủ 13 biểu từ Biểu số 46 đến Biểu số 58 theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 48/CK-NSNN của dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh quyết định có đầy đủ 18 mục thu, nhưng thiếu chi tiết cho nguồn thu từ xổ số kiến thiết. Biểu số 52 và Biểu số 53 có thêm mục “chi đầu tư khác”, mục “chi văn hóa thông tin” được ghép chung với mục “chi cho thể dục thể thao”. Biểu số 57 không đề cập chi tiết khoản chi cho cơ quan nào cấp tỉnh hoặc cấp huyện sử dụng khoản chi từ Chương trình Mục tiêu quốc gia.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của

Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Ngãi tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Quảng Ngãi đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi và nhận được câu trả lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 26/01/2019 (ngay trong ngày gửi).

49. TỈNH QUẢNG NINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 17	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 64.34	7 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Ninh đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Quảng Ninh đạt 4182 điểm, tương đương 64.34 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 17 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 22 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 57: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Ninh

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4182	64.34
<i>Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai</i>	200	3.08
<i>Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu</i>	3982	61.26
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	366	5.63
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	283	4.35
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	600	9.23
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	733	11.28
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 8/8 tài liệu được tính công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Quảng Ninh công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* không thể hiện các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan,

tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 đều thể hiện đủ 3 biểu 59, 60 và 61 theo quy định của Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017 có công khai đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.*

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Ninh ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Quảng Ninh có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh cũng có email để người dân

yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

50. TỈNH QUẢNG TRỊ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 16	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 67.43	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Trị đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Quảng Trị đạt 4383 điểm, tương đương 67.43 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 16 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 7 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 58: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Quảng Trị

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4383	67.43
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4183	64.35
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND	584	8.98
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	416	6.40
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	683	10.51
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 8/8 tài liệu được tính công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Quảng Trị công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách năm 2019 trình HĐND tỉnh không theo mẫu biểu như quy định của Thông tư 343, cụ thể như sau: Biểu số 15 của báo cáo số 223/BC – UBND tương ứng với Biểu số 33 của Thông tư 343 (thiếu mục “thu từ quỹ dự trữ tài chính”, “chỉ chuyển nguồn sang năm sau”), Biểu số 16 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 35 của Thông tư 343, Biểu số 30 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 34 của Thông tư 343 (thiếu mục “thu từ quỹ dự trữ tài chính của NS cấp tỉnh”, có thêm mục “để lại qua quản lý NS”, “thu từ nguồn hỗ trợ NS của các địa phương”), Biểu số 33 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 36 của Thông tư 343, Biểu số 34 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 37 của Thông tư 343, Biểu số 35 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 38 của Thông tư 343, (thiếu mục “chỉ chương trình mục tiêu”, “chỉ chuyển nguồn ngân sách”, “chỉ bổ sung có mục tiêu NS huyện”, “chuyển nguồn NS năm sau”), Biểu số 37 của báo cáo số 224/BC – UBNS tương ứng với Biểu số 40 của Thông tư 343. (có thêm mục “chi Quốc phòng, An ninh”), Biểu số 39 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 42 của Thông tư 343 (thiếu số bổ sung cân đối NS tỉnh, Thu chuyển nguồn từ năm trước; có thêm hỗ trợ bảo đảm tăng chi đầu tư phát triển, chi thực hiện số nhiệm vụ; và mục “thu NSDP được hưởng theo phân cấp không được chia nhỏ thành 2 mục: thu NS huyện hưởng 100% và Thu NS huyện hưởng từ các khoản thu phân chia), Biểu số 42 của báo cáo số 224/BC – UBND tương ứng với Biểu số 43 của Thông tư 343. Biểu số 16 có nội dung “Dự toán thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm 2019” phản ánh đủ

18 khoản thu nội địa, nhưng không có chi tiết theo sắc thuế cho khoản “thu từ xổ số kiến thiết”. Biểu số 17 có thông tin dự toán chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển cho 2 chương trình mục tiêu quốc gia, nhưng không chi tiết nội dung chi theo đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định* không theo mẫu biểu được đề cập trong Thông tư 343, cụ thể như sau: Biểu số 30 của Nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 47 của Thông tư 343, Biểu số 32 của Nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 48 của Thông tư 343, Biểu số 33 của Nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 49 của Thông tư 343, Biểu số 33 của Nghị quyết 21 có nội dung chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp của hai chương trình mục tiêu quốc gia, Biểu số 34 của nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 50 của Thông tư 343, Biểu số 35 của nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 51 của Thông tư 343, Biểu số 39, 42, 44 của nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 56 và 55 của Thông tư 343, Không có biểu nào trong nghị quyết 21 tương ứng Biểu số 46, 52, 54, 57, 58 của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 32 chỉ có 12 khoản thu cấu thành khoản thu nội địa. Cụ thể, thiếu các khoản “thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận”, “thu từ tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước”, “thu từ DNNN do TW quản lý”, “thu từ hoạt động xổ số kiến thiết” “thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”, “thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản”. Chi tiết theo sắc thuế của các khoản thu cũng không được nêu rõ.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017* không theo mẫu biểu như quy định của Thông tư 343. Cụ thể: Biểu số 48 tương ứng với Biểu số 62 của Thông tư 343, Biểu số 50 tương ứng với Biểu số 63 của Thông tư 343, Biểu số 52 tương ứng với Biểu số 65 của Thông tư 343, Biểu số 53 tương ứng với Biểu số 64 của Thông tư 343, Biểu số 59 tương ứng với Biểu số 67 của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của

tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh cũng chỉ tiết các thông tin về: (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc) và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay). Ngoài ra, Báo cáo nợ công của tỉnh Quảng Trị được phản ánh trong Biểu số 18 với nội dung “Bội chi và phương án vay – trả nợ ngân sách địa phương” của Báo cáo số 223/BC-UBND.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Quảng Trị **TƯƠNG ĐỐI** tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Quảng Trị đạt 300 **điểm**, tương đương **50.00** điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ **2** trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

51. TỈNH SÓC TRĂNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 37	5/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 47.71	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Sóc Trăng đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Sóc Trăng đạt **3101** điểm, tương đương **47.71** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **37** trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, **giảm 11 hạng** so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 59: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Sóc Trăng

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3101	47.71
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2901	44.63
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	367	5.65
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	550	8.46

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	784	12.06
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 5/5 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Sóc Trăng công khai 5/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau theo quy định trong Thông tư 343: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi

chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* phản ánh thiếu biểu 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2017, theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Sóc Trăng Tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Sóc Trăng đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

52. TỈNH SƠN LA

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH SƠN LA NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 55	4/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 23.85	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
Ít	0 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Sơn La đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Sơn La đạt 1550 điểm, tương đương 23.85 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 55 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 51 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 60: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Sơn La

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1550	23.85
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	100	1.54
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1450	22.31
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	200	3.08
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	200	3.08
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	800	12.31
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	250	3.85
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Sơn La có thư mục riêng về công khai ngân sách. Tuy nhiên thư mục này rỗng, không có nội dung.
- Cả 4/4 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Sơn La chỉ công khai 4/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh có được công khai kèm thuyết minh nhưng không công khai bất kỳ bảng biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn có phản ánh đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên Biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017 chỉ phản ánh 3 mục lớn (A, B và C) so với biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Sơn La ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Sơn La có đạt 200 điểm trên tổng số 600 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 15 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Sơn La có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Sơn La cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Sơn La tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Sơn La và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

53. TỈNH TÂY NINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH TÂY NINH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 11	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 70.02	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Tây Ninh đã công bố tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Tây Ninh đạt 4551 điểm, tương đương 70.02 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 11 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 49 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 61: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Tây Ninh

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4551	70.02
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	800	12.31
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3751	57.71
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	717	11.03

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	617	9.49
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	550	8.46
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	550	8.46
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	817	12.57
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 6/6 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Tây Ninh công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo

tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- *Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* có đính kèm đầy đủ 13/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 33 có đủ 5 mục lớn nhưng mục A1 không giống mẫu quy định, thiếu khoản thu từ quỹ dự trữ tài chính. Biểu số 35 phản ánh đủ 18 mục thu, nhưng mục 14 thu từ hoạt động xổ số kiến thiết không chi tiết theo sắc thuế. Biểu 35 phản ánh đủ 18 mục thu, nhưng không chi tiết mục 8 (thu phí lệ phí) và mục 14 (thu từ hoạt động xổ số kiến thiết).

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* có đính kèm đầy đủ 13/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, biểu 46 phản ánh đủ 5 mục lớn, nhưng mục A không theo mẫu quy định, thiếu khoản thu từ quỹ dự trữ tài chính. Biểu 48 phản ánh đủ 18 mục thu, nhưng không chi tiết mục 6 (thu từ thuế BVMT); mục 8 (thu phí lệ) và mục 14 (thu từ hoạt động xổ số kiến thiết).

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng và 9 tháng năm 2018* đều có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, biểu 59 phản ánh đủ 4 mục lớn nhưng mục A không theo mẫu quy định, thiếu thu dầu thô, thu viện trợ.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2018* có đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 59 thiếu mục D-chi trả nợ gốc; Mục B- tổng chi không theo quy định (không phân loại theo chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ...); Mục A-tổng thu không theo quy định (thiếu thu từ dầu thô, thu viện trợ).

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017* có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 62 phản ánh đủ 6 mục lớn, nhưng mục A.1 không nêu rõ thu NSDP hưởng 100% và thu phân chia, thiếu thu từ quỹ dự trữ tài chính, Mục B thiếu chi tạo nguồn điều chỉnh lương. Biểu số 63 phản ánh đủ 18 mục thu, nhưng không chi tiết mục 6 (thu từ thuế BVMT).

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Tây Ninh ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Tây Ninh có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

54. TỈNH THÁI BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 46	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 55
ĐIỂM XẾP HẠNG 42.06	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16.67
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thái Bình đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Thái Bình đạt 2734 điểm, tương đương 42.06 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 46 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 13 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 62: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thái Bình

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2734	42.06
<i>Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai</i>	200	3.08
<i>Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu</i>	2534	38.98
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	517	7.95
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	467	7.18
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	450	6.92
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	100	16.67

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Thái Bình có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 6/6 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Thái Bình công khai 6/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 39 về

Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019

- *Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019*

- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng đều thể hiện đủ 3 biểu theo quy định của TT34. Trong đó, Biểu số 59 thiếu mục Đ – Chi trả nợ gốc.*

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thái Bình ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Thái Bình có đạt 100 điểm, tương đương 16.67 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 55 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thái Bình có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thái Bình không có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Thái Bình tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày NA, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Thái Bình và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

55. TỈNH THÁI NGUYÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 47	5/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 52
ĐIỂM XẾP HẠNG 41.02	2 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 25.00
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thái Nguyên đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Thái Nguyên đạt 2666 điểm, tương đương 41.02 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 47 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 3 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 63: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thái Nguyên

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2666	41.02

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	2466	37.94
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	266	4.09
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0.00
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	550	8.46
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	550	8.46
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	500	7.69
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	150	25.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.

- Cả 5/5 tài liệu được tỉnh công bố đều bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Thái Nguyên công khai 5/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018. Trong đó:

- *Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định có đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Các biểu còn thiếu là: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019, Cụ thể hơn, các biểu tương ứng như sau: biểu 1.1 tương ứng với biểu mẫu 59, 1.2 tương ứng với biểu mẫu 60, biểu 2.12.2 tương ứng với biểu mẫu 35, biểu 2.3 tương ứng với biểu mẫu 36, biểu 2.4 tương ứng với biểu mẫu 38, biểu 2.5 tương ứng với biểu mẫu 42, biểu 2.8 tương*

ứng với biểu mẫu 33. Các biểu còn lại không phân loại được. Trong các biểu đã được công bố, Biểu số 33 thiếu các mục A.I.1/2, A.III/IV, Biểu số 35 thiếu các mục 17, 18 so với yêu cầu trong Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* chỉ đăng tờ trình, không có bản được phê duyệt.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thái Nguyên ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Thái Nguyên có đạt 150 điểm, tương đương 25.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 52 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên có phần thư mục hỏi đáp nhưng không sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

56. TỈNH THANH HÓA

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH THANH HÓA NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 52	5/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 30.75	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thanh Hóa đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Thanh Hóa đạt 1999 điểm, tương đương 30.75 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 52 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 21 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 64: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thanh Hóa

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1999	30.75
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	250	3.85
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1749	26.91
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	233	3.58
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	133	2.05
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	733	11.28
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	200	3.08
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 1/5 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel), và 4/5 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Thanh Hóa công khai 5/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh và Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định thể hiện sai mẫu biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 thể hiện đủ các biểu theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017 có công khai đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thanh Hóa ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Thanh Hóa có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

57. TỈNH THỪA THIÊN – HUẾ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH THỪA THIÊN – HUẾ NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 49	6/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 35.11	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thừa Thiên – Huế đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Thừa Thiên – Huế đạt 2282 điểm, tương đương 35.11 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 49 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, không thay đổi về thứ hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 65: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Thừa Thiên – Huế

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2282	35.11
<i>Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai</i>	800	12.31
<i>Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu</i>	1482	22.80
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	116	1.78
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	266	4.09
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	250	3.85

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	250	3.85
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	483	7.43
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	117	1.80
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên - Huế:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 6/6 tài liệu được tính công bố đều bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Thừa Thiên - Huế công khai **6/9** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* đính kèm các biểu sau đây theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 33 thiếu mục D (chi trả nợ gốc của NSDP) và Đ (tổng mức vay của NSDP). Biểu số 35 thiếu mục 9 so với biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 343. Biểu số 38 mặc dù phản ánh nội dung của Biểu số 40 (dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực), nhưng thiếu cụ thể thông tin cho mục “chi giao thông” và “chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, hải sản”. Biểu số 44 có mức chi từng chương trình nhưng không cụ thể từng mục chi đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp, và không đề cập rõ ngân sách các cấp tỉnh và huyện chi như thế nào.

- *Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định* đi kèm các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên

của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó, Biểu số 46 thiếu mục D (chi trả nợ gốc của NSDP), Đ (tổng mức vay của NDP). Biểu số 48 thiếu mục 9 (thuế sử dụng đất nông nghiệp).

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018* đính kèm những biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 60 về Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước quý (06 tháng, năm) năm 2018, Biểu số 61 về Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý (06 tháng, năm) năm 2018. Trong đó, Biểu số 60 thiếu mục lớn B (Thu NSDP được hưởng theo phân cấp) và 2 mục nhỏ “từ các khoản thu phân chia” và “các khoản thu NSDP được hưởng 100%”.

- *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018* có đủ 03 biểu theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 59 (tương ứng với Biểu số 01 – cân đối ngân sách địa phương năm 2018 theo dự toán giao), Biểu số 60 (tương ứng với Biểu số 02 – ước thực hiện thu NSNN năm 2018), Biểu số 61 (tương ứng với Biểu số 03 – báo cáo ước chi ngân sách địa phương năm 2018). Trong đó, Biểu số 59 và Biểu số 61 thiếu thông tin so sánh ước thực hiện năm 2018 với cùng kỳ năm trước/ thực hiện 2017, Biểu số 60 thiếu mục II (thu từ dầu thô).

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* chỉ đính kèm những biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017, Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2017, Biểu số 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2017, Biểu số 65 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2017, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện năm 2017. Trong đó, Biểu số 63 chỉ có 17 khoản thu: khoản “thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý” và “thu từ DNNN do Địa phương quản lý” được gộp chung thành một mục “thu từ khu vực DNNN”. Chi tiết sắc thuế cũng không được đề cập trong các khoản thu. Biểu số 65 thiếu chi tiết mục chi đầu

tư phát triển. Biểu số 67 không chi tiết mục “chi bổ sung có mục tiêu” (vốn đầu tư thực hiện sự nghiệp, vốn sự nghiệp, vốn thực hiện chương trình MTQG).

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Thừa Thiên – Huế Tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Thừa Thiên – Huế đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên – Huế và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

58. TỈNH TIỀN GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH TIỀN GIANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 28	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 54.88	3 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 3 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Tiền Giang đã công bố Tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Tiền Giang đạt 3567 điểm, tương đương 54.88 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 28 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 10 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 66: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Tiền Giang

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	3567	54.88
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	333	5.12
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	3,234	49.75
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	350	5.38
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	384	5.91
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	400	6.15
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	1000	15.38
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 5/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Tiền Giang công khai 7/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh phản ánh thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

- Báo cáo dự toán ngân sách 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau, theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019.

Công khai các tài liệu khác

Có 1/3 loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Tiền Giang Tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Tiền Giang đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 22/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 26/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

59. TỈNH TRÀ VINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH TRÀ VINH NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 7	7/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 15
ĐIỂM XẾP HẠNG 74.88	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 44.50
TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Trà Vinh đã công bố Tương đối đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Trà Vinh đạt 4867 điểm, tương đương 74.88 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 7 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 46 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 67: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Trà Vinh

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	4867	74.88
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	683	10.51
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4184	64.37
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	767	11.80
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	667	10.26
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	500	7.69
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	400	6.15
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	400	6.15
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	450	6.92
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	1000	15.38
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	0	0.00
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	267	44.50

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.

- Trong số các tài liệu được công bố, có 5/7 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel), và 1/7 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Trà Vinh công khai **7/9** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Trong đó:

- *Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* đã phản ánh đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong các biểu đã được công bố, Biểu số 35 thiếu các chi tiết trong các mục thuế so với biểu mẫu được đính kèm với Thông tư 343.

- *Báo cáo Dự toán NSNN năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định* đã phản ánh đầy đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 48 thiếu chi tiết trong các mục thuế so với biểu mẫu, tương tự như Biểu số 35 ở trên.

- Các báo cáo: *Tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2018, Tình hình thực hiện ngân sách quý 3 và Tình hình thực hiện ngân sách năm 2018* đều phản ánh đầy đủ 3 biểu theo yêu cầu của Thông tư 343. Tuy nhiên trong đó, Biểu số 59 chỉ phản ánh 2 mục A, B so với 4 mục trong biểu mẫu đính kèm với Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Có **1/3** loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018. Các tài

liệu không được công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Trà Vinh ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Trà Vinh có đạt 267 điểm, tương đương 44.50 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 15 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 31/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh và nhận được câu trả lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 15/02/2019 (19 ngày kể từ khi gửi).

60. TỈNH TUYỀN QUANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH TUYỀN QUANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG	3/9	XẾP HẠNG
59	Tài liệu bắt buộc được công bố	16

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
ĐIỂM XẾP HẠNG 21.26	0 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ÍT	1 tài liệu công bố chậm, 1 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Tuyên Quang đã công bố ít thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Tuyên Quang đạt 1382 điểm, tương đương 21.26 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 59 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 2 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 68: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Tuyên Quang

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	1382	21.26
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	233	3.58
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1149	17.68
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	166	2.55
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	0	0.00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	0	0.00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	0	0.00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	833	12.82
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	150	2.31
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục không được phân chia cụ thể theo loại tài liệu hoặc theo năm tuy nhiên vẫn có tài liệu.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 2/3 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF, tuy nhiên vẫn dễ đọc hoặc chuyển sang định dạng word/excel), và 1/3 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Tuyên Quang chỉ công khai **3/9** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp

huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019. Cụ thể hơn, biểu 1 trong báo cáo ứng với biểu mẫu số 46; Biểu 2, 4 trong báo cáo ứng với biểu mẫu số 48, biểu 3 trong báo cáo ứng với biểu mẫu số 49, biểu 5 trong báo cáo ứng với biểu mẫu số 50, biểu 6 trong báo cáo ứng với biểu mẫu số 53, biểu 7 trong báo cáo ứng với biểu mẫu số 55 được yêu cầu trong Thông tư 343. Trong các bảng biểu đã được công khai, Biểu số 46 Thiếu mục Đ.1/2. (trong biểu của tỉnh thì mục Đ được thay bằng mục E) và biểu 48 thiếu mục I. 13 so với biểu mẫu trong Thông tư 343.

- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn năm 2017* có đầy đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 63 thiếu mục A.I.18 so với biểu mẫu trong Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Tuyên Quang ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Tuyên Quang có đạt **200** điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ **16** trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang cũng có email để người dân

yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân. Trên công thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách, nhưng chỉ có một tài liệu ngân sách của năm 2013.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

61. TỈNH VĨNH LONG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH VĨNH LONG NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 1	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 2
ĐIỂM XẾP HẠNG 88.98	7 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50.00
ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Vĩnh Long đã công bố ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Vĩnh Long đạt 5784 điểm, tương đương 88.98 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 1 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, tăng 55 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 69: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Vĩnh Long

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	5784	88.98

Phần 3. Kết quả chỉ số công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố...

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	800	12.31
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4984	76.67
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	617	9.49
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	700	10.77
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	600	9.23
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	1000	15.38
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	267	4.11
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	300	50.00

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 6/8 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 2/8 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Vĩnh Long công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh thể hiện đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong số các bảng biểu đi kèm các tài liệu được công khai, Biểu số 35 (về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019) phản ánh thiếu một số chi tiết các loại thuế so với biểu mẫu đính kèm trong Thông tư 343.

- Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định thể hiện đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018 đều thể hiện đủ 3 Biểu số 59, 60 và 61 theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn thể hiện đủ 7 biểu theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Vĩnh Long Tương đối tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Vĩnh Long đạt 300 điểm, tương đương 50.00 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 2 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long và nhận được câu trả lời từ Sở Tài chính địa phương vào ngày 29/01/2019 (2 ngày kể từ khi gửi).

62. TỈNH VĨNH PHÚC

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 4	8/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 82.05	6 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33
ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Vĩnh Phúc đã công bố ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Vĩnh Phúc đạt **5333** điểm, tương đương **82.05** điểm

quy đổi, xếp hạng thứ 4 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, **tăng 16 hạng** so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 70: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Vĩnh Phúc

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	5333	82.05
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	600	9.23
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	4733	72.82
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	583	8.97
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	633	9.74
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	600	9.23
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	600	9.23
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	600	9.23
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	600	9.23
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	817	12.57
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00
9. Đầu tư công	300	4.62
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Trong số các tài liệu được công bố, có 4/4 tài liệu được công bố bằng định dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, và 4/4 tài liệu được công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Vĩnh Phúc công khai 8/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh* thể hiện đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo Dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định* thể hiện đủ 13 biểu theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh quý 1, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 6 tháng đầu năm, Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh 9 tháng và Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tỉnh năm 2018* đều thể hiện đủ 3 Biểu số 59, 60 và 61 theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2017 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn* thiếu Biểu số 68 (về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2017) theo quy định của Thông tư 343.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng toán ngân sách cấp tỉnh,

Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Vĩnh Phúc ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Vĩnh Phúc có đạt 200 điểm, tương đương 33.33 điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ 16 trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi câu hỏi qua mục hỏi đáp của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

63. TỈNH YÊN BÁI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH YÊN BÁI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
XẾP HẠNG 50	5/9 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 16
ĐIỂM XẾP HẠNG 31.54	4 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33.33

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH YÊN BÁI NĂM 2018		
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH POBI 2018)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN
CHƯA ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu không rõ ngày công khai	

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Yên Bái đã công bố chưa đầy đủ thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về tính công khai, minh bạch của Yên Bái đạt 2050 điểm, tương đương 31.54 điểm quy đổi, xếp hạng thứ 50 trong tổng số 63 tỉnh thành phố khảo sát POBI 2018, giảm 2 hạng so với kết quả chấm POBI 2017.

Bảng 71: Kết quả chấm POBI 2018 tỉnh Yên Bái

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
Chỉ số công khai ngân sách POBI 2018	2050	31.54
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	200	3.08
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	1850	28.46
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	0	0.00
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	400	6.15
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	450	6.92
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	450	6.92
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	450	6.92
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	0	0.00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	0	0.00
8. Báo cáo ngân sách công dân	0	0.00

Mục	Điểm POBI	Điểm POBI quy đổi
9. Đầu tư công	100	1.54
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	200	33.33

(Nguồn: Kết quả chấm POBI 2018)

Về tính thuận tiện của tài liệu công khai

Nhóm nghiên cứu có nhận xét như sau về tính thuận tiện trong việc tiếp cận tài liệu ngân sách của cổng thông tin điện tử tỉnh Yên Bái:

- Trên website của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong đó, nội dung của thư mục được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật.
- Cả 5/5 tài liệu đều được tỉnh công bố bằng định dạng PDF dạng file ảnh, khó sử dụng.

Về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu

Tỉnh Yên Bái công khai 5/9 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018 và Danh mục đầu tư công. Trong đó:

- Báo cáo dự thảo dự toán NSNN 2019 trình HĐND tỉnh có ở trong thư mục Công khai ngân sách nhưng không truy cập vào file.
- Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2019 đã được quyết định có đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019, Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2019, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2019, Biểu số

51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2019, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2019, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2019, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2019. Trong đó Biểu số 46 thiếu mục A, III, IV, V; Biểu số 48 thiếu các mục số 9, 17, 18 so với yêu cầu trong Thông tư 343.

- Các báo cáo: *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018* đều thiếu Biểu số 59. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018 được công bố với tên “Báo cáo tháng 4”. *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018* được đăng ngày 31/05/2018, trong khi ngày sớm nhất có thể công khai báo cáo này là ngày 01/10/2018. Vì lý do đó, báo cáo này không được nhóm nghiên cứu chấp nhận.

Công khai các tài liệu khác

Không có loại tài liệu ngân sách không tính điểm POBI nào được công khai, cụ thể là các tài liệu: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.

Về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2018 cho thấy tỉnh Yên Bái ít tạo cơ hội để người dân tham gia vào chu trình lập ngân sách. Tỉnh Yên Bái có đạt **200** điểm, tương đương với **33.33** điểm quy đổi về sự tham gia của công chúng, xếp hạng thứ **16** trên 63 tỉnh, thành phố.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái có phần thư mục hỏi đáp có thể sử dụng được. Ngoài ra, cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái cũng có email để người dân yêu cầu liên hệ cung cấp thông tin. Trên website của Sở Tài chính tỉnh không công khai quy chế và quy trình cung cấp thông tin cho người dân của sở, và không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân.

Vào ngày 23/01/2019, nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua email liên hệ của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương. Ngày 27/01/2019, nhóm nghiên cứu tiếp tục gửi thư qua email liên hệ đến Sở Tài chính tỉnh Yên Bái và tiếp tục không nhận được phản hồi từ Sở Tài chính địa phương.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: KHUNG PHÁP LÝ VỀ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. LUẬT NSNN 2015

Khung pháp lý cao nhất cho việc công khai thông tin NSNN là Luật NSNN năm 2015. Khoản 1, Điều 15, Luật NSNN 2015 quy định chi tiết các thông tin phải được công khai, nội dung, hình thức và thời điểm công khai các thông tin. Các tài liệu bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 bao gồm: (i) Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; (ii) Dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; (iv) Quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn. Việc công khai được thực hiện theo quy định sau đây:

Thứ nhất, về nội dung công khai bao gồm: (i) Số liệu và báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; (ii) Dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định; (iii) Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước; (iv) Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia. Khoản 3, Điều 15 cũng nêu rõ nội dung công khai phải bảo đảm đầy đủ theo các chỉ tiêu, biểu mẫu do Bộ Tài chính quy định:

Thứ hai, về hình thức công khai, việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ ba, về thời điểm công khai: Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Chính phủ gửi đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân gửi đại biểu Hội đồng nhân dân. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải được công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng năm được công khai khi Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp giữa năm sau.

2. THÔNG TƯ 343/2016/TT-BTC HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÔNG KHAI NSNN

Việc công khai ngân sách tỉnh (ngân sách địa phương) và ngân sách cấp tỉnh được quy định tại các điều từ Điều 7 đến Điều 10 của Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN, bao gồm các thông tin về nội dung công khai, trách nhiệm công khai, hình thức công khai và thời điểm công khai đối với từng loại tài liệu ngân sách. Việc công khai được thực hiện theo các quy định sau đây:

Thứ nhất, về nội dung công khai bao gồm: (i) Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh (các Biểu từ 33 đến Biểu 45); (ii) Công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND quyết định (các biểu từ 46 đến Biểu 58); (iii) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân

sách tỉnh quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo UBND cấp tỉnh (các biểu từ 59 đến Biểu 61); (iv) Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn (các biểu từ 62 đến Biểu 68).

Thứ hai, về trách nhiệm công khai, UBND cấp tỉnh thực hiện công khai hoặc giao Sở Tài chính thực hiện công khai các nội dung quy định. Đối với số liệu dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn, UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343 (mẫu số 02/QĐ-CKNS).

Thứ ba, về hình thức công khai: Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức như: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Thứ tư, về thời điểm công khai: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND cấp tỉnh phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp tỉnh gửi đại biểu HĐND cấp tỉnh. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh quyết định, quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh phê chuẩn phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh hằng năm được công khai khi UBND cấp tỉnh trình HĐND dân cấp tỉnh.

3. CÁC QUY ĐỊNH CÔNG KHAI KHÁC

Bên cạnh việc tuân thủ theo Luật NSNN năm 2015 thì các tài liệu ngân sách còn phải công khai theo một số các quy định của các luật khác như Luật DDầu tư công 2014, Luật Kiểm toán Nhà nước 2015.

Điều 14 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định về việc công khai minh bạch trong đầu tư công nêu rõ việc bắt buộc phải công khai 10 loại tài liệu, trong đó các tài liệu có liên quan đến khoản mục ngân sách nhà nước như tài liệu về Danh mục dự án trên địa bàn, bao gồm quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian, địa điểm; Báo cáo đánh giá tác động tổng thể của dự án tới địa bàn đầu tư; Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm theo từng nguồn vốn, bao gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công bố trí cho từng dự án.

Điều 50 và điều 51 Luật Kiểm toán Nhà nước 2015 quy định rõ việc công khai các tài liệu về Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Theo đó, các tài liệu sau khi phát hành phải được công khai, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Tổng Kiểm toán Nhà nước tổ chức công khai báo cáo kiểm toán theo một trong các hình thức như họp báo, công bố trên Công báo và phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Kiểm toán Nhà nước và niêm yết tại trụ sở của đơn vị được kiểm toán.

Các tài liệu bắt buộc công khai theo Luật Đầu tư công 2014, Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 được xếp vào nhóm các tài liệu khuyến khích các địa phương công khai, không đưa vào nhóm các tài liệu tính điểm POBI 2018.

PHỤ LỤC 2
PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT POBI 2018

1. TÀI LIỆU DÙNG TRONG KHẢO SÁT XẾP HẠNG CỦA POBI 2018

POBI 2018 thực hiện khảo sát với 12 loại tài liệu ngân sách, trong đó có 9 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2018 và 3 tài liệu khuyến khích công khai. Trong số 9 tài liệu khảo sát để tính điểm POBI 2018 có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật Ngân sách Nhà nước 2015 và 2 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo thông lệ tốt của quốc tế. Chi tiết về các tài liệu khảo sát POBI 2018 và thời điểm công khai xin xem Bảng 72.

Bảng 72: Loại tài liệu ngân sách và thời gian công khai áp dụng với POBI 2018

Loại tài liệu	Thời gian công khai
TÀI LIỆU NGÂN SÁCH ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH ĐIỂM	
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	Chậm nhất 5 ngày sau khi UBND trình HĐND
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	Chậm nhất 30 ngày kể từ khi ban hành văn bản
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/4/2018)
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/7/2018)
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/10/2018)

Loại tài liệu	Thời gian công khai
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	Ngay khi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn quyết toán
8. Báo cáo ngân sách công dân	
9. Đầu tư công	
TÀI LIỆU NGÂN SÁCH KHÔNG TÍNH ĐIỂM	
10. Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019	Trước ngày 15/5 /2018
11. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018	
12. Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2017 hoặc 2018	Chậm nhất 30 ngày kể từ khi ban hành văn bản

Có tổng số 71 câu hỏi có tính điểm, phân tích về hai trụ cột của trách nhiệm giải trình ngân sách: (i) Mức độ công khai, minh bạch và (ii) Sự tham gia của công chúng. Số lượng câu hỏi của từng trụ cột như Bảng 73 dưới đây.

Bảng 73: Số lượng câu hỏi khảo sát trong POBI 2018

Trụ cột MỨC ĐỘ MINH BẠCH	Trụ cột SỰ THAM GIA
65 câu hỏi tính điểm Trong đó: - 53 câu hỏi về tính đầy đủ, sẵn có và kịp thời - 12 câu hỏi về tính thuận tiện	6 câu hỏi tính điểm Trong đó: - 4 câu hỏi về mức độ tạo điều kiện để người dân tham gia vào chu trình ngân sách tại cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính - 2 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở Tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của người dân

Mức độ công khai, minh bạch ngân sách (tính là chỉ số công khai ngân sách POBI 2018) được xây dựng thông qua 4 tiêu chí là tính đầy

đủ, kịp thời, sẵn có và thuận tiện của các loại tài liệu ngân sách. Nội dung cụ thể của từng tiêu chí như sau:

- *Tính sẵn có*: Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên việc công khai 9 tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định tại Điều 15 (điểm b, khoản 1) Luật NSNN 2015.

- *Tính đầy đủ*: Tính đầy đủ được xác định dựa trên việc công bố đầy đủ số lượng các bảng biểu và nội dung của một số bảng biểu theo quy định tại Thông tư 343 đối với từng loại tài liệu ngân sách.

- *Tính kịp thời* (thời điểm công khai): Tính kịp thời được xác định thông qua ngày công khai hoặc ngày đăng các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc Sở Tài chính tỉnh. Nếu cổng thông tin điện tử không hiển thị hoặc không xác định được ngày công khai các tài liệu ngân sách thì câu hỏi về kính kịp thời sẽ không có điểm.

- *Tính thuận tiện*: Tính thuận tiện được xác định dựa trên định dạng tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ. Cụ thể, tài liệu có định dạng word/excel được coi là thuận tiện nhất đối với người sử dụng. Định dạng tài liệu ở dạng PDF hoặc scan/ảnh được coi là không thuận tiện cho người sử dụng. Các tài liệu ở dạng PDF nhưng có thể chuyển đổi sang số liệu ở dạng word/excel được chấm điểm nhưng không đầy đủ.

2. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT POBI 2018

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát các văn bản được công bố trên các trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện ngân sách và cơ quan có trách nhiệm công khai ngân sách cấp tỉnh thành phố bao gồm cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và Sở Tài chính tỉnh, thành phố. Về phương pháp thu thập dữ liệu, khảo sát POBI 2018 đã được thực hiện qua 3 vòng khảo sát như sau:

- Vòng thứ nhất: Nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập POBI cho từng tỉnh, đưa ra các minh chứng. Sau đó, kết quả khảo sát vòng 1 được các đánh giá viên thực hiện so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả. Kết quả khảo sát cuối cùng được thống nhất giữa hai đánh giá viên và được gửi tới cho nghiên cứu viên cao cấp.

- Vòng thứ hai: Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát POBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện. Nếu có các sai khác giữa kết quả thẩm định của nghiên cứu viên cao cấp và kết quả khảo sát của các đánh giá viên thì kết quả chấm POBI sẽ được nhóm nghiên cứu kiểm tra, đối chiếu lại một lần nữa.

- Vòng thứ ba: Kết quả khảo sát POBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các tỉnh để tham vấn và xác nhận lại. Kết quả khảo sát POBI 2018 nhận được phản hồi bằng công văn và email của 54/63 tỉnh. Kết quả khảo sát POBI cuối cùng là sự tổng hợp của ba vòng khảo sát trên.

3. CHỌN MẪU NGHIÊN CỨU

Toàn bộ dữ liệu công khai ngân sách tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đưa vào mẫu nghiên cứu.

4. NGUỒN DỮ LIỆU VỀ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập các dữ liệu công khai về ngân sách tỉnh trên cổng thông tin điện tử chính thức của các tỉnh bao gồm trang cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh và Sở Kế hoạch đầu tư của tỉnh.

5. THỜI GIAN KHẢO SÁT

Thời gian thực hiện khảo sát nhằm đảm bảo các thông tin công khai tại các tỉnh là sẵn có và được công khai theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Với khảo sát POBI 2018, thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai và cơ chế sự tham gia về ngân sách địa phương là 31/01/2019 trở

về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả các tài liệu về ngân sách được đánh giá đều đã phải được công khai. Khảo sát POBI 2018 bắt đầu được tiến hành vào các ngày 01 - 02 đến 30 tháng 02 năm 2019. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các địa phương để phản hồi từ 1/3/2019 tới 15/5/2019.

6. CÁCH TÍNH ĐIỂM XẾP HẠNG CHỈ SỐ POBI 2018

Chỉ số POBI 2018 xây dựng dựa trên câu hỏi khảo sát có 65 câu hỏi khảo sát có tính điểm, trong đó có 53 câu hỏi về tính đầy đủ, kịp thời, sẵn có; 12 câu hỏi về tính thuận tiện của các tài liệu ngân sách được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm. Tổng số điểm tối đa cho POBI 2018 là 6500 điểm (điểm đánh giá theo câu hỏi).

Để thuận tiện cho việc so sánh kết quả và xếp thứ hạng giữa các tỉnh, nhóm nghiên cứu áp dụng quy tắc tam suất, quy tổng điểm POBI về thang điểm 100. Xếp hạng POBI dựa trên các điểm số sau khi đã quy đổi. Với hệ thống điểm quy đổi dùng cho xếp hạng, mức độ công khai ngân sách tỉnh xếp theo thang điểm 100 bao gồm bốn mức sau đây:

- Mức A: Từ 75 – 100 điểm (tương đương 4876 – 6500 điểm POBI), được coi là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ
- Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm (tương đương 3251 – dưới 4875 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai Tương đối
- Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm (tương đương 1626 – dưới 3250 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai chưa đầy đủ
- Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm (tương đương 0 – dưới 1625 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai ÍT

Tổng số câu hỏi khảo sát POBI 2018 bao gồm 71 câu hỏi cho 2 trụ cột, trong đó số câu hỏi để tính chỉ số POBI là 65 câu. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm. Cách tính điểm cho từng câu hỏi như sau:

1) Các câu hỏi chỉ có hai đáp án:

- Nếu chọn đáp án (a): 100 điểm

- Nếu chọn đáp án (b): Không có điểm.

2) Các câu hỏi có ba đáp án:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 50 điểm
- Chọn đáp án (c): Không có điểm.

3) Các câu hỏi có bốn phương án trả lời:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 67 điểm
- Chọn đáp án (c): 33 điểm
- Chọn đáp án (d): Không có điểm.

Bảng 74: Tính điểm POBI xếp hạng mức độ công khai ngân sách tỉnh năm 2018

Mục	Số câu hỏi tính điểm	Điểm tối đa của các câu hỏi
Nhóm câu hỏi về tính thuận tiện của tài liệu công khai	12	1200
Nhóm câu hỏi về tính sẵn có, kịp thời và đầy đủ của tài liệu	53	5300
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh	8	800
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh quyết định	7	700
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2018	6	600
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2018	6	600
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2018	6	600

Mục	Số câu hỏi tính điểm	Điểm tối đa của các câu hỏi
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2018	6	600
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	10	1000
8. Báo cáo ngân sách công dân	1	100
9. Đầu tư công	3	300
Nhóm câu hỏi về sự tham gia	6	600

Các tài liệu khuyến khích công khai không tính điểm POBI; (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019; (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2017 hoặc 2018 (iii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018. Tổng điểm khuyến khích cho các tài liệu này là 400 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi khi xếp hạng cho các loại tài liệu này.

7. CÁC KHÓ KHĂN TỒN TẠI

Quá trình khảo sát POBI 2018 cho thấy nhiều địa phương vẫn tiến hành việc công khai các tài liệu ngân sách theo mẫu cũ. Có địa phương công khai Tài liệu Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh theo một loại biểu mẫu nhưng Tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định lại theo một biểu mẫu khác. Nhóm nghiên cứu mất rất nhiều thời gian để so sánh và sàng lọc lại các biểu mẫu mà các tỉnh công khai với các biểu mẫu của Thông tư 343 nhằm đảm bảo chính xác trong việc chấm điểm POBI cho các tỉnh.

